



SPC Tự Tin, Đoàn Kết, Vững Bước Tiến Lên



SPC Xanh, Thêm Xanh

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2022

Tp. Hồ Chí Minh, Tháng 04 năm 2023



SPC Tự hào



DOANH NGHIỆP CÓ SẢN PHẨM ĐẠT

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA 2022



KP1, Đường Nguyễn Văn Quỳ, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (+84.28) 3873 3295 - 3873 1149 - Fax: (+84.28) 3873 3003

www.spchcmc.vn www.facebook.com/wwwspchcmc.vn [@bacsicaytrongspc](https://www.youtube.com/@bacsicaytrongspc)

19 năm



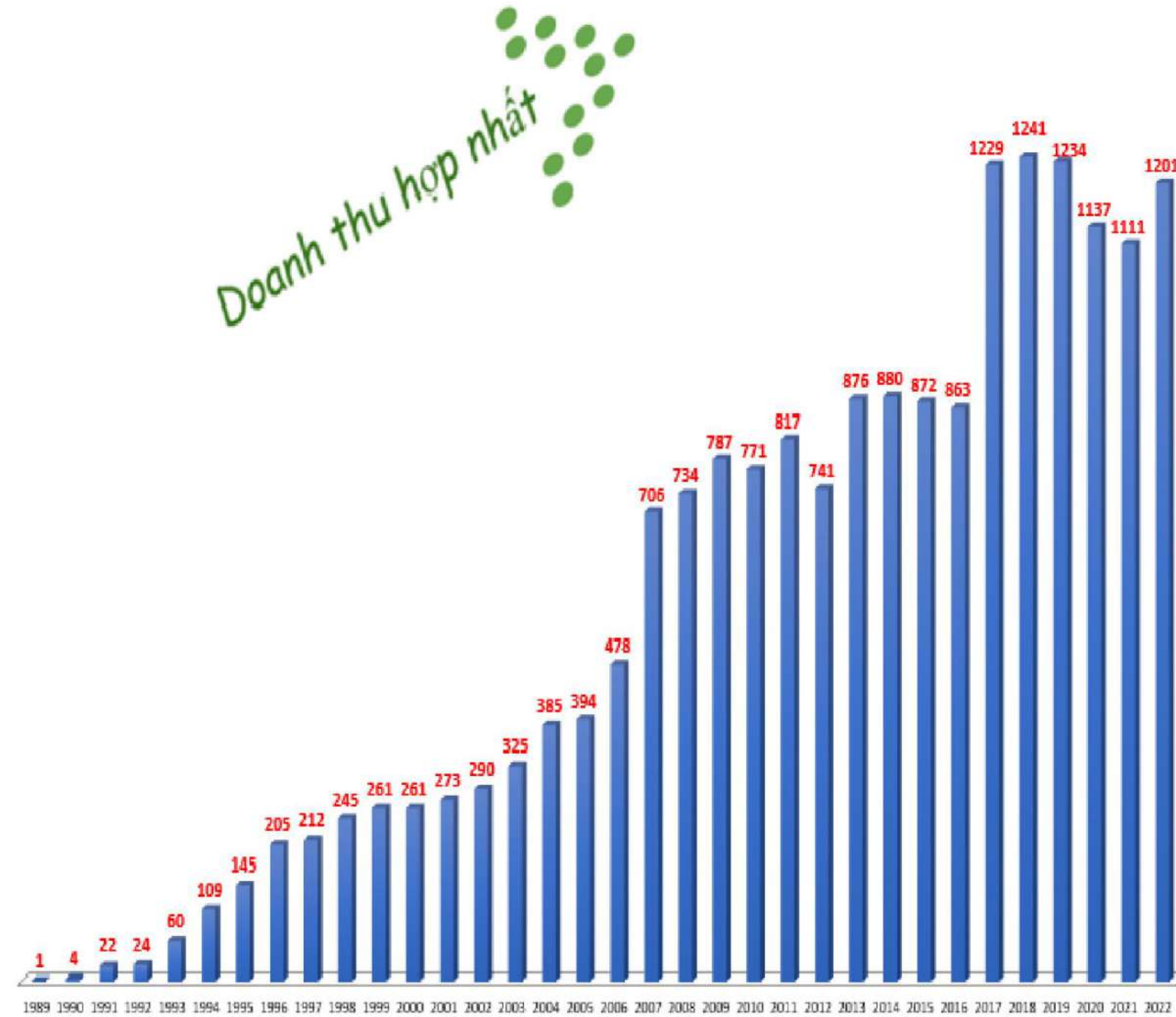


**DOANH NGHIỆP
CÓ SẢN PHẨM ĐẠT
THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA
GIAI ĐOẠN 2022 - 2024**

QĐ 1977/QĐ-BCT, ngày 29/09/2022

SPC Xanh, Thêm Xanh

Doanh thu hợp nhất



NỘI DUNG



GIỚI THIỆU CÔNG TY

Thông tin khái quát	07
Lịch sử hình thành và phát triển	09
Các đơn vị trong và ngoài nước	17
Cơ cấu sản phẩm	29
Mục tiêu, chiến lược	33
Phân tích SWOT	34



TỔ CHỨC, NHÂN SỰ VÀ CỔ ĐÔNG

Cơ cấu quản trị	39
Thành viên Hội đồng quản trị	41
Thành viên Ban kiểm soát	43
Ban Giám đốc, kế toán trưởng	45
Cơ cấu cổ đông	51
Tình hình tài chính	53



BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị	57
Báo cáo của Ban Điều Hành	67
Báo cáo của Ban Kiểm Soát	79



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo Kiểm toán độc lập	96
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	98
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	100
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	101
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	103

Giới thiệu về



SINCE 1989

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
SAIGON PLANT PROTECTION JOINT STOCK COMPANY



Xí nghiệp Sản xuất thuốc Bảo vệ thực vật Sài Gòn ở KCN Hiệp Phước



Thông tin khái quát

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300632232 do Sở KHĐT TP.HCM cấp đăng ký lần đầu ngày 14/06/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 28/04/2022

Vốn điều lệ: 105.300.000.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 105.300.000.000 đồng

Địa chỉ: KP 1, Nguyễn Văn Quý, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM

Số điện thoại: 028.38733666

Số fax: 028.38733391 – 028.38733033

Website: www.spchcmc.vn

Mã cổ phiếu: SPC



Ngành nghề kinh doanh chính

Sản xuất, gia công, mua bán, sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật

Sản xuất, gia công, mua bán phân bón, giống cây trồng

Kinh doanh thuốc thú y

Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính chất độc hại mạnh)

Dịch vụ tư vấn về trồng trọt

Dịch vụ xông hơi khử trùng

Dịch vụ xử lý chất thải, phân tích mẫu hóa chất

34 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Đơn vị thành viên trực thuộc
Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn



1997

Chuyển thành Xí nghiệp
thuốc trừ sâu Sài Gòn;
bắt đầu hoạt động như
một đơn vị kinh tế hạch
toán độc lập

1993

1989



Nhà máy thuốc trừ sâu Sài Gòn trực
thuộc Chi cục Bảo Vệ Thực Vật
Tp.HCM chính thức được thành lập

1994



Trở thành Công ty Thuốc Trừ Sâu Sài Gòn, tên
giao dịch tiếng Anh là Saigon Pesticide Company.
Biểu trưng SPC bắt đầu được sử dụng

Đổi tên thành:
Công ty TNHH 1 Thành viên BVTV Sài Gòn

2004



Mở văn phòng chi nhánh
tại Campuchia



2005



2007

Đầu tư thành lập:
Xí nghiệp Thuốc Bảo vệ Thực vật Saigon
tại KCN Hiệp Phước

2006



Đầu tư thành lập
Công ty Nông nghiệp Saigon-Pakse
tại Champasak, Lào

2008



09/6/2008, Đại hội cổ đông lần đầu
14/6/2008 Công ty cổ phần Bảo vệ Thực vật
Saigon chính thức hoạt động theo mô hình mới

Đăng ký giao dịch
UPCOM
2010

Thành lập
Chi nhánh Myanmar



2017

2011
Tăng vốn thành công
lên 105,3 tỉ đồng

2019



Kỷ niệm 30 năm
thành lập



Huân chương lao động
hạng nhất



Vietnam Value
THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

2020

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Ngày 15/3/1989, ngày viên gạch đầu tiên đặt nền móng để xây dựng Nhà máy Thuốc trừ sâu Sài Gòn - nay là Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn - SPC.

Khi mới thành lập, Công ty chỉ sản xuất và phân phối 3 sản phẩm, với đội ngũ CB-NV là 30 người. Qua 34 năm hình thành và phát triển, đến nay Công ty đã có trên 500 cán bộ công nhân viên; quy mô hoạt động với 07 Chi nhánh trong nước, 3 Công ty con ở nước ngoài; nhà máy rộng 4,3 ha tại Hiệp Phước được trang bị máy móc thiết bị hiện đại, hệ thống quản lý môi trường đạt tiêu chuẩn ISO 14001; hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ISO 9001 liên tục từ năm 1999 đến nay.



Khởi công xây dựng nhà máy

Công ty đã hợp tác nhiều đối tác kinh doanh uy tín trên thế giới. Đến nay, bộ sản phẩm của Công ty đã có trên 100 chủng loại, hệ thống phân phối rộng khắp toàn quốc và một số nước lân cận; doanh thu của Công ty hiện đạt trên 1.000 tỷ đồng/năm, là một trong những công ty có thị phần về thuốc bảo vệ thực vật lớn nhất Việt Nam, đã góp phần tích cực cho sự nghiệp phát triển nông nghiệp nước nhà.

Ba mươi bốn đi qua với biết bao thăng trầm và mỗi giai đoạn lịch sử, Công ty đều gặp những khó khăn, thách thức riêng, nhưng với sự góp sức của bao thế hệ cán bộ công nhân viên, Công ty đã vượt qua tất cả, đứng vững đến ngày hôm nay và khẳng định vị thế của mình.

Giai đoạn từ năm 1989 đến năm 2000: Thành lập Nhà máy và tách ra hoạt động độc lập.

Giai đoạn vừa thành lập, cơ sở vật chất còn đơn sơ, bộ máy tổ chức còn tối giản nhưng với lòng nhiệt huyết của toàn thể CB-CNV, sự định hướng đúng đắn của Ban lãnh đạo, sản phẩm của Công ty đã được thị trường đón nhận tích cực, thương hiệu SPC đã bắt đầu lan tỏa.

Ngày 18/02/1993, thực hiện Quyết định số 68/QĐ-UB của UBND TP.HCM, Nhà máy Thuốc trừ sâu Sài Gòn được chuyển thành DNNN Xí nghiệp Thuốc trừ sâu Sài Gòn, trực thuộc UBND TP.HCM. Xí nghiệp bắt đầu hoạt động hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân và tách khỏi Chi cục Bảo vệ Thực vật TP.HCM. Đây là bước chuyển biến mạnh mẽ của Nhà máy để thực hiện tự lập về mọi mặt.



Trụ sở Nhà máy Thuốc trừ sâu Sài Gòn

Mặc dù mới “ra ở riêng” nhưng Nhà máy đã ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình về sự nghiệp phát triển trong tương lai. Ngày 22/04/1994, theo quyết định số 1177/QĐ-UB-NC của UBND TP.HCM, Xí nghiệp Thuốc trừ sâu Sài Gòn chính thức trở thành Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Thuốc trừ sâu Sài Gòn. Thời gian này, Công ty đã thành lập chi nhánh đầu tiên tại Hà Nội. Việc ra đời chi nhánh, bước đầu đã thể hiện sự lớn mạnh của Công ty.

Và năm 1997, thực hiện việc sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước, Công ty Thuốc trừ sâu Sài Gòn đã trở thành đơn vị thành viên của Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn. Công ty tiếp tục phải thực hiện các thủ tục thay đổi và áp dụng cơ chế làm việc mới. Tuy nhiên, các hoạt động của Công ty vẫn phát triển không ngừng.



Lực lượng công nhân Nhà máy thuốc trừ sâu Sài Gòn những ngày đầu

Giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2010: Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, thực hiện cổ phần hóa.

Thực hiện chủ trương chung của Nhà nước, ngày 09/2/2004, theo quyết định số 482/QĐ-UB của UBND TP.HCM, DNNN Công ty Thuốc trừ sâu Sài Gòn được chuyển đổi thành Công ty TNHH 1 TV Thuốc trừ sâu Sài Gòn. Tiếp theo, ngày 30/06/2004, theo quyết định số 3131/QĐ-UB của UBND TP.HCM. Công ty TNHH 1 TV Thuốc trừ sâu Sài Gòn đã đổi tên thành Công ty TNHH 1 Thành viên Bảo vệ Thực vật Sài Gòn để phù hợp với hoạt động của Công ty.

Và ngày 27/12/2007, theo Quyết định số 5698/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã phê duyệt phương án và chuyển đổi Công ty TNHH Một thành viên Bảo vệ Thực vật Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.

Ngày 09/6/2008, Đại hội cổ đông lần đầu của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn được tổ chức, đã thông qua Điều lệ tổ chức hoạt động, bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và phương án hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn chính thức hoạt động theo mô hình mới kể từ ngày 14/6/2008.

Đây là giai đoạn phát triển mạnh mẽ nhất của Công ty về quy mô hoạt động và mạng lưới kinh doanh. Ngoài việc thành lập 2 công ty con tại Lào và Campuchia, 15 chi nhánh tại khắp các vùng nông nghiệp trên cả nước lần lượt ra đời; Và theo quy hoạch của Thành phố Công ty đã thực hiện di dời và đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc trên khuôn viên rộng 4,3 héc ta tại Khu Công nghiệp Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, TP.HCM, và từ đó bộ phận sản xuất chính thức mang tên Xí nghiệp Bảo vệ thực vật Sài Gòn.



Trụ sở Xí nghiệp Bảo vệ Thực Vật Sài Gòn

Giai đoạn từ năm 2010 đến nay: Vững bước tiến lên

Sau cổ phần hóa năm 2008, mặc dù nền tảng Công ty đã khá ổn định, thương hiệu của Công ty đã được thị trường đón nhận, song hoạt động của Công ty gặp không ít khó khăn. Giai đoạn này, Công ty vừa phải tự điều chỉnh các hoạt động, nguồn vốn để thích nghi với cơ chế mới, Công ty phải đối đầu với các thử thách trên thị trường như cuộc khủng hoảng tài chính thế giới năm 2008 dẫn đến suy thoái nền kinh tế, đặc biệt là khu vực Châu Á đã kéo dài nhiều năm làm tỉ giá biến động thất thường; giá cả nguyên liệu nhập khẩu leo thang,...

Để vượt qua khó khăn chung của ngành thuốc bảo vệ thực vật, Công ty đã thực hiện chiến lược đầu tư sang lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu ngành hàng sang kinh doanh hạt giống bắp. Tuy nhiên, "mưa không thuận" và "gió không hòa", hầu hết các chiến lược này của Công ty bị thất bại. Đồng thời, giai đoạn này tình hình nhân sự của Công ty bị khủng hoảng trầm trọng. Công ty tưởng như bị "lung lay" bởi khó khăn chống chất khó khăn. Tuy nhiên, toàn thể CBCNV Công ty đã đoàn kết một lòng để vượt qua, quyết tâm giữ vững mọi hoạt động, kịp thời xử lý các tồn tại và tập trung sâu hơn vào lĩnh vực kinh doanh chính là thuốc bảo vệ thực vật; Đến năm 2010, doanh thu của Công ty đã đạt mức 700 tỷ đồng, lợi nhuận đạt trên 25 tỷ đồng.

Năm 2014, Công ty tiếp tục thành lập 1 văn phòng đại diện và 3 chi nhánh trong nước; và qua thời gian thăm dò thị trường đến năm 2017 Công ty chính thức thành lập Chi nhánh tại Liên bang Myanmar.

Năm 2016, Cục Bảo vệ Thực vật thông báo loại bỏ một số hoạt chất ra khỏi danh mục thuốc bảo vệ thực vật nên Công ty đã mở ngành hàng kinh doanh phân bón, nông sản, nước uống đóng chai, tăng cường đầu tư vốn vào Công ty liên kết; đến tháng 1/2018 Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa chính thức trở thành công ty con của Công ty, và từ tháng 12/2108 Công Ty đã được Chi cục Bảo vệ Trồng Trọt Tp.HCM cho phép đủ điều kiện được tổ chức sản xuất phân bón vô cơ tại Xí nghiệp Hiệp Phước.

Qua 34 năm Công ty đã không ngừng lớn mạnh mở rộng và phát triển mọi mặt, sản phẩm của Công ty đã có mặt khắp các thị trường trong nước và thị trường nước ngoài như Campuchia, Lào, Myanmar.... Và tương lai không xa các sản phẩm của Công ty sẽ vươn tới thị trường các nước trong và ngoài khu vực Đông Nam Á. Có được kết quả như ngày hôm nay, Công ty ghi nhận và luôn biết ơn công sức của các thế hệ cán bộ, công nhân viên người lao động đã gắn bó cả tuổi thanh xuân, cống hiến hết mình và cả đời mình cho sự nghiệp 34 năm vững bước tiến lên của Công ty.

**Chất lượng tạo nên
Thương hiệu vững bền !**



SPC Cam kết cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chất lượng, thỏa mãn ước vọng vì một nền nông nghiệp xanh và bền vững.



CÁC ĐƠN VỊ TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC



CÔNG TY TNHH BVTV SÀI GÒN TẠI LÀO
 Km 21, Street 13, Ban Phatthanahoase, Bachieng District,
 ChamPaSak Province, Lao P. D.R



Lãnh đạo Tỉnh Champasak và Huyện Bachieng
 tham quan khu trưng bày giới thiệu sản phẩm tại Trung tâm
 Thương mại sản xuất Nông nghiệp Bachieng – SPC Lào





Ông: Nguyễn Quốc Dũng - Giám đốc điều hành SPC
tặng tranh cho Ngài KOMBOUNYASITH - Cục trưởng Cục trồng trọt Lào.



Ông: Nguyễn Quốc Dũng - Giám đốc điều hành SPC
tặng Sách Cô cho Ngài KOMBOUNYASITH - Cục trưởng Cục trồng trọt Lào,
Cục Phó và Giám đốc Sở Quy chế Lào (từ phải sang)



SPC đến thăm và làm việc tại Trung tâm nghiên cứu Lúa Gạo tại Viêng Chăn, Lào.



SPC tổ chức Hội thảo giới thiệu sản phẩm cho Đại lý tại tỉnh Xiangkhouang, Bắc Lào.



SPC tổ chức Hội thảo giới thiệu sản phẩm cho Đại lý tại tỉnh Xiengkhouang, Bắc Lào.



Lễ khai trương chi nhánh Myanmar, ngày 17/7/2017



Bà: Lê Thị Phượng - Chủ tịch HĐQT Phát biểu khai mạc Lễ ra mắt Chi nhánh Myanmar, ngày 17/07/2017.



Ông: Nguyễn Quốc Dũng - Giám đốc điều hành SPC
tặng Sách Cỏ cho Ngài U ZAW LIN - Cục Trưởng Cục Bảo vệ thực vật Myanmar.



Ông: Nguyễn Quốc Dũng - Giám đốc điều hành SPC
đến thăm và làm việc với Công ty Asian Crops tại Myanmar.



Ông: Nguyễn Quốc Dũng - Giám đốc điều hành SPC trong buổi gặp và làm việc với
Ngài U ZAW LIN - Cục trưởng và các Phòng tại Cục Bảo vệ thực vật Myanmar.



Ông: Nguyễn Quốc Dũng - Giám đốc điều hành SPC
đến thăm và làm việc với Công ty Akari Min tại Myanmar.



Ông: Nguyễn Quốc Dũng - Giám đốc điều hành SPC đến thăm và làm việc với Công ty Shwe Dar tại Myanmar.



Ông: Nguyễn Quốc Dũng - Giám đốc điều hành SPC đến thăm và làm việc với Công ty Magike tại Myanmar.



Ông: Nguyễn Quốc Dũng - Giám đốc điều hành SPC đến thăm và trao tặng sản phẩm mới đến các khách hàng tại Campuchia.

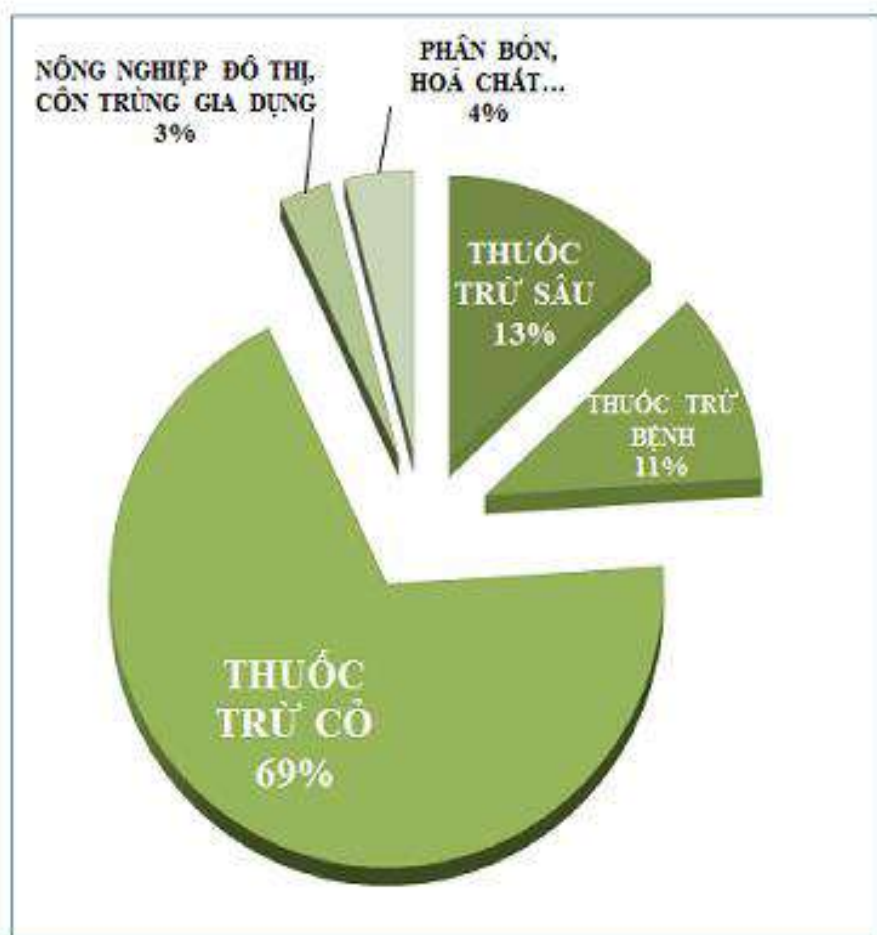


Ông: Nguyễn Quốc Dũng - Giám đốc điều hành SPC đến thăm và trao tặng sản phẩm mới đến các khách hàng tại Campuchia.



Trụ sở Xí nghiệp Bảo vệ Thực Vật Sài Gòn

CƠ CẤU SẢN PHẨM CỐT LÕI NĂM 2022



Thuốc trừ bệnh:

Là nhóm sản phẩm phụ thuộc vào tình hình thời tiết nhất, theo đó doanh số cũng chuyển biến theo tình hình dịch bệnh trong năm. Trong năm 2022, doanh số nhóm thuốc trừ bệnh chỉ chiếm khoảng 11%.



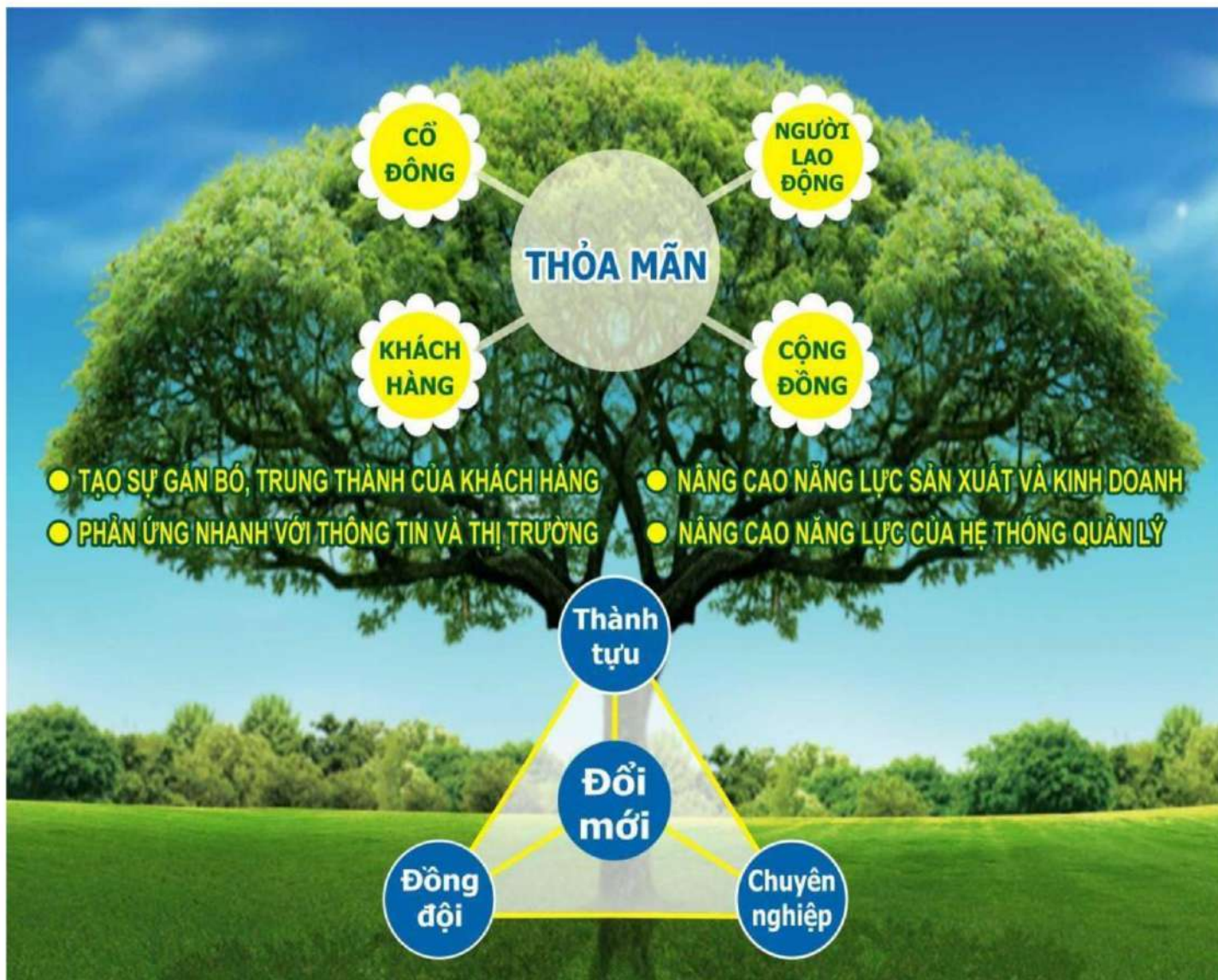
Thuốc trừ cỏ: do thị trường thuốc trừ cỏ tương đối ổn định, ít phụ thuộc vào yếu tố thời tiết nên cũng như một số công ty khác trong ngành thì nhóm thuốc trừ cỏ của SPC chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu sản phẩm của Công ty với 69%.



Thuốc trừ sâu: nhóm sản phẩm thuốc trừ sâu phụ thuộc khá nhiều vào tình hình thời tiết, doanh số nhóm thuốc trừ sâu chiếm khoảng 13%.



VĂN HÓA CÔNG TY



Tâm nhìn và Sứ mạng

Tâm nhìn

Trở thành Công ty dịch vụ Nông nghiệp nhiệt đới hàng đầu, nơi tiên phong ứng dụng các phát minh và công nghệ mới.

Sứ mạng

Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chất lượng, thỏa mãn ước vọng vì một nền nông nghiệp xanh và bền vững.

Thành tựu

Sự thỏa mãn khách hàng, người lao động, cộng đồng, và các cổ đông là cơ sở của việc đánh giá những thành tựu của chúng tôi.

Chúng tôi luôn biết trân trọng những thành tựu của mình và niềm vinh dự, tự hào của chúng tôi đến từ những thành tựu của chúng tôi.

Thông qua những thành tựu, chúng tôi được nhận biết, được tôn trọng bởi các đối tác, bởi cộng đồng, và các cổ đông.

Những thành tựu mà chúng tôi đạt được mang lại những lợi ích thỏa đáng cho khách hàng của chúng tôi, các cổ đông của chúng tôi, những người lao động của chúng tôi, và cộng đồng ở những nơi chúng tôi sống và làm việc.

Đồng đội

Làm việc đồng đội là cách thức để chúng tôi thỏa mãn tốt các nhu cầu và mong đợi của khách hàng của chúng tôi.

Chúng tôi làm việc đồng đội trong từng đơn vị, giữa các đơn vị, với các đối tác bên ngoài, và với khách hàng của chúng tôi để thực hiện với chất lượng cao nhất những cam kết của chúng tôi.

Không có người chiến thắng trong đội thất bại, và cũng sẽ không có người thất bại trong đội thành công.

Chúng tôi là một gia đình lớn trong đó các thành viên tin cậy, tôn trọng, và chăm sóc lẫn nhau.

Chúng tôi nuôi dưỡng những ước mơ, khát vọng, và những đam mê về một nền nông nghiệp xanh và bền vững, và những giá trị gia tăng ngày càng cao cho những khách hàng của chúng tôi.

Học tập và phát triển là phong cách sống của mỗi thành viên và toàn bộ tổ chức. Mỗi người chúng tôi thường xuyên học tập và phát triển để hiện thực hóa những ước mơ, khát vọng, và những đam mê của chúng tôi.

Thông qua học tập, nghiên cứu, và phát triển, chúng tôi định hướng hành động vào việc liên tục hoàn thiện việc thực hiện của mình để tạo ra sự phát triển bền vững cho công ty.

Chuyên nghiệp

Chuyên nghiệp thể hiện ở chất lượng công việc cao. Tính chuyên nghiệp đòi hỏi trách nhiệm cá nhân, sự dấn thân, và những phương pháp làm việc hiệu quả.

Chúng tôi luôn tận tâm cao với công việc và với đồng sự với một ý chí vượt qua mọi thách thức. Hành động của mỗi người chúng tôi luôn thể hiện các tiêu chuẩn nghề nghiệp cao.

Chúng tôi chịu trách nhiệm với những kết quả làm việc của mình. Chúng tôi luôn kiên trì và làm việc hết mình để thực hiện tốt những cam kết nhằm thỏa mãn những nhu cầu và mong muốn của khách hàng.

Chúng tôi mở rộng tự chủ để đảm bảo sử dụng các nguồn lực với hiệu suất cao nhất cho việc thực hiện tốt các công việc và những cam kết với khách hàng. Các thành viên trong toàn công ty được trao quyền để tự do làm những điều đúng.

Đổi mới

Liên tục hoàn thiện, phát triển, và đổi mới là cách thức để chúng tôi hiện thực hóa những ước mơ, khát vọng, và đam mê của mình. Chúng tôi luôn cố gắng học tập, nghiên cứu, và phát triển để có chất lượng công việc cao hơn và thỏa mãn tốt hơn các nhu cầu và mong đợi của khách hàng.

MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC

1. Tạo sự gắn bó, trung thành của khách hàng

- Duy trì và thâm thấu sâu vào thị trường hiện tại: tạo ra sự thỏa mãn và sự trung thành của khách hàng với Công ty
- Sử dụng danh tiếng và sức mạnh của hệ thống hiện tại mở rộng sang những thị trường mới
- Phát triển các chiến lược phát triển Thị trường-Sản phẩm phù hợp với từng thị trường trong từng giai đoạn

2. Phản ứng nhanh với thông tin và thị trường

- Phát triển hệ thống hoạch định, dự báo và thông tin thị trường, cạnh tranh: về sản xuất, sản phẩm, nguyên vật liệu, và khách hàng
- Theo dõi chặt chẽ những biến động của môi trường kinh doanh

3. Nâng cao năng lực sản xuất và kinh doanh

- Đầu tư trang thiết bị để nâng cao năng lực sản xuất
- Phát triển ứng dụng các sản phẩm của công ty trên cơ sở khai thác những khả năng quan hệ hợp tác với các đối tác để chuyển giao công nghệ
- Phát huy tối đa hiệu quả của việc sử dụng nguồn lực cho các nhu cầu phát triển
- Xây dựng và phát triển các liên minh chiến lược cho sự phát triển bền vững và cùng có lợi

4. Nâng cao năng lực của hệ thống quản lý

- Phát huy tính năng động sáng tạo của toàn thể hệ thống
- Xây dựng cơ chế hợp tác và phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị và các cá nhân
- Xây dựng hệ thống mở, huy động tốt nguồn lực trong công ty và xã hội
- Tối đa hóa việc sử dụng các nguồn lực sẵn có của công ty và khai thác có hiệu quả các nguồn vốn trong xã hội cho sự phát triển của công ty
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

PHÂN TÍCH SWOT





LÃNH ĐẠO CÔNG TY GIAI ĐOẠN 1989 ĐẾN NAY

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 1) **Ông: Trương Huy Hoàng Tam Dũng** - Chủ tịch HĐQT.
Giai đoạn 2008-2011
- 2) **Bà: Phó Nam Phương** - Chủ tịch HĐQT.
Giai đoạn 2011-2012
- 3) **Ông: Dương Minh Quang** - Chủ tịch HĐQT. 
Giai đoạn 2012-2015
- 4) **Bà: Nguyễn Thị Hồng Ánh** - Chủ tịch HĐQT
Giai đoạn 2015-2016
- 5) **Bà: Lê Thị Phương** - Chủ tịch HĐQT.
Giai đoạn 2017 đến nay

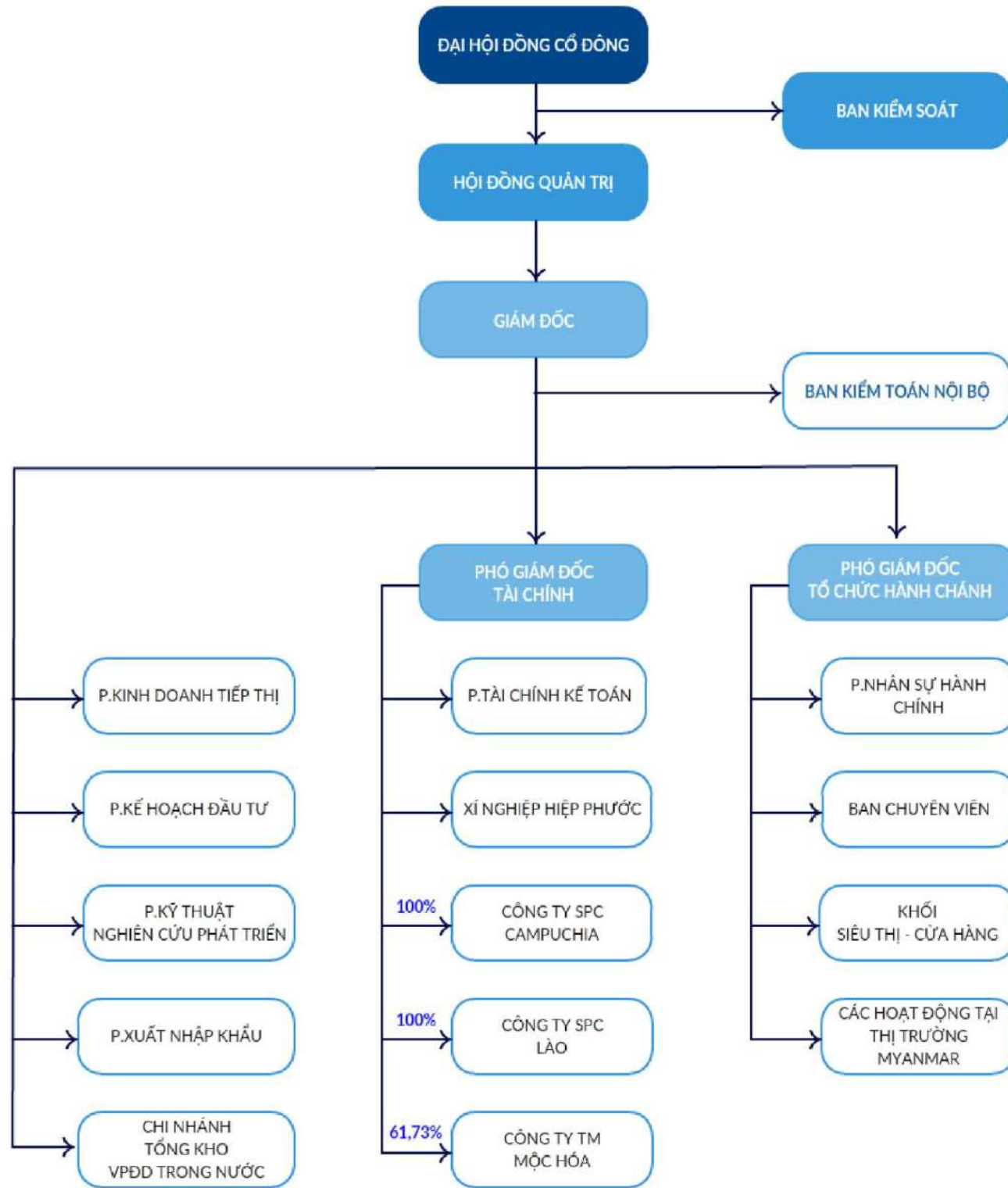
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

- 1) **Ông: Nguyễn Văn Nữa**
Quyền Giám đốc Nhà máy Thuốc trừ sâu Sài Gòn. 
Giai đoạn 1989-1992
- 2) **Bà: Lê Thị Bích Liễu**
Giám đốc Xí nghiệp và Công ty Thuốc trừ sâu Sài Gòn.
Giai đoạn 1992-1999
- 3) **Ông: Trương Huy Hoàng Tam Dũng**
Giám đốc Công ty Thuốc trừ sâu Sài Gòn.
Giai đoạn 1999-2010
- 4) **Bà: Nguyễn Thị Hồng Ánh**
Giám đốc Công ty Cổ phần BVTV Sài Gòn.
Giai đoạn 2010-2015
- 5) **Ông: Nguyễn Quốc Dũng**
Giám đốc Công ty Cổ phần BVTV Sài Gòn.
Giai đoạn 2015 đến nay

PHÓ GIÁM ĐỐC

- 1) **Ông: Nguyễn Văn Nữa** 
PGĐ phụ trách sản xuất - Giai đoạn 1992-1998
- 2) **Ông: Bùi Văn Thống**
PGĐ phụ trách sản xuất - Giai đoạn 1998-2007
- 3) **Ông: Trương Huy Hoàng Tam Dũng**
Phó giám đốc - Giai đoạn 1996-1999
- 4) **Ông: Nguyễn Xuân Tiến**
PGĐ phụ trách đầu tư, NSHC - Giai đoạn 2008-2011
- 5) **Bà: Nguyễn Thị Hồng Ánh**
PGĐ phụ trách tài chính - Giai đoạn 2005-2008
PGĐ thường trực - Giai đoạn 2008-2010
- 6) **Ông: Yeo Joo Hua**
PGĐ kinh doanh trong nước, nước ngoài, XNK
- Giai đoạn 2004-2009.
PGĐ Kinh doanh nước ngoài, XNK - Giai đoạn 2009-2011
- 7) **Ông: Nguyễn Quốc Dũng**
PGĐ kinh doanh trong nước - Giai đoạn 2009-2015
- 8) **Ông: Hà Quốc Cường**
PGĐ phụ trách khối SX và Nông trại - Giai đoạn 2012-2015
- 9) **Bà: Nguyễn Ngọc Bích**
Phó giám đốc - Giai đoạn 2013 đến nay
- 10) **Ông: Điều Quang Trung**
Phó giám đốc - Giai đoạn 2015 đến nay

CƠ CẤU QUẢN TRỊ



Công ty con, liên kết	Địa chỉ	HĐKD chính	VĐL thực góp
Công ty TNHH MTV BVTV Sài Gòn - Lào	Km 21, street 13, Ban Phatthanahoase, Bachieng District, ChamPaSak Province, Lao PRD	Kinh doanh ngành nông nghiệp	19.332.237.752 đ
CTCP BVTV Sài Gòn - Cambodia	225GB, St.Vithyalay, Sk. Chrouy Changwa, Kh. Russeykeo, Phnom Penh.	Kinh doanh ngành nông nghiệp	1.895.355.000 đ
CTCP Thương mại Mộc Hóa	96 Trần Hưng Đạo, KP1, P1, thị xã Kiến Tường, Long An	Kinh doanh ngành nông nghiệp	9.856.800.000 đ



Trụ sở Văn phòng SPC
KPI, Đường Nguyễn Văn Quỳ, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bà: LÊ THỊ PHƯỢNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế, Cao cấp chính trị.

Cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0

Chức vụ đảm nhiệm: chủ tịch HĐQT SPC

Quá trình công tác:

- 1988-1989: *Kế toán XNQD Nhựa Cao su Việt Hưng*
- 1/1990-6/1990: *Kế toán HTX May Hoàng Thịnh*
- 8/1990-3/1994: *Kế toán tổng hợp Cty Sài Gòn Lao động*
- 4/1995-3/1999: *NV văn thư vi tính văn phòng cơ quan LĐLĐ.TP*
- 1/1995-3/1999: *Kế toán tổng hợp Ban tài chính – Kinh tế LĐLĐ.TP*
- 3/1999-9/2004: *Kế toán trưởng Ban tài chính – Kinh tế LĐLĐ.TP*
- 9/2004-10/2010: *Phó ban tài chính – kiêm kế toán trưởng LĐLĐ.TP*
- 11/2010-10/2014: *UV Ban thường vụ -Trưởng Ban Tài chính LĐLĐ.TP*
- 11/2014-01/2017: *Phụ trách chung Kiểm soát viên Sagri*
- Từ 08/02/2017: *Thành viên HĐQT SPC*
- *Chủ tịch HĐQT SPC từ 20/02/2017*

➤ Quốc tịch: Việt Nam



Ông: NGUYỄN QUỐC DŨNG
THÀNH VIÊN HĐQT

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Quản trị Kinh doanh, Thạc sĩ Luật Quốc tế, Luật sư thuộc đoàn Luật sư TP.HCM, Cao cấp Lý luận chính trị.

Học hàm: Phó Giáo sư

Cổ phiếu sở hữu cá nhân: 2.190

Chức vụ đảm nhiệm: thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành SPC, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hội DN SX&KD thuộc BVTV Việt Nam (VIPA)

Quá trình công tác:

- 1983 - 1986: *Xã viên HTX Mành Trúc XK Trường Sơn.*
- 03/1986 - 09/1989: *Đi nghĩa vụ quân sự tại trung đoàn Gia Định, Chiến đấu tại chiến trường Campuchia.*
- 10/1989 - 10/1990: *Học viên Trường Kỹ thuật Công Nhân đường số 4 tại Hóc Môn.*
- 11/1990 - 07/1993: *Lái xe cho tư nhân, học trường Đạ học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.*
- 07/1993 - 09/1994: *NV Lái xe XN Thuộc Trại Sầu Sà Gòn.*
- 10/1994 - 11/2000: *NV Kinh doanh Công ty Thuốc Trĩ Sầu Sài Gòn.*
- 11/2000 - 09/2003: *Phó Trạm, Phụ trách Trạm Bảo vệ Thực vật – Công ty Thuốc Trĩ Sầu Sài Gòn.*
- 09/2003 - 08/2008: *Phó phòng Marketing Công ty Thuốc Trĩ Sầu Sài Gòn, Công ty TNHH 1 TV Bảo vệ Thực Vật Sài Gòn.*
- 09/2008 - 08/2009: *TP. Kế hoạch Kinh Doanh Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.*
- 09/2009 - 03/2015: *Phó Giám Đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh Tiếp thị - CTCP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.*
- Từ 24/4/2015: *Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn*
- Từ 25/04/2015: *Giám Đốc điều hành Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.*

➤ Quốc tịch: Việt Nam



Ông: VÕ ANH TÙNG
THÀNH VIÊN HĐQT

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý Hành chính Nhà nước; CN Kinh tế Thủy sản, CN Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước

Cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0

Chức vụ đảm nhiệm: thành viên HĐQT SPC

Quá trình công tác:

- 07/1998 – 05/2005: *Phó Bí thư Quận đoàn, Chủ tịch Hội đồng đội Quận.*
- 05/2005 – 12/2008: *Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Trưởng Khối Dân vận Đảng ủy, Bí thư Chi bộ.*
- 12/2008 – 05/2013: *Bí thư Chi bộ, Phó trưởng Phòng Kinh tế*
- 05/2013-10/2014: *Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 1, quận 8*
- 10/2014-07/2020: *Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, Phó trưởng ban Tổ chức Đảng ủy TCT Nông Nghiệp Sài Gòn*
- 07/2020 – 3/2022: *Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, Trưởng ban Tổ chức Đảng Ủy, Giám đốc Tổ chức – Nhân sự TCT Nông Nghiệp Sài Gòn*
- 11/2021 – nay: *Ủy viên Ban thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Đảng ủy, Phó Tổng Giám đốc TCT Nông Nghiệp Sài Gòn.*

➤ Quốc tịch: Việt Nam



Ông: ĐẶNG THANH CƯỜNG
THÀNH VIÊN HĐQT

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông nghiệp, Cao cấp chính trị

Cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0

Chức vụ đảm nhiệm: thành viên HĐQT SPC

Quá trình công tác:

- Từ năm 1979 đến 1985: *CV Trung tâm BVTV phía nam Tiền Giang.*
- 1985 – 2015: *công tác tại Công ty cổ phần Nông dược H.A.I.*
- Từ 26/04/2013: *thành viên HĐQT CTCP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.*

➤ Quốc tịch: Việt Nam



Ông: HUỖNH ĐỨC
THÀNH VIÊN HĐQT

Cổ phiếu sở hữu cá nhân: 149.035

Chức vụ đảm nhiệm: thành viên HĐQT SPC

Quá trình công tác:

- 1980 - 1985: *Phụ trách sản xuất tại Cơ Sở Nam Ký.*
- 1985 – 1989: *Phó chủ nhiệm HTX Thủy Tinh Phú Hoà.*
- 1989 – 2001: *Chủ cơ sở Nam Phát.*
- 2001 đến nay: *Chủ tịch HĐQT, TGD Công ty TNHH SX & TM Nam Long Phát.*
- Từ 22/5/2020: *Thành viên HĐQT SPC.*

➤ Quốc tịch: Việt Nam

BAN KIỂM SOÁT



ÔNG TRẦN ĐÌNH VŨ
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Trình độ chuyên môn : Kế toán doanh nghiệp, chứng chỉ kế toán trưởng
Cổ phiếu sở hữu cá nhân: 100
Chức vụ đảm nhiệm: Trưởng Ban kiểm soát SPC

Quá trình công tác :

- 07/2007-03/2009: Kế toán kho Công ty TNHH Khang Cát
- 04/2009: Kế toán CTCP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn
- 05/2009-08/2014: Kế toán trưởng SPC Lào
- 09/2014-12/2014: Kế toán công nợ SPC
- 01/2015-01/2016: Phụ trách kế toán Xí nghiệp BVTV Sài Gòn ở KCN Hiệp Phước
- Thành viên Ban kiểm soát SPC từ ngày 09/11/2015
- Từ 27/01/2016: Trưởng Ban kiểm soát SPC

Quốc tịch: Việt Nam



Bà: ĐỖ THỊ KIM ANH
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
Cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0
Chức vụ đảm nhiệm: TV Ban kiểm soát SPC

Quá trình công tác

- 9/2005 – 12/2006 Kế toán Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Phú Quý
- 01/2007 – 6/2009: Kế toán trưởng Công ty TNHH Sản xuất Xây Phú Quý
- 7/2009 – 8/2013 Kế toán tổng hợp, Ủy viên ban chấp hành công đoàn, Trung tâm giống cây trồng vật nuôi Thủy sản.
- 9/2013 – 8/2017: Phó trưởng phòng kế toán, Trung tâm giống cây trồng vật nuôi Thủy sản.
- 9/2017 – 01/2020: Nhân viên Trung tâm xúc tiến Thương mại và đầu tư TP.HCM.
- 02/2020 đến nay: Nhân viên phòng KHTC TCT Nông nghiệp Sài Gòn.
- Từ 22/5/2020: Thành viên Ban kiểm soát SPC

Quốc tịch: Việt Nam



Bà: MAI THỊ LỆ KHUYÊN
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
Cổ phiếu sở hữu cá nhân: 2.600
Chức vụ đảm nhiệm: TV Ban kiểm soát SPC

Quá trình công tác

- 1986-1989: NV Kế toán Thống kê Công ty Xây dựng Thủy điện Trị An
- 1989-1991: NV Kế toán Công ty Thủy sản KV3
- 1992-1995: NV hành chính Công ty Vật phẩm Văn hóa TP.HCM
- 1996-9/2004: NV Thủ kho, Thủ quỹ, Kế toán Công ty Vật phẩm Văn hóa TP.HCM
- 10/2004 – 2008: NV Tổng hợp – Tài chính, Phòng Quảng bá, Công ty TNHH Một thành viên Bảo vệ Thực vật Sài Gòn
- 2008 – 2009: Nhân viên Tổng hợp – Tài chính Phòng Marketing SPC
- Từ Tháng 10/2009 đến Tháng 7/2012: Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ SPC
- Từ Tháng 4/2010 đến Tháng 4/2015: Thành viên, Trưởng Ban Kiểm soát Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa
- Từ Tháng 6/2008 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát SPC

Quốc tịch: Việt Nam

BAN GIÁM ĐỐC



Ông: NGUYỄN QUỐC DŨNG
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Quản trị Kinh doanh,
Cử nhân Luật – Luật sư thuộc đoàn Luật sư
TP.HCM, Cao cấp Lý luận chính trị

Học hàm: Phó Giáo sư

Cổ phiếu sở hữu cá nhân: 2.190

Chức vụ đảm nhiệm: TV HĐQT, Giám đốc SPC

Quá trình công tác:

- 1983 - 1986: Xã viên HTX Mành Trúck XK Trường Sơn.
- 03/1986 - 09/1989: Đi nghĩa vụ quân sự tại trung đoàn Gia Định, Chiến đấu tại chiến trường Campuchia.
- 10/1989 - 10/1990: Học viên Trường Kỹ thuật Công Nhân đường số 4 tại Hóc Môn.
- 11/1990 - 07/1993: Lái xe cho tư nhân, học trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.
- 07/1993 - 09/1994: NV Lái xe XN Thuốc Trừ Sâu Sài Gòn.
- 10/1994 - 11/2000: NV Kinh doanh Công ty Thuốc Trừ Sâu Sài Gòn.
- 11/2000 - 09/2003: Phó Trạm, Phụ trách Trạm Bảo vệ Thực vật – Công ty Thuốc Trừ Sâu Sài Gòn.
- 09/2003 - 08/2008: Phó phòng Marketing Công ty Thuốc Trừ Sâu Sài Gòn, Công ty TNHH 1 TV Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.
- 09/2008 - 08/2009: TP. Kế hoạch Kinh Doanh Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.
- 09/2009 - 03/2015: Phó Giám Đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh Tiếp thị - Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.
- Từ 24/4/2015: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bảo Vệ Thực vật Sài Gòn
- Từ 25/04/2015: Giám Đốc điều hành Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn.

➤ Quốc tịch: Việt Nam



Ông: ĐIỀU QUANG TRUNG
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Cổ phiếu sở hữu cá nhân: 1.610

Chức vụ đảm nhiệm: Phó Giám đốc SPC

Quá trình công tác:

- 2000 - 2003: Kế toán Tổng hợp tại Công ty CP Thủy Tinh Gò Vấp.
- 2003 - 2004: Phó phòng Tư vấn & Triển Khai Công ty Diginet.
- 2004 - 2007: Kế toán Tổng hợp Công ty SPC.
- 2007 - 2008: Phó phòng Kế toán Công ty SPC.
- 2008 - 2009: Trưởng bộ phận Kế toán Công ty SPC.
- 2009 - 2011: Phụ trách phòng TCKT kiêm Kế toán trưởng Công ty SPC.
- 2011 - 04/2015: Trưởng phòng TCKT kiêm Kế toán trưởng Công ty SPC.
- Từ 04/2015: Phó Giám đốc Công ty SPC.

➤ Quốc tịch: Việt Nam



Bà: NGUYỄN NGỌC BÍCH
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế QTKD

Cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0

Chức vụ đảm nhiệm: Phó Giám đốc SPC, phụ trách NSHC

Quá trình công tác:

- 1987 – 1994: Nhân viên LĐTL, Cty XNK Nông Lâm Hải Sản
- 1994 – 2008: Phó Phòng TCLĐTL, Cty XNK Nông Lâm Hải Sản
- 2009 – 2011: Trưởng Phòng TCLĐTL, Cty TNHH MTV XNK Nông Lâm Hải Sản.
- 2011 – 12/2013: Trưởng Phòng Kinh Doanh Dịch Vụ, Cty TNHH MTV XNK Nông Lâm Hải Sản.
- 12/2013 đến nay: Phó Giám Đốc Công ty Cổ Phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn phụ trách Nhân sự hành chính.

Quốc tịch: Việt Nam



Bà: BÙI THỊ ÁNH TUYẾT
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính

Cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0

Chức vụ đảm nhiệm: Kế toán trưởng SPC

Quá trình công tác:

- 01/2000-06/2001: thư ký P.Kinh doanh công ty TNHH Khải Nguyên
- 07/2001-10/2001: NV tổng hợp sản xuất CTCP BVTV Sài Gòn
- 11/2001-07/2004: NV kế toán phải thu CTCP BVTV Sài Gòn
- 08/2004-06/2007: NV kế toán thanh toán CTCP BVTV Sài Gòn
- 07/2007-06/2009: Kế toán trưởng Xí nghiệp BVTV Sài Gòn ở KCN Hiệp Phước
- 07/2009-10/2011: Trưởng bộ phận kế toán CTCP BVTV Sài Gòn
- 11/2011-05/2015: Phó phòng TCKT, CTCP BVTV Sài Gòn
- Từ 06/2015: Trưởng phòng TCKT, CTCP BVTV Sài Gòn.

Quốc tịch: Việt Nam

NHÂN SỰ

Đến ngày 31/12/2022, tổng số lao động của công ty là 450 người với cơ cấu lao động như sau:

Yếu tố	
Số lượng nhân viên, công nhân	450 người
Theo trình độ chuyên môn	
Tiến sỹ	03 người
Cao học, Thạc sỹ	18 người
Đại học, Cao đẳng	217 người
Trung học chuyên nghiệp	18 người
Lao động phổ thông + LĐ có tay nghề	194 người



Chế độ làm việc

Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật về lao động như: thời gian làm việc 07 giờ 30 phút /ngày và chế độ nghỉ ngơi hợp lý. Thời gian nghỉ phép, lễ tết, ốm, thai sản tuân thủ theo đúng quy định của Luật lao động.

Chính sách đào tạo

Liên tục hoàn thiện, phát triển và đổi mới là cách thức để SPC hiện thực hóa những ước mơ, khát vọng và đam mê của mình. Do đó, CBCNV của SPC luôn cố gắng học tập, nghiên cứu và phát triển để có chất lượng công việc cao hơn và thỏa mãn tốt hơn các nhu cầu và mong đợi của khách hàng. Học tập và phát triển là phong cách sống của mỗi thành viên và toàn bộ tổ chức. Thông qua học tập, nghiên cứu và phát triển chúng tôi định hướng hành động vào việc liên tục hoàn thiện việc thực hiện của mình để tạo ra sự phát triển bền vững cho công ty.

Do đó, đào tạo để phát triển là một chính sách rất được coi trọng tại SPC. Công ty coi đào tạo là phương thức hỗ trợ quá trình phát triển nghề nghiệp cho nhân viên. Do đó, mọi thành viên đều được khuyến khích nâng cao trình độ và kiến thức, dù bằng hình thức tham gia các khoá học của Công ty tổ chức hay qua các lớp bên ngoài. Đào tạo tại chỗ chiếm một vai trò quan trọng và cũng được tập trung đặc biệt. Phần lớn thành viên mới gia nhập Công ty đều được đào tạo theo phương thức một kèm một. Khi cần thiết, chúng tôi tạo điều kiện cho nhân viên có cơ hội tham khảo kinh nghiệm nước ngoài để trau dồi, cập nhật kiến thức.

Chính sách tiền lương, thưởng

Chính sách tiền lương, thù lao, phụ cấp của SPC được xây dựng với mục tiêu: công bằng, nâng cao hiệu quả làm việc và tăng cường sự gắn bó lâu dài của các thành viên. Mức lương và phụ cấp của SPC rất cạnh tranh trong ngành BVTV và nằm trong nhóm những doanh nghiệp sản xuất thuốc BVTV hàng đầu Việt Nam. Lương và phụ cấp được trả trên căn cứ vào vị trí công việc (mỗi vị trí đòi hỏi mức độ kiến thức, kỹ năng, độ thách thức cũng như trách nhiệm khác nhau), hiệu quả làm việc và thâm niên làm việc của nhân viên. Tất cả vị trí công việc đều được phân tích, đánh giá, chấm điểm chi tiết và xếp vào một hệ thống nhất trong toàn Công ty. Hàng năm, mức cạnh tranh của mặt bằng lương cũng như thu nhập cho từng vị trí công việc đều được công ty sự đánh giá, xem xét và điều chỉnh phù hợp.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



01 Nguyên liệu, năng lượng

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:

+ Thuốc BVTV và phân bón: 3.677 tấn/năm

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

+ Điện sử dụng: 292.494 Kwh/năm

02 Nguồn nước

- Nguồn cung cấp nước và lượng sử dụng nước:
+ Nguồn cung cấp: KCN Hiệp Phước
+ Lượng sử dụng nước trung bình 11.843 m3/năm



- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH

Hoạt động thị trường vốn xanh bao gồm các hoạt động như phát hành cổ phiếu xanh nhằm tạo ra nguồn vốn cho các doanh nghiệp thực hiện các dự án liên quan đến môi trường, phát triển xanh. Đây là một hoạt động mới, mang tính chất quan trọng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành nhằm hướng các doanh nghiệp thực hiện hoạt động sản xuất thân thiện với môi trường.

Là một trong những doanh nghiệp sản xuất thuốc BVTV hàng đầu Việt Nam, SPC luôn cập nhật và tiếp thu những thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời tìm hiểu và thực hiện theo đúng các văn bản ban hành của Ủy ban nhằm hướng đến sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty.

“Những thành tựu mà chúng tôi đạt được mang lại những lợi ích thỏa đáng cho khách hàng của chúng tôi, các cổ đông của chúng tôi, những người lao động của chúng tôi, và cộng đồng ở những nơi chúng tôi sống và làm việc.”



01 Mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3.



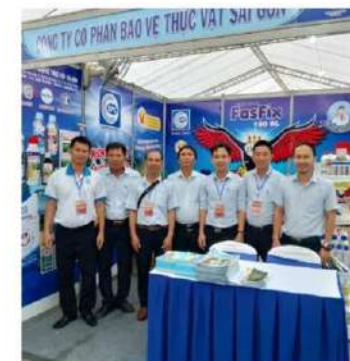
02 Kỷ niệm 30 năm thành lập.



03 Giải đặc biệt quay số may mắn.



04 Sơ kết kinh doanh quý.



05 Hội chợ Nghệ An.



06 Tập huấn Bắc sĩ cây trồng.



07 Diễn tập PCCC.



08 Mừng sinh nhật SPC.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Chi tiết cơ cấu cổ đông tính tới ngày 10/3/2023

Danh mục	TRONG NƯỚC		NƯỚC NGOÀI		TỔNG	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ
1. Cổ đông Nhà nước	6.247.020	59,33%	0	0%	6.247.020	59,33%
2. Cổ đông khác	3.329.250	31,62%	953.730	9,06%	4.282.980	40,67%
- Cá nhân	3.205.810	30,44%	953.730	9,06%	4.159.540	39,50%
- Tổ chức	123.440	1,17%	0	0%	123.440	1,17%
Tổng	9.576.270	90,94%	953.730	9,06%	10.530.000	100%

CỔ ĐÔNG LỚN SPC



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

1.201

DOANH THU

Năm 2022, doanh thu thuần đạt 1.201 tỉ đồng, hoàn thành 97% kế hoạch

31,8

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

Thực hiện 31,88 tỉ đồng, đạt 89% so với kế hoạch

17%

CỔ TỨC

Cổ tức bằng tiền dự kiến năm 2022 là 17%



Chính sách cổ tức

Chúng tôi quyết định sẽ giành hơn 50% lợi nhuận sau thuế năm 2022 (trình tại ĐHĐCĐ thường niên 2023) để chi cổ tức, chia sẻ lợi ích nhiều hơn cho cổ đông.



TỈ SỐ TÀI CHÍNH

2018 2019 2020 2021 2022

		2018	2019	2020	2021	2022
KHẢ NĂNG THANH TOÁN						
Thanh toán hiện thời	Tính thanh khoản, khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn	1.33	1.50	1.48	1.55	1.49
Thanh toán nhanh	Khả năng thanh toán nhanh các khoản nợ ngắn hạn bằng tiền và thu tiền bán hàng	0.49	0.54	0.60	0.49	0.47
Thanh toán lãi vay	Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh để trả lãi vay ngân hàng	7.00	7.46	6.96	5.35	3.65
CHỈ TIÊU CƠ CẤU VỐN						
Tổng nợ/Tổng nguồn vốn	Giá trị nợ ngắn hạn và dài hạn trong tổng nguồn vốn	70%	62%	63%	60%	63%
Nợ ngắn hạn/Tổng nguồn vốn	Tỉ trọng nợ ngắn hạn tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh tại SPC	68%	60%	61%	58%	61%
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	Đòn bẩy kinh doanh	2.34	1.65	1.70	1.53	1.70
Vay ngân hàng/Vốn chủ sở hữu	Tỉ trọng vay nợ ngân hàng so với vốn chủ sở hữu	77%	58%	65%	78%	82%
CHỈ TIÊU NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG						
Hiệu quả sử dụng tổng tài sản	1 đồng giá trị tài sản sẽ tạo ra bao nhiêu đồng doanh thu	1.63	1.85	1.82	1.79	1.93
Vòng quay hàng tồn kho	Hiệu quả luân chuyển hàng tồn kho trong năm	2.4	2.6	2.6	2.6	2.5
Vòng quay phải thu thuần kinh doanh	Công tác thu tiền bán hàng, tín dụng ưu đãi cho các đại lý	6.4	7.3	7.3	7.9	8.4
CHỈ TIÊU KHẢ NĂNG SINH LỜI						
Tỉ suất lợi nhuận gộp	Mức độ sinh lời và kiểm soát chi phí giá thành sản phẩm	17.8%	21.1%	22.3%	20.4%	22.1%
Tỉ suất lợi nhuận ròng	100 đồng doanh thu tạo ra bao nhiêu đồng lợi nhuận	3.2%	3.2%	3.3%	2.2%	2.0%
ROE	Mức độ sinh lời so với vốn góp ban đầu của chủ sở hữu	37.2%	37.6%	35.1%	22.8%	23.3%
EPS	Thu nhập mỗi cổ phần, giá trị mang lại cho các cổ đông	3,785	3,676	2,458	2,201	2,283





BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh



Năm 2022, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 trên thế giới và tình hình chiến sự giữa Nga và Ukraine vẫn còn phức tạp. Đặc biệt là tình hình dịch bệnh Covid-19 tại Trung Quốc đã bùng phát nhanh chóng trong những tháng đầu năm 2022 nên buộc Trung Quốc phải phong tỏa các cảng biển, do đó đã ảnh hưởng rất lớn đến công tác nhập nguyên vật liệu (do chủ yếu nhập từ Trung Quốc) và chi phí logistic tăng đột biến trong những tháng đầu năm 2022, ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị. Tuy nhiên Công ty xác định nhiệm vụ trọng tâm là phải đảm bảo an toàn cho cán bộ nhân viên và người lao động, nỗ lực duy trì hoạt động sản xuất ổn định, đáp ứng nhu cầu hàng hóa kịp thời cho thị trường trong tình hình khó khăn hiện nay.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cũng đã có những quyết sách, chủ trương thay đổi kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế, cùng sự nỗ lực vượt bậc của tập thể cán bộ nhân viên Công ty, năm 2022 Công ty đã hoàn thành khá tốt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao, chi tiết như sau: *Tổng doanh thu hợp nhất: thực hiện 1.201 tỷ, đạt 97% so với kế hoạch và đạt 108% so với thực hiện cùng kỳ năm trước; lợi nhuận trước thuế: thực hiện 31,8 tỷ, đạt 89% so với kế hoạch và đạt 91% so với thực hiện cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế: thực hiện 24,5 tỷ, đạt 87% so với kế hoạch và đạt 103 % so với thực hiện cùng kỳ năm trước.*

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ TH/KH
Doanh thu thuần (hợp nhất)	1.236.800.000.000	1.201.512.451.996	97%
Lợi nhuận trước thuế	36.000.000.000	31.883.336.335	89%
Lợi nhuận sau thuế	28.320.000.000	24.558.110.759	87%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022

1.2 Các hoạt động của HĐQT trong năm 2022



Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, năm 2022 vừa qua, HĐQT đã làm tốt các công việc trong phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, công khai và minh bạch. Bên cạnh đó, HĐQT cũng đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động điều hành, đảm bảo sự cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông, đối tác, cộng đồng và quyền lợi của người lao động; đồng thời củng cố nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài của Công ty.

Ngoài ra, HĐQT cũng đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong các hoạt động nhằm đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; đồng thời đảm bảo sự tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật trong hoạt động của Công ty. Việc công bố thông tin của HĐQT được thực hiện đầy đủ, kịp thời và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Mặc dù, năm 2022 gặp nhiều khó khăn nhưng HĐQT vẫn duy trì đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo qui định (họp online và trực tiếp) và các cuộc họp đột xuất theo yêu cầu công việc. Các cuộc họp được tổ chức theo đúng qui định; các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều nhận được sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT và sự đồng thuận rất lớn của người lao động trong toàn Công ty, theo đó HĐQT đã thông qua một số nội dung chính như sau:

- Triển khai và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng qui định.
- Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý, đánh giá hiệu quả điều hành của Ban giám đốc, hoạt động Ban kiểm soát, những tồn tại chưa giải quyết được.
- Xem xét và thông qua các tờ trình, đề xuất của Ban điều hành nhằm hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị được thuận lợi, hiệu quả.
- Cùng Ban điều hành giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

1.3 Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT:

Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị theo đúng kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua với tổng thù lao là 240.000.000 đồng (không bao gồm lương chuyên trách). Chi tiết cho từng thành viên HĐQT như sau:



- Chủ tịch hội đồng quản trị: hưởng lương chuyên trách. (36 triệu đồng/tháng, căn cứ theo hiệu quả hoạt động kinh doanh hàng tháng).
- Thành viên hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/tháng.

1.4 Kết quả giám sát đối với Ban điều hành:

Căn cứ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, HĐQT đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty thông qua các cuộc họp định kỳ tháng, hoặc họp bất thường trong trường hợp có công việc quan trọng, khẩn cấp cần giải quyết.

Các nội dung giám sát có chương trình chuyên đề cụ thể:

- Giám sát việc đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý.
- Giám sát xử lý nợ phải thu, giám sát chất lượng hàng tồn kho thông qua việc thành lập các tổ công tác nhằm xử lý trực tiếp và kịp thời các vấn đề phát sinh và tồn đọng.
- Giám sát việc thu chi tài chính.
- Giám sát việc thanh lý các dự án đầu tư không hiệu quả.
- Giám sát việc thực hiện Quy chế của Ban điều hành...

Trong năm 2022, Ban điều hành thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT. Với tinh thần trách nhiệm cao, Ban điều hành đã chủ động các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế trên cơ sở nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT giao.

1.5 Nhận xét đánh giá:

Nhìn chung, trong năm 2022, chất lượng hoạt động của HĐQT luôn được duy trì ổn định trên cơ sở phát huy tối đa trí tuệ tập thể, tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, dân chủ và sự đồng thuận của các thành viên HĐQT.

Trong năm 2022, với tình hình thị trường thuốc bảo vệ thực vật khó khăn, Hội đồng quản trị vẫn tiếp tục đưa ra những định hướng, chiến lược mới trong công tác điều hành kinh doanh để phù hợp với tình hình thị trường. Công ty đã thành lập các chiến lược đi vào chiều sâu, chú trọng tính hiệu quả nhằm hoàn thiện hệ thống kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động của các kênh bán hàng và tăng cường kiểm tra, kiểm soát cũng luôn được chú trọng thực hiện.



Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2022:

STT	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung
1	02/NQ-BVTVSG-HDQT	17/01/2022	Báo cáo thực hiện kế hoạch niên vụ 2020-2021, trình kế hoạch niên vụ 2021-2022, duyệt kế hoạch tài chính niên vụ 2021-2022, bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự, báo cáo thu hồi nợ Công ty Thiên An.
2	03/NQ-BVTVSG-HDQT	21/01/2022	Ban hành quy chế Công bố thông tin, chấm dứt hoạt động VPDD Bạc Liêu.
3	04/NQ-BVTVSG-HDQT	22/02/2022	Chốt danh sách cổ đông tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
4	06/NQ-BVTVSG-HDQT	22/02/2022	Thông nhất thông qua các dự thảo báo cáo và tờ trình trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
5	07/NQ-BVTVSG-HDQT	06/04/2022	Thông nhất thông qua các dự thảo báo cáo và tờ trình trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, tuyển dụng chứng danh trưởng ban Kiểm toán nội bộ.
6	08/NQ-BVTVSG-HDQT	08/04/2022	Thông nhất thông qua các dự thảo báo cáo và tờ trình trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của MJC.
7	10/NQ-BVTVSG-HDQT	28/04/2022	Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 thông qua: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch phát triển năm 2022; thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán, phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022; thông qua thù lao khen thưởng HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch thù lao, khen thưởng năm 2022; thông qua việc sửa đổi điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thông qua việc sửa đổi quy chế về quản trị Công ty; thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT; thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022;
8	16/NQ-BVTVSG-HDQT	23/05/2022	Thông nhất thông qua kế hoạch sử dụng hạn mức tín dụng năm 2022; nâng lương định kỳ CT Hội đồng quản trị; tiếp tục ký HĐLĐ đối với Bà Nguyễn Ngọc Bích (Phó Giám Đốc phụ trách tổ chức - nhân sự); lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2022.
9	17/NQ-BVTVSG-HDQT	23/05/2022	Thông nhất thông qua hạn mức tín dụng NH BIDV năm 2022.
10	18/NQ-BVTVSG-HDQT	15/06/2022	Thông nhất chi cổ tức bằng tiền đợt 1 (7%) năm 2021.
11	19/NQ-BVTVSG-HDQT	29/06/2022	Thông nhất chấm dứt thực hiện dự án nhà kho mở rộng chi nhánh Cần Thơ và dừng hợp đồng thuê lô đất 30A2 đối với phần đất chưa xây dựng tại chi nhánh Cần Thơ.
12	21/NQ-BVTVSG-HDQT	22/07/2022	Thông nhất thông qua báo cáo ước thực hiện kết quả kinh doanh 6 tháng năm 2022 và phương hướng 6 tháng cuối năm 2022, Tuyển dụng Trưởng ban KTNB, Bổ nhiệm GDCN Nguyễn Văn Hợi, chấm dứt thực hiện dự án của hàng và nhà kho CN Long An.
13	22/NQ-BVTVSG-HDQT	01/09/2022	Thông nhất chi cổ tức bằng tiền đợt 2 (10%) năm 2021.
14	23/NQ-BVTVSG-HDQT	25/10/2022	Tuyển dụng vị trí GDCN Myanmar và Trưởng phòng KDĐT.
15	24/NQ-BVTVSG-HDQT	31/10/2022	Miễn nhiệm, bổ nhiệm vị trí GDCN Myanmar.
16	25/NQ-BVTVSG-HDQT	14/11/2022	Miễn nhiệm, bổ nhiệm vị trí Tp. Kinh doanh tiếp thị.
17	28/NQ-BVTVSG-HDQT	29/11/2022	Về việc vay vốn tại NH NN & PTNT Việt Nam.
18	29/NQ-BVTVSG-HDQT	30/11/2022	Báo cáo thực hiện kế hoạch niên vụ 2021-2022, chuyển lợi nhuận Công ty Con về Công ty mẹ, điều chỉnh hạng mục đầu tư máy dán nhãn decal.



2. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

2.1 Kế hoạch một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2023:

Chỉ tiêu (theo báo cáo hợp nhất)	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ
Doanh thu thuần	1.201.512.451.996	1.236.800.000.000	103%
Lợi nhuận trước thuế	31.883.336.335	36.000.000.000	113%
Lợi nhuận sau thuế	24.558.110.759	28.320.000.000	115%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	17%	17%	100%

2.2 Giải pháp thực hiện:

- Về tổ chức – quản trị:** Nâng cao chất lượng bộ máy quản trị điều hành của HĐQT-BĐH, tăng cường vai trò của HĐQT và BKS trong nhiệm kỳ mới. Xây dựng và cụ thể hóa chương trình hành động của HĐQT, tiếp tục nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của Công ty, kiện toàn các quy chế, quy trình, quy định của Công ty phù hợp với tình hình kinh doanh và quy định của pháp luật.
- Về thị trường, sản phẩm:** Phát triển kênh phân phối đi đôi với phát triển sản phẩm nhằm đa dạng hóa các sản phẩm của công ty. Tập trung đẩy mạnh công tác phát triển thị trường, tăng cường phát triển hệ thống phân phối, đặc biệt là thị trường Campuchia, Lào và Myanmar. Đẩy mạnh công tác truyền thông qua mạng internet trong công tác tiếp thị, xây dựng và quảng bá thương hiệu. Tạo quan hệ gắn bó với hệ thống phân phối qua các chương trình khuyến mãi, tổ chức gặp gỡ, hội thảo như chương trình bốc thăm trúng thưởng, đồng hành cùng SPC, ...
- Về quản trị rủi ro:** Đẩy mạnh công tác thu hồi nợ, xây dựng các chính sách bán hàng, lương, thưởng, phạt nhằm tăng doanh số và hạn chế nợ xấu của Công ty. Đánh giá lại hệ thống phân phối hiện tại, đặc biệt là các đại lý có tiềm năng hoặc đại lý có nguy cơ về tài chính để điều chỉnh kịp thời; Mở rộng hệ thống đại lý cấp 2, các đại lý bán hàng trực tiếp cho nông dân để giảm rủi ro về tài chính.
- Về quản trị nguồn nhân lực:** Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao bằng chính sách thu hút, đào tạo, đặc biệt là đối với các CB CNV có năng lực, có tâm huyết gắn kết với Công ty mặc khác Công ty sẽ xây dựng chính sách lao động tiền lương hợp lý, thỏa



đáng để thu hút chất xám. Tập trung phát triển đội ngũ kinh doanh, bác sĩ cây trồng nhằm phát triển doanh số, thương hiệu SPC tạo sự tin nhiệm của khách hàng. Tuyển dụng nhân sự có trình độ chuyên môn phù hợp, có chất lượng cao.

- Về nghiên cứu phát triển sản phẩm mới:** Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới có nguồn gốc sinh học, thân thiện với môi trường, tạo ra sản phẩm khác biệt với các sản phẩm của đối thủ cạnh tranh. Đẩy mạnh công tác đăng ký, phát triển sản phẩm mới thay thế sản phẩm bị cấm kinh doanh theo qui định của Cục BVTV.
- Về công tác đầu tư:** Tập trung đầu tư máy móc thiết bị có công nghệ vượt trội, năng suất cao để tăng năng suất đáp ứng được nhu cầu thị trường và cho ra các sản phẩm có chất lượng.



Sau gần 35 năm phát triển, đây là giai đoạn vô cùng quan trọng để SPC tiếp tục khẳng định sự phát triển vững mạnh của mình. Hội đồng quản trị tin rằng, với sự quan tâm, ủng hộ của Quý vị cổ đông, với sự thống nhất chỉ đạo và điều hành của HĐQT, BKS, Ban điều hành, sự hỗ trợ nhiệt tình của các cơ quan ban ngành có liên quan, các khách hàng và tinh thần phấn đấu, đoàn kết của tập thể CBCNV, Công ty SPC sẽ tiếp tục phát triển vững mạnh, trở thành một trong những Công ty nông nghiệp hàng đầu tại Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1.1 ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG:



Năm 2022 đã qua, có thể thấy là một năm đầy thách thức đối với nền kinh tế nói chung và ngành nông nghiệp nói riêng. Những tác động, thách thức chủ yếu do những tác động tiêu cực từ đại dịch Covid-19, chiến tranh giữa Nga và Ukraine... làm gián đoạn nguồn cung, giá xăng dầu, cước vận chuyển gia tăng liên tục dẫn đến giá vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa tăng theo đã tạo áp lực lớn đến chi phí sản xuất làm tăng giá thành sản phẩm, trong khi giá bán sản phẩm không thể tăng, dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn không chỉ trong nước mà còn cả các hoạt động xuất – nhập khẩu.

Bên cạnh đó, việc Trung Quốc tiếp tục theo đuổi chiến lược “Zero Covid” kiểm soát dịch bệnh nghiêm ngặt đã dẫn đến chuỗi cung ứng bị gián đoạn, hàng hóa ùn tắc tại cảng Thượng Hải, nguyên liệu về không kịp mùa vụ. Tình hình tài chính của một số khách hàng bị ảnh hưởng do dịch bệnh, và với sự biến động giá liên tục khách hàng

mua hàng cầm chừng, không mua số lượng lớn như những năm trước cộng với sự cạnh tranh khó lường của các đối thủ cùng ngành cũng đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty hiện nay và trong thời gian tới. Việc này ảnh hưởng khá lớn đến tỷ lệ hoàn thành kế hoạch doanh số của đơn vị trong năm vừa qua.

Tuy nhiên, với sự nỗ lực vượt bậc của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã kiên trì xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường bằng chất lượng sản phẩm và chữ tín trong hoạt động kinh doanh, đáp ứng tối đa những yêu cầu của khách hàng và thị trường đang từng ngày không ngừng thay đổi. Nhờ vậy, kết quả kinh doanh Công ty đã được là một thành công đáng ghi nhận với sự nỗ lực cố gắng của tập thể Công ty SPC và sự tin cậy của khách hàng.

1.2 KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022:

Giá trị sản xuất (theo giá CD 94):

Thực hiện 446 tỷ đồng, đạt 63% kế hoạch năm và đạt 69% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu hợp nhất:

Thực hiện 1.201 tỷ, đạt 97% so với kế hoạch và đạt 108% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận trước thuế:

Thực hiện 31,8 tỷ, đạt 89% so với kế hoạch và đạt 91% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

Thu nhập người lao động:

Đạt 97% kế hoạch và đạt 97% so với cùng kỳ năm trước.



Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2021	Năm 2022			2022/2021
				Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH	
1	Giá trị sản xuất (giá CD 94)	1.000 đ	651.549.203	708.691.164	446.475.433	63%	69%
2	Sản lượng	Tấn	6.602	6.606	4.161	63%	63%
3	Tổng doanh thu hợp nhất	1.000 đ	1.111.476.213	1.236.800.000	1.201.512.451	97%	108%
4	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	34.991.138	36.000.000	31.883.336	89%	91%
5	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	23.823.350	28.320.000	24.558.110	87%	103%
6	Tỷ suất LNST/Vốn góp CSH	%	22,77%	26,89%	23,32%	87%	102%
7	Nộp ngân sách	1.000 đ	38.995.184	40.000.000	36.984.199	92%	95%
8	Tổng quỹ lương	1.000 đ	62.230.379	62.230.379	60.900.249	98%	98%
9	Lao động bình quân	người	490	490	466	95%	95%
10	Thu nhập bình quân/tháng	đ/người	11.508.000	11.508.000	11.163.000	97%	97%

(Nguồn số liệu: căn cứ BCTC năm 2022 đã được kiểm toán)

1.3 VỀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ:



Dự án đầu tư tại Lào: Công ty đã triển khai gần như đã hoàn tất việc thanh lý dự án theo chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố và Tổng Công ty, riêng chỉ còn lại duy nhất dự án KM21 Công ty dự kiến giữ lại làm trụ sở Văn phòng giao dịch và kho bãi để kinh doanh thuốc BVTV.

Dự án đầu tư xây dựng, mua sắm MMTB: Công ty đã đầu tư máy móc thiết bị cho XNHP gồm máy đồng hoá mẫu, hệ thống camera, tủ sấy chân không, máy dán nhãn deal chai tròn, máy sắc ký khí với tổng giá trị là 808.523.000 đồng.

1.4 VỀ LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU – PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI:

Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới để thay thế các sản phẩm bị cấm kinh doanh theo quy định của Cục BVTC trong thời gian qua đã được Công ty đặc biệt quan tâm, đó là một trong những nhiệm vụ được SPC ưu tiên hàng đầu.

Ngoài việc tập trung đầu tư cho công tác nghiên cứu phối chế các sản phẩm mới do SPC tự là nhà sản xuất, công ty đã đẩy mạnh công tác tìm nguồn từ các công ty, tập đoàn lớn trên toàn thế giới để nhận nhượng quyền đăng ký một số sản phẩm mới. Để có thể hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu và những sản phẩm bị mất, công ty đã có thêm giải pháp đẩy mạnh phát triển ngành hàng phân bón, nghiên cứu tự sản xuất một số sản phẩm phân bón mới, nhận nhượng quyền phân phối một số sản phẩm thuốc BVTC

của các đối tác nước ngoài, cũng như phân bón chất lượng cao nguồn gốc Châu Âu, đồng thời đăng ký mở rộng hèm ngành hàng Chế phẩm diệt côn trùng sử dụng trong gia dụng y tế, từng bước đẩy mạnh phát triển mảng Nông nghiệp đô thị.

Trong năm qua Công ty đã được Cục BVTV công nhận 04 sản phẩm thuốc BVTV mới: 03 sản phẩm Diusinat 268 SL (thay thế Lyphoxim 41 SL đã bị cấm), Sagoperfect 320 SC; Saipora Super 350 SC (thay thế Carbenzim 500 FL, Saipora 350 SC đã bị cấm) là sản phẩm SPC tự là nhà nghiên cứu công thức phối chế và được Cục BVTV công nhận là nhà sản xuất các sản phẩm này. Thuốc trừ tuyến trùng Sagofort 10 GR (thay thế Saburan 10 GR bị cấm) là sản phẩm SPC nhận ủy quyền đăng ký từ 1 công ty Trung Quốc.

Hiện tại SPC có sản phẩm đã được đưa vào dự thảo danh mục thuốc BVTV là Kingspider 93 SC và Pesle Super 374 SL, dự kiến sẽ ban hành và đưa vào thương mại đầu năm 2023. Ngoài ra có 04 hồ sơ đăng ký sản phẩm mới đang nộp ở Cục BVTV gồm: Fastoxy 32 WP; Sago Rat 0,005 RB, Sagoflu Pro 687.5 SC, Sagopyrac Pro 45 EC, các hồ sơ này đang trong quá trình thúc đẩy tiến độ theo đúng quy trình đăng ký sản phẩm của Cục.

Để mở rộng phát triển kinh doanh, theo chiến lược Sản phẩm-Cây trồng. SPC đã đăng ký bổ sung mở rộng phạm vi sử dụng thêm đối tượng dịch hại/ cây trồng một số sản phẩm như Osago 80 WG/ rầy chổng cánh/ phật thủ; Saikumi 39,35 SC/ sâu keo mùa thu/ bắp; Saikumi 39,35 SC/ sâu khoang/ khoai lang; SPC-MKP/ bón lá/ cam SPC đã nghiên cứu phối chế thành công 04 công thức phân bón lá sinh học SPC- Kali silic sinh học và SPC- NPK 5-5-15 sinh học, SPC Amino Cal và SPC Amino Kali hiện đang tiến hành các khảo nghiệm hiệu lực

sinh học trên cây lúa, cà chua, cam để đăng ký lưu hành tại Việt Nam.

Bên lĩnh vực côn trùng trong gia dụng, 2 sản phẩm Wicare Sapen Alpha 200 SC và Wicare Sairifos 585 EC đang giai đoạn khảo nghiệm đăng ký lưu hành.

Ngoài ra hiện tại SPC đang có nhiều hồ sơ nghiên cứu các công thức phối chế mới và hợp tác với các đối tác nước ngoài chuẩn bị cho kế hoạch đăng ký sản phẩm trong các niên vụ tới như Kasava 88 SL, Diusinate 555 WP, Sairifos Super 115 SC, Lyphoxim Gold 575 SC, Olong 70 SC, Sagomoi 360 SC, Dicoba 505 SC, nhận ủy quyền đăng ký các hỗn hợp thuốc BVTV mới từ đối tác Trung Quốc

Đồng thời với việc tập trung làm mới bộ sản phẩm lưu hành tại Việt Nam, công tác đăng ký sản phẩm mới ở nước ngoài vẫn luôn được SPC đầu tư mạnh. Trong năm đã đăng ký mới 08 sản phẩm và 06 sản phẩm đang nộp hồ sơ tại Cambodia, đăng ký mới 3 sản phẩm và 02 sản phẩm đang nộp hồ sơ tại Myanmar, đăng ký mới 13 sản phẩm tại Lào.

1.5 VỀ VẬN HÀNH NỘI BỘ:



Công ty thành lập các tổ chiến lược để thực hiện cụ thể hóa các định hướng, kế hoạch đề ra của Công ty nhằm đạt được mục tiêu chung của Công ty. Ngoài ra, Công ty thành lập các tổ chiến lược theo khu vực như khu vực ĐBSCL, khu vực Tây Nguyên,...nhằm tập trung xây dựng chính sách bán hàng,

phát triển sản phẩm mới, phát triển bền vững hệ thống phân phối theo đặc trưng gắn với từng vùng miền..

Công ty thực hiện việc bổ nhiệm, điều chuyển, phân công công việc theo đúng quy trình và công khai rõ ràng. Trong năm 2022 Công ty đã bổ nhiệm Trưởng VPDD tại Đồng Tháp, Trưởng Khu vực KD Bạc Liêu, Trưởng Bộ phận IT nhằm thay thế nhân sự nghỉ việc. Bổ nhiệm Phó phòng TCKT nhằm tập trung mảng tài chính, đáp ứng nhu cầu hoạt động sau khi cổ phiếu của Công ty niêm yết lên Sàn Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Bổ nhiệm Giám đốc chi nhánh Myanmar để phát triển thị trường Myanmar. Đồng thời, đã ổn định nhân sự, bộ máy quản lý tại các phòng ban, đơn vị. Hoàn thiện các quy trình liên quan đến việc tuyển dụng, đào tạo và bổ nhiệm nhân sự.

Nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay, Công ty đã tiến hành rà soát tình hình hoạt động tại các đơn vị và thực hiện: Chấm dứt Địa điểm kinh doanh Mỹ Tho và sáp nhập vào Văn phòng Tân An để quản lý thuận lợi; Điều chuyển Bộ phận PR từ P.Kinh doanh Tiếp thị về Phòng Kỹ thuật NCPT và sáp nhập với bộ phận Thiết kế thành Bộ phận Thiết kế - PR để công việc chủ động hơn; Điều chuyển mảng kinh doanh, quảng bá nước ngoài từ P. KDTT về P. Xuất nhập khẩu để thuận lợi trong hoạt động Xuất nhập khẩu, phát triển thị trường.

Công nghệ thông tin được đẩy mạnh ứng dụng để cắt giảm chi phí hoạt động như tăng cường họp qua zoom, làm việc từ xa, quản lý công tác bán hàng qua phần mềm DMS nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của nhân viên.

Chuyển đổi số trong hoạt động quản trị, điều hành.

Quan tâm và thực hiện tốt công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính

trị, trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho các đồng chí đảng ủy viên, cấp ủy các chi bộ trực thuộc, cán bộ quản lý và CBCNV toàn Công ty; Thực hiện công tác đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ kế toán – kinh doanh – quảng bá, bồi dưỡng kiến thức ISO, kiến thức về thuốc BVTV, an toàn trong sản xuất bảo quản thuốc BVTV, an toàn vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ... cho cán bộ quản lý, CBCNV phòng, ban, chi nhánh, đơn vị trực thuộc; 12 Cán bộ quản lý đang tham gia lớp chương trình sau Đại học. Năm 2022 việc kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn, nhưng để ổn định đời sống và giữ vững tinh thần cho người lao động, Công ty vẫn thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động như chế độ lương, thưởng, nộp BHXH, BHYT, ... theo đúng quy định. Tiếp tục duy trì các chế độ cao hơn so với Luật lao động như chế độ ốm đau, thăm hỏi, bảo hiểm tai nạn, tổ chức nghỉ mát... nhằm động viên người lao động vượt qua giai đoạn khó khăn.

1.6 VỀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH



Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý nợ, xây dựng hạn mức tín dụng cho từng khách hàng, xiết chặt việc bán hàng cho khách hàng thông qua công cụ hạn mức tín dụng, công nợ quá hạn, ký hợp đồng mua bán đã có hiệu quả trong công tác quản lý công nợ khách hàng, hạn chế được rủi ro tài chính. Ngoài ra, Công ty đã sử dụng hiệu quả “Đòn bẩy tài chính” trong kinh doanh để tạo sự ổn

định trong dòng tiền đồng thời kích thích việc bán hàng.



Tăng cường giám sát việc áp dụng định mức tồn kho cho từng chi nhánh, khu vực, từng ngành hàng nhằm kiểm soát, tăng vòng quay hàng tồn kho, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của đơn vị. Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế cho ngân sách Nhà Nước theo đúng quy định pháp luật.

1.7 VỀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

Trong năm 2022, Công ty đã tập trung đẩy mạnh công tác quảng bá các sản phẩm mới chủ lực và các sản phẩm mới thay thế các sản phẩm đã bị loại khỏi danh mục thuốc BVTV thông qua việc tổ chức hàng loạt các cuộc hội nghị ra mắt sản phẩm mới trải dài khắp cả nước, qua đó nhằm giới thiệu tính năng sản phẩm mới cũng như triển khai các chính sách bán hàng đến với các đại lý.



Thường xuyên đánh giá hệ thống phân phối hiện tại, tạo quan hệ gắn bó với hệ thống phân phối qua các chương trình khuyến mãi, hậu mãi, tổ chức gặp gỡ chăm sóc khách hàng, hội thảo như chương trình bốc thăm trúng thưởng, đồng hành cùng SPC, phân

nhóm khách hàng theo mức: khách hàng thân thiết, khách hàng thẻ đồng, thẻ bạc, thẻ vàng, khách hàng vip, mỗi nhóm sẽ được gắn với quyền lợi tương ứng; Và tập trung tăng cường phát triển hệ thống phân phối tại thị trường Campuchia, Lào, Myanmar. Công nghệ thông tin cũng được áp dụng trong việc chăm sóc khách hàng như phần mềm tự động nhắn tin cho khách hàng khi mua hàng, thanh toán, chi trả CKKM và chúc mừng sinh nhật khách hàng nhằm nâng cao chăm sóc đảm bảo quyền lợi khách hàng. Công tác quảng bá Công ty đã đi theo hướng mô hình liên kết (các cánh đồng gạo hữu cơ, tiêu hữu cơ, nhãn hữu cơ, xoài hữu cơ). Tập trung quảng bá đưa ra đồng ruộng các sản phẩm ít độc hại, thân thiện môi trường.

Công ty đã không ngừng quan tâm và thực hiện tốt công tác thương hiệu: + Đã đẩy mạnh công tác bán hàng và hoàn tất thủ tục đăng ký sản phẩm chế phẩm diệt côn trùng SecSaiGon 10EC được công nhận là sản phẩm đạt Thương hiệu Quốc Gia lần 2, từ đó thương hiệu SPC ngày càng phát triển mạnh mẽ, bà con nông dân ngày càng tin dùng sản phẩm của SPC. + Đã phối hợp với các nhà khoa học về cơ đại, Viện, Trường để hoàn tất việc biên soạn và cho ra mắt cuốn sách “Cơ đại phổ biến tại Việt Nam” xuất bản lần 3 vào năm tháng 10/2022 được lưu hành rộng rãi trong nước và đến tay các nhà khoa học trên thế giới; đồng thời phục vụ tốt cho việc phát triển ngành hàng thuốc cỏ của Công ty.



Giám đốc điều hành Nguyễn Quốc Dũng trong Lễ trao Giấy Chứng nhận Doanh nghiệp được người tiêu dùng bình chọn Hàng Việt Nam Chất lượng cao năm 2023 (19 năm liên tục từ 2005 đến nay).

2. PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

2.1 MỘT SỐ DỰ BÁO THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN:

Thuận lợi



- Công ty có hệ thống phân phối rộng khắp cả nước, công tác quản lý tài chính, marketing phù hợp với mục tiêu, chiến lược kinh doanh cả ngắn và trong dài hạn.
- Các sản phẩm của Công ty đa dạng, chất lượng cao, giá cả hợp lý, cạnh tranh tiếp tục giữ được uy tín đối với nông dân, người tiêu dùng trực tiếp do chất lượng sản phẩm luôn được đảm bảo và mang lại hiệu quả cao cho người tiêu dùng.
- Các khách hàng truyền thống của Công ty vẫn tiếp tục gắn bó với Công ty, chia sẻ khó khăn và kinh nghiệm thị trường, hệ thống phân phối luôn được giữ vững và phát triển. Đến nay hệ thống phân phối trong nước đạt gần 700 đại lý các cấp, 08 chi nhánh kinh doanh trong nước và 3 chi nhánh nước ngoài cho phép sản phẩm thuốc của SPC có mặt ở mọi miền đất nước.
- SPC nhận được tín nhiệm của các ngân hàng thương mại và các nhà cung cấp đầu vào.
- Thương hiệu SPC đã nhận được sự tin tưởng từ bà con nông dân.
- Thương hiệu SPC đã được người tiêu dùng bình chọn là thương hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 19 năm liên tục;
- SPC đã có sản phẩm được công nhận THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA;
- Luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo Tổng Công ty cũng như sự hỗ trợ của các cơ quan ban ngành có liên quan (Chi cục BVTV, Trạm khuyến nông, Hiệp hội BVTV)

Khó khăn:

- Dự báo năm 2023, với tình hình chiến tranh giữa Nga-Ukraina vẫn còn tiếp diễn, do đó chắc chắn sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến chi phí nguyên nhiên liệu tăng cao và biến động tỷ giá USD nên sẽ ảnh hưởng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.
- Bên cạnh đó, tình hình lãi suất cho vay tại các ngân hàng đều tăng cao, các ngân hàng đồng loạt bị xiết room tín dụng, tỷ giá USD/VND cũng tăng nên đã ảnh hưởng rất lớn đến công tác quản lý tài chính của đơn vị hiện nay và trong những tháng cuối năm.
- Thị trường kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật giảm nhiều do nhu cầu giảm dẫn đến việc cạnh tranh giá bán, chính sách bán hàng ngày càng gay gắt hơn.
- Hoạt động kinh doanh tại Lào mất đều doanh số tăng trưởng vượt bậc so với cùng kỳ, tuy nhiên thời gian vừa qua lạm phát tại Lào tăng liên tục, đồng tiền KIP mất giá gần 50% nên khoản chênh lệch tỷ giá cũng đã ảnh hưởng rất nhiều đến lợi nhuận của SPC_Lào trong năm 2022 và dự kiến sẽ tiếp tục ảnh hưởng trong năm 2023.
- Ngoài ra, hoạt động kinh doanh tại Myanmar cũng đang gặp nhiều khó khăn, lạm phát tăng và thiếu hụt nguồn USD ảnh hưởng rất lớn đến việc thanh toán khi có giao dịch mua bán.
- Việc thực hiện tiền lương theo nghị định 53 đã ảnh hưởng rất lớn đến tiền lương của người quản lý và người lao động; Hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện kinh tế thị trường, vật giá lạm phát không ngừng tăng, các sản phẩm thuốc BVTV bị loại trừ ra khỏi danh mục, thị trường thuốc BVTV luôn bị các đơn vị cùng ngành cạnh tranh khốc liệt; nên để thực hiện doanh thu năm sau bằng năm trước là hết sức khó khăn và lợi nhuận không thể phấn đấu bằng vì giá cả và yếu tố cạnh tranh.



2.2 KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2023

Chỉ tiêu kế hoạch năm 2023

	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023
1	Giá trị sản xuất (giá CĐ 94)	1.000 đ	446.475.433	708.691.164
2	Sản lượng	Tấn	4.161	6.606
3	Tổng doanh thu hợp nhất	1.000 đ	1.201.512.451	1.236.800.000
4	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	31.883.336	36.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	24.558.110	28.320.000
6	Tỷ suất LNST/Vốn góp CSH	%	23,32%	26,89%
7	Nộp ngân sách	1.000 đ	34.764.503	40.000.000
8	Tổng quỹ lương	1.000 đ	60.900.249	61.021.689
9	Lao động bình quân	người	466	466
10	Thu nhập bình quân/tháng	đ/người	11.163.000	11.184.000

Các giải pháp chính để Công ty đạt được kế hoạch đề ra

- Phân tích, so sánh, đánh giá và đo lường sức khỏe tài chính, thương hiệu hằng tháng.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đăng ký, phát triển sản phẩm mới thay thế sản phẩm bị loại khỏi danh mục thuốc BVTV, đồng thời tập trung phát triển và cung ứng ra thị trường các sản phẩm phân bón hữu cơ vi sinh, thuốc trừ sâu bệnh có nguồn gốc sinh học, các sản phẩm có kỹ thuật cao thân thiện với môi trường có hiệu quả cao cho nông dân.
- Triển khai nhanh chiến lược phát triển sản phẩm nông nghiệp đô thị và các chế phẩm diệt côn trùng trong gia dụng bao gồm bộ sản phẩm hiện hữu, đất sạch, sản phẩm thuốc đã pha chế sẵn, chế phẩm diệt muỗi, côn trùng, sản phẩm sinh học, hữu cơ thân thiện môi trường.
- Tiếp tục mở rộng quan hệ với các nhà sản xuất hàng đầu nước ngoài để nhận ủy quyền đăng ký và phân phối độc quyền tại Việt Nam và các quốc gia trong khu vực theo định hướng hữu cơ, sinh học, vi sinh và thiên nhiên.
- Tiếp tục thực hiện 19 chiến lược của Công ty trong đó tập trung chính chiến lược 5 P bao:
 - + *Dàn trải doanh số nhằm hạn chế rủi ro công nợ;*
 - + *Dàn trải hệ thống phân phối theo phân cấp nhóm khách hàng;*
 - + *Đa dạng hóa ngành hàng và cây trồng;*
 - + *Đa dạng hóa sản phẩm: tập trung cho sản phẩm thế mạnh và bổ sung cho sản phẩm còn thiếu như thuốc trừ cỏ, tuyến trùng và chuột;*
 - + *Nâng cao hoạt động Bác sĩ cây trồng đến từng nông dân theo cây trồng và diện tích trên tất cả vùng miền toàn quốc và nước ngoài.*
- Tiếp tục gắn công tác quảng bá với nông dân, lấy nông dân làm nòng cốt để hoạt động và nhân rộng các kinh nghiệm hay truyền tải kiến thức cho nông dân cụ thể Công ty tiếp tục tổ chức cuộc thi “Bạn thử làm bác sĩ cây trồng” 4 vào năm 2023.
- Tiếp tục phấn đấu nhận bằng khen của các Bộ trong đó của Bộ Công an về chương trình hành động “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, giữ vững liên tục 5 năm nhằm nhận cờ thi đua của Chủ tịch Nước và của Chính Phủ từ Bộ Công An đề nghị.
- Tiếp tục giữ vững thương hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao 19 năm liên tục.
- Tiếp tục giữ vững sản phẩm được công nhận THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA lần thứ hai và bổ sung 4 sản phẩm sẽ đăng ký THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA năm 2022.
- Chủ động đăng ký giải được công nhận là CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA năm 2022.
- Tham gia các Hiệp hội và là Thành viên Ban thường vụ hoặc Hội đồng Chủ tịch.
- Mục tiêu phấn đấu của Công ty là sinh nhật lần thứ 35 vào ngày 15/3/2024, Công ty sẽ vinh dự đón nhận Huân Chương lao động hạng nhất lần thứ 2.
- Từng bước chuyển mô hình quản lý Công ty có nhiều chi nhánh thành các văn phòng đại diện, thực hiện mô hình quản lý tập trung: về công tác nhân sự, công tác sản xuất kinh doanh, quảng bá, tổ chức lại kho vận và giao nhận theo hướng tập trung và chuyên môn.
- Cải tiến chính sách bán hàng nhằm tạo sự thu hút khách hàng và hạn chế bán phá giá.
- Duy trì và đẩy mạnh phát triển thị trường tại Campuchia, Lào và Myanmar, đặc biệt tập trung công tác nhập khẩu trực tiếp từ nhà cung cấp cho thị trường nước ngoài đối với các sản phẩm bị loại khỏi danh mục thuốc BVTV;
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất để giảm giá thành sản phẩm, tiết kiệm chi phí hoạt động đến mức thấp nhất, phân bổ chi phí phù hợp nhằm đảm bảo tính cấp thiết theo tình hình thực tế hiện nay.





BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2022:

- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022.
- Ban kiểm soát đã thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Giám sát tình hình sử dụng lao động và việc chấp hành các chế độ liên quan đến người lao động theo luật định.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc. Tham gia đóng góp ý kiến, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp giao ban, chuyên đề, chiến lược và nêu các ý kiến, đề xuất giải pháp cho HĐQT, BGD nhằm kiểm soát và quản trị rủi ro một cách hiệu quả nhất.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập BCTC.
- Hàng tháng kiểm tra, theo dõi các số liệu phản ánh tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, qua đó phân tích đánh giá các chỉ tiêu tài chính và kiến nghị các biện pháp nhằm mục tiêu giảm thiểu tối đa tổn thất cho đơn vị.
- Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng qui định của pháp luật, xem xét tính minh bạch trong quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.
- Xem xét mức phí và đánh giá năng lực các đơn vị kiểm toán độc lập. Tư vấn HĐQT trong việc chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – Chi nhánh TPHCM là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty. Vào thời điểm giữa năm và cuối năm, BKS phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính Công ty mẹ và các Công ty con nhằm đảm bảo tính chính xác và minh bạch của các số liệu.
- **Mức thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2022:**
 - ✓ Trưởng Ban kiểm soát: Hưởng lương chuyên trách
 - ✓ Thành viên Ban kiểm soát: 3 triệu đồng/tháng.



2. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022:

2.1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2022: ĐVT : triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện	3/1	3/2
		1	2	3	4	5
1	Tổng tài sản	598.205		650.097	109%	
2	Công nợ phải thu KH	121.527		165.394	136%	
3	Hàng tồn kho	352.629		386.713	110%	
4	Nợ phải trả	362.558		409.562	113%	
5	Vốn chủ sở hữu	235.646		240.535	102%	
6	Hệ số Nợ/Vốn CSH (lần)	1,54		1,69	110%	
7	Doanh thu (hợp nhất)	1.111.476	1.236.800	1.201.512	108%	97%
8	Lợi nhuận trước thuế	34.991	36.000	31.883	91%	89%
9	Lợi nhuận sau thuế	23.981	28.320	24.558	102%	87%
10	Tỷ suất LNST/Doanh thu	2,16%		2,04%	94%	

(Nguồn số liệu: căn cứ BCTC năm 2022 đã được kiểm toán)

Ghi chú: Doanh thu và lợi nhuận 2022 đã bao gồm số liệu của Công ty cổ phần Mộc Hóa



2.2. Đánh giá kết quả thực hiện

- **Tổng tài sản của Công ty đến 31/12/2022:** 650,097 tỷ đồng, tăng 9% (tương đương 52,685 tỷ đồng) so với thời điểm đầu năm 2022, trong đó biến động lớn, bao gồm:
 - + Tiền và các khoản tương đương tiền: giảm 17,124 tỷ đồng
 - + Các khoản phải thu ngắn hạn: tăng 33,661 tỷ đồng
 - + Hàng tồn kho: tăng 34,084 tỷ đồng
 - + Tài sản ngắn hạn khác: tăng 3,721 tỷ đồng
 - + Tài sản dài hạn: giảm 2,450 tỷ đồng
 Các khoản khác biến động không đáng kể.
- **Công nợ phải thu khách hàng đến 31/12/2022:** 165,394 tỷ đồng, tăng 36% (tương đương 43,867 tỷ đồng) so với cùng thời điểm năm 2021. Nguyên nhân là Tết nguyên đán năm 2023 đến sớm, các đại lý mua dự trữ hàng để bán trong dịp Tết, bên cạnh đó là được hưởng các chính sách bán hàng.
- **Hàng tồn kho đến 31/12/2022:** 386,713 tỷ đồng, tăng 9% (tương đương 33,606 tỷ đồng) so với thời điểm cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu là do giá đầu vào của một số nguyên liệu, vật tư, bao bì tăng cao làm cho giá trị hàng tồn kho tăng so với năm trước.
- **Nợ phải trả đến 31/12/2022:** 409,562 tỷ đồng, giảm 13% (tương đương 47,003 tỷ đồng) so với thời điểm cùng kỳ 2021. Nguyên nhân là vào thời điểm cuối năm, khoản phải thu khách hàng và hàng tồn kho tăng cao đã ảnh hưởng đến nguồn vốn lưu động của đơn vị dẫn đến việc chậm thanh toán cho các nhà cung cấp đã làm cho công nợ phải trả tăng.
- **Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu đến 31/12/2022:** 1,69 lần, tăng 10% so với năm 2021, chỉ số này vẫn nằm trong tầm kiểm soát, an toàn cho hoạt động của đơn vị.
- **Doanh thu năm 2022:** 1.201 tỷ đồng đạt 97% kế hoạch năm và đạt 108% so với thực hiện năm 2021. Nguyên nhân chính không đạt được 100% kế hoạch doanh thu là tình hình diễn biến phức tạp của kinh tế thế giới hậu dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến đầu ra cho các sản phẩm nông nghiệp nên sức tiêu thụ thuốc BVTV của người dân giảm rõ rệt.
- **Lợi nhuận trước thuế năm 2022:** 31,883 tỷ đồng đạt 89% kế hoạch năm và đạt 91% so với thực hiện năm 2021. Nguyên nhân chính làm cho lợi nhuận trước thuế chỉ đạt được 89% kế hoạch là do doanh thu chỉ đạt được 97% so với kế hoạch đề ra, bên cạnh đó thì giá đầu vào của nguyên liệu, vật tư, bao bì tăng cao do ảnh hưởng hậu dịch bệnh Covid-19 đã làm cho biên lợi nhuận của đơn vị giảm vì giá bán không thể tăng kịp, bên cạnh đó thì sự cạnh tranh của thị trường ngày càng gay gắt, do đó để đạt được doanh thu thì công ty phải sử dụng nhiều đòn bẩy kinh doanh, gia tăng các khoản chiết khấu khuyến mãi.
- **Tỷ suất LNST/Doanh thu năm 2022:** 2,04%, đạt 94% so với thực hiện của năm 2021.

3. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2022:

Về Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Công ty đã thực hiện với các kết quả như sau:

- Trong năm 2022, HĐQT và Ban điều hành công ty đã nỗ lực phấn đấu, khắc phục những khó khăn để định hướng và điều hành đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, doanh thu đạt 97% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 102% kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 đã đề ra.
- Công ty đã sử dụng và trích lập các quỹ đầu tư phát triển, khen thưởng, phúc lợi theo đúng tinh thần của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 đã ban hành.
- Công ty đã tiến hành thông báo và chi trả cổ tức năm 2021 cho các cổ đông theo Nghị quyết đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với tỷ lệ 17%/mệnh giá (1.700 đồng/cổ phiếu).
- Đã chi trả thù lao đầy đủ cho HĐQT và BKS cũng như khen thưởng HĐQT, BKS, BDH theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022.
- Công ty đã thông qua các tiêu chí về đơn vị kiểm toán độc lập và lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – Chi nhánh TPHCM thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 theo đúng Nghị quyết.



4. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HĐQT NĂM 2022



Trong năm 2022, để đạt được những kết quả theo Nghị quyết ĐHCĐ đề ra thì HĐQT đã tiến hành họp định kỳ, đột xuất hoặc lấy ý kiến bằng văn bản và đã ban hành nhiều Nghị quyết với nhiều nội dung cụ thể nhằm định hướng, chỉ đạo, giải quyết kịp thời các vấn đề cấp bách, các NQ này được BĐH triển khai thực hiện triệt để nhằm đảm bảo hoạt động SXKD luôn được thông suốt, mang lại hiệu quả cao nhất cho đơn vị, cụ thể như:

- Ban hành Nghị quyết thông qua việc bổ nhiệm một số nhân sự chủ chốt đáp ứng kịp thời nhu cầu hoạt động của đơn vị.
- Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý của đơn vị, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, chỉ đạo giải quyết những tồn tại.
- Xem xét phản hồi và thông qua một số Tờ Trình của Công ty MJC.
- Ban hành Nghị quyết thông qua kế hoạch đầu tư, sửa chữa lớn năm 2022 phù hợp tình hình tài chính và đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Ban hành Nghị quyết thông qua hạn mức tín dụng tại các Ngân hàng năm 2022.

5. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG

- BKS chưa phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của công ty. Hoạt động của công ty là tuân thủ theo pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của công ty và các Nghị quyết của Đại hội cổ đông.
- HĐQT và Ban điều hành đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung, có đầy đủ các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát tham gia, có biên bản họp sau khi kết thúc, những cuộc họp lấy ý kiến các thành viên đều được thực hiện theo đúng trình tự, đúng quy chế, và phù hợp với Điều lệ công ty. Các thành viên HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các Nghị quyết và quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của ĐHCĐ và quy định của pháp luật.
- Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã ban hành kịp thời các Quy định, các Quy chế và các văn bản mới để áp dụng vào thực tiễn theo quy định của Tổng công ty và phù hợp với luật doanh nghiệp và luật pháp Việt Nam.
- Trong năm 2022 Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn như: nhiều hoạt chất bị loại ra khỏi danh mục kinh doanh theo quy định của nhà nước, tình hình hậu dịch bệnh covid-19, bên cạnh đó thì diễn biến phức tạp của xung đột giữa Nga và Ukraina. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã khắc phục khó khăn, kịp thời đưa ra nhiều chiến lược định hướng, tìm kiếm các sản phẩm thay thế, ban hành các chính sách bán hàng phù hợp, phát động các phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch, tiết kiệm chi phí nhằm hoàn thành kế hoạch được giao.



6. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS VỚI HĐQT, BGD:

- Trong năm qua, giữa BKS với HĐQT, BGD và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của Pháp luật, điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ.
- HĐQT tiếp tục giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua.
- Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT và Ban điều hành Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã được HĐQT công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành công việc.



7. CÁC KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- **Công nợ phải thu khách hàng của Công ty** đến cuối năm 2022 tăng nhiều so với cùng thời điểm năm 2021. Ban kiểm soát đề nghị Công ty tiếp tục tăng cường công tác theo dõi và thu hồi nợ được kịp thời, hạn chế tối đa phát sinh mới nợ quá hạn dẫn đến nợ xấu. Đối với các công nợ khó đòi, công nợ khởi kiện thì đề nghị Công ty tiếp tục theo dõi chặt chẽ, cập nhật tình hình tài chính, tài sản của khách hàng cũng như tiến độ, kết quả giải quyết của các cơ quan tòa án, thi hành án đối với các công nợ khách hàng có liên quan đến Công ty, để từ đó có biện pháp thu hồi công nợ khó đòi này, nhằm giảm thiểu tối đa tổn thất cho đơn vị.
- **Hàng tồn kho** cuối năm 2022 có tăng nhiều so với cùng thời điểm năm 2021. Đề nghị Công ty tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác quản lý hàng tồn kho của đơn vị, hạn chế tối đa việc tồn kho lâu ngày các nguyên vật liệu, vật tư sản xuất, cần đẩy mạnh công tác luân chuyển hàng hóa thành phẩm. Bên cạnh đó, tiếp tục rà soát và có biện pháp xử lý các nguyên liệu, vật tư ứ đọng lâu ngày nhằm kéo giảm giá trị hàng tồn kho và quay vòng hàng tồn kho được nhanh hơn.
- **Công nợ phải trả** của Công ty cuối năm 2022 tăng đáng kể so với cùng thời điểm năm 2021. Đề nghị Công ty tiếp tục kiểm soát công nợ phải trả luôn ở mức an toàn. Bên cạnh đó, việc thanh toán đúng hạn cho nhà cung cấp, ngân hàng phải luôn được quan tâm đề cao nhằm đảm bảo uy tín cho đơn vị.
- Cần tăng cường hơn nữa công tác quản trị rủi ro, chú trọng đến việc đảm bảo an toàn tài chính cho đơn vị, phân tích đánh giá tình hình tài chính của khách hàng.
- Tiếp tục đầu tư nghiên cứu, đăng ký các sản phẩm mới để bổ sung và danh mục sản phẩm của Công ty nhằm thay thế các sản phẩm bị loại ra khỏi danh mục theo quy định của Cục BVTV.



8. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2023:

- Ban kiểm soát thay mặt cho cổ đông thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trên cơ sở các quy định của pháp luật, điều lệ công ty.
- Kiểm soát, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm soát tình hình kinh doanh của Công ty, xem xét tiến độ hoạt động của các dự án, tình hình sử dụng nguồn vốn công ty, tình hình quản lý công nợ, hàng hóa tồn kho.
- Kiểm tra việc thực hiện và chấp hành các Quy chế, Quy trình khi mua vật tư, hàng hóa, dịch vụ, quản lý vật tư hàng hóa, công nợ, chi phí và đầu tư của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót. Từ đó đưa ra những kiến nghị, đề xuất với HĐQT và Ban giám đốc.
- Kiểm tra công tác kiểm kê, việc ghi chép sổ sách, hạch toán chi phí, lưu trữ chứng từ tại các Phòng/Ban Công ty.
- Phối hợp cùng kiểm toán nội bộ để thực hiện các công việc kiểm tra, kiểm soát tại văn phòng công ty và các chi nhánh nhằm nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra.
- Thẩm định các báo cáo tài chính, đánh giá phân tích tình hình tài chính cũng như việc bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu một cách trung thực và khách quan.
- Thông qua chương trình kiểm toán và trực tiếp tham gia quyết toán Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty cùng đơn vị kiểm toán độc lập.
- Thực hiện nhiệm vụ khác của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.



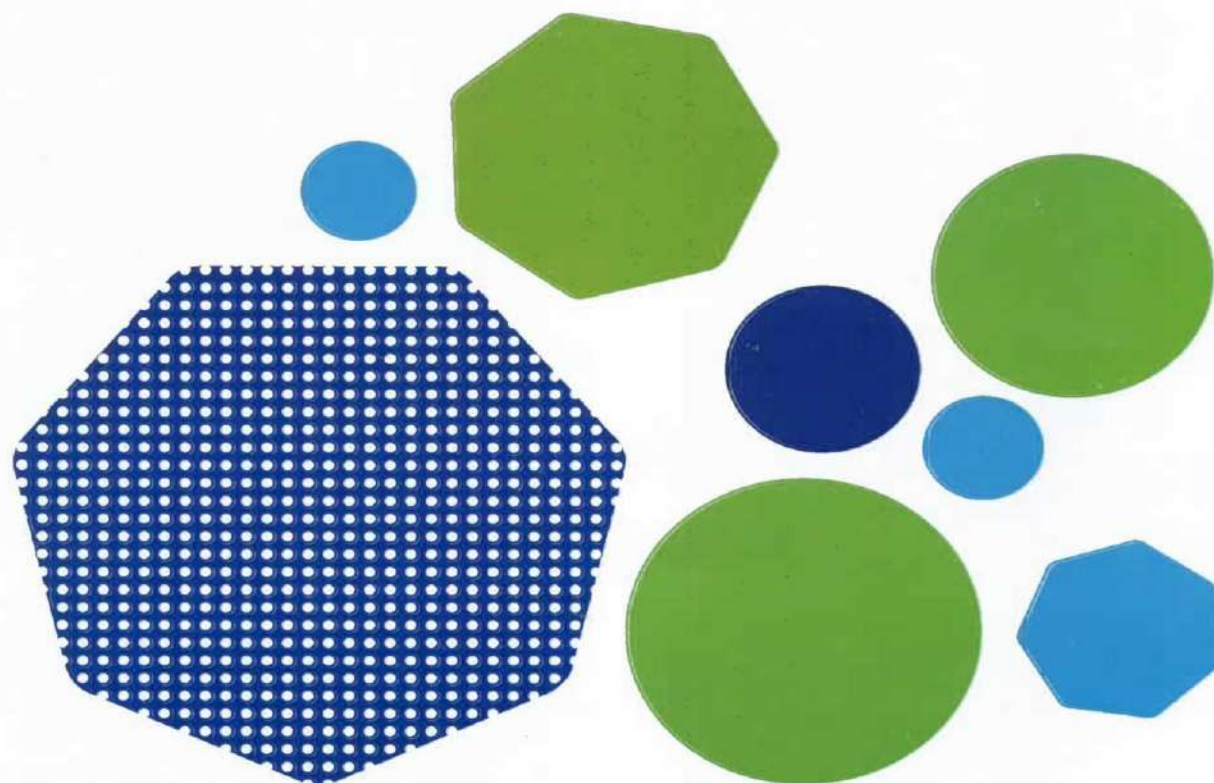


Đồng chí: Lê Thanh Liêm - Phó chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh và các đồng chí Lãnh đạo Sở Ban ngành, Lãnh đạo Tổng Công ty NNSG thăm gian hàng Sản phẩm Nông nghiệp đô thị Công ty Cổ phần BVTV Sài Gòn (SPC) Hoạt động bên lề Đại hội đại biểu Đảng Bộ Tổng Công ty NNSG - Nhiệm kỳ 2020-2025

UHY Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022



Thành viên độc lập của Hãng UHY Quốc tế

*Giúp Khách hàng
phát triển thịnh vượng.*

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
KP 1, Nguyễn Văn Quý, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5 - 6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	7 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	10 - 11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	12 - 57

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

KP 1, Nguyễn Văn Quy, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 từ trang 07 đến trang 57.

KHÁI QUÁT CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn là Công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0300632232 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 14 tháng 06 năm 2008.

Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ tám ngày 11 tháng 01 năm 2017 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty theo giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp là 105.300.000.000 đồng, tương đương 10.530.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : KP 1, Nguyễn Văn Quy, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM
- Điện thoại : 028.38733295
- Fax : 028.38733033

Hoạt động chủ yếu của Công ty là sản xuất và kinh doanh thương mại.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 và cho đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Lê Thị Phụng	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Quốc Dũng	Thành viên	
Ông Đặng Thanh Cường	Thành viên	
Ông Võ Anh Tùng	Thành viên	Bỏ nhiệm từ ngày 28/04/2022
Ông Phạm Thiết Hoà	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 28/04/2022
Ông Huỳnh Đức	Thành viên	

Ban Kiểm soát

Ông Trần Đình Vũ	Trưởng ban kiểm soát
Bà Mai Thị Lệ Khuyên	Thành viên
Bà Đỗ Thị Kim Anh	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Quốc Dũng	Giám đốc
Ông Điều Quang Trung	Phó Giám đốc
Bà Nguyễn Ngọc Bích	Phó Giám đốc

Kế toán trưởng của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 và cho đến ngày lập Báo cáo này là Bà Bùi Thị Ánh Tuyết.

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Quốc Dũng - Giám đốc Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

KP 1, Nguyễn Văn Quy, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)**CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022 kèm theo.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY - Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022 của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính này. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Giám đốc cam kết rằng, Công ty đã tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
KP 1, Nguyễn Văn Quý, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP)

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Nguyễn Quốc Dũng
Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2023

4

UHY CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Số: 012/2023/UHYHCM-BCKTDL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 13 tháng 03 năm 2023, trình bày từ trang 07 đến trang 57, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: Lầu 4, 63B Calmette,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại: +84 28 3820 4899 * Fax: +84 28 3820 4909
www.uhy.vn

Thành viên độc lập của Hãng UHY Quốc Tế

5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như được nêu tại Thuyết minh số 9 của phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất. Trong năm 2022, Công ty đã chi trước các khoản thưởng cho cán bộ công nhân viên từ Quỹ khen thưởng phúc lợi với số tiền 5.261.261.924 đồng. Khoản chi này đã được phân loại sang chi tiêu "Phải thu ngắn hạn khác" (Mã số 136) trên Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31/12/2022.

Vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên không ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán đã trình bày.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính hợp nhất này tại ngày 08/03/2022.



(Handwritten signature)

Phan Thanh Điền
Giám đốc

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán số: 1496-2023-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY - CHI NHÁNH TẠI TP. HỒ CHÍ MINH
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2023

Nguyễn Thị Tuyết Hoa
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán số: 3558-2021-112-1

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
KP 1, Nguyễn Văn Quý, Phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31/12/2022

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2022 VND	Tại 01/01/2022 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		595.862.129.224	541.519.168.220
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	25.464.897.980	42.589.760.887
Tiền	111		19.464.897.980	19.589.760.887
Các khoản tương đương tiền	112		6.000.000.000	23.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		162.515.827.054	128.854.116.098
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	165.394.072.203	121.526.804.577
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	1.672.227.515	6.876.128.331
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	11.075.113.070	15.131.631.471
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(15.625.585.734)	(14.680.448.281)
Hàng tồn kho	140	11	386.713.847.337	352.629.706.626
Hàng tồn kho	141		388.628.265.143	355.021.397.381
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.914.417.806)	(2.391.690.755)
Tài sản ngắn hạn khác	150		21.167.556.853	17.445.584.609
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	934.356.923	1.121.191.060
Thuế GTGT được khấu trừ	152		19.545.886.134	16.197.483.866
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	19	687.313.796	126.909.683
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		54.235.538.397	56.686.309.843
Các khoản phải thu dài hạn	210		891.767.500	889.267.500
Phải thu dài hạn khác	216	9	891.767.500	889.267.500
Tài sản cố định	220		33.514.799.873	39.084.298.041
Tài sản cố định hữu hình	221	13	26.479.546.608	30.770.810.428
- Nguyên giá	222		147.681.834.782	149.233.170.578
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(121.202.288.174)	(118.462.360.150)
Tài sản cố định thuê tài chính	224	14	2.079.668.768	3.182.191.244
- Nguyên giá	225		6.008.312.210	6.008.312.210
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(3.928.643.442)	(2.826.120.966)
Tài sản cố định vô hình	227	15	4.955.584.497	5.131.296.369
- Nguyên giá	228		9.261.423.802	9.261.423.802
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.305.839.305)	(4.130.127.433)
Bất động sản đầu tư	230	16	532.672.236	969.681.912
- Nguyên giá	231		2.381.697.159	3.340.056.122
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.849.024.923)	(2.370.374.210)
Tài sản dở dang dài hạn	240		5.358.360.417	891.566.417
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	17	5.358.360.417	891.566.417
Tài sản dài hạn khác	260		13.937.938.371	14.851.495.973
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	13.937.938.371	14.851.495.973
Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG TÀI SẢN	270		650.097.667.621	598.205.478.063

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
 KP 1, Nguyễn Văn Quý, Phường Tân Thuận Đông,
 Quận 7, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31/12/2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)

Tại ngày 31/12/2022

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		409.562.308.395	362.558.808.332
Nợ ngắn hạn	310		399.723.021.516	350.141.006.601
Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	182.877.032.817	141.203.238.488
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.291.706.148	1.651.831.694
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19	4.734.432.938	7.135.179.313
Phải trả người lao động	314		10.296.210.814	10.692.582.558
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	622.996.223	126.795.955
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		52.411.676	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	22	7.197.664.445	12.319.810.379
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	192.571.573.500	176.962.877.174
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		78.992.955	48.691.040
Nợ dài hạn	330		9.839.286.879	12.417.801.731
Phải trả dài hạn khác	337	22	2.078.354.000	2.458.554.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	4.318.271.356	7.186.735.212
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	341	23	3.442.661.523	2.772.512.519
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		240.535.359.226	235.646.669.731
Vốn chủ sở hữu	410	24	240.535.359.226	235.646.669.731
Vốn góp của chủ sở hữu	411		105.300.000.000	105.300.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		105.300.000.000	105.300.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		782.715.818	782.715.818
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		22.210.648.004	16.021.691.106
Quỹ đầu tư phát triển	418		60.123.450.469	57.628.796.060
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		41.434.356.894	45.197.021.205
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		17.501.835.052	22.175.225.372
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		23.932.521.842	23.021.795.833
Lợi ích Cổ đông không kiểm soát	429		10.684.188.041	10.716.445.542
TỔNG NGUỒN VỐN	440		650.097.667.621	598.205.478.063

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2023

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Phùng Thái Phương Trang

Bùi Thị Ánh Tuyết

Nguyễn Quốc Dũng

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất

8

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
 KP 1, Nguyễn Văn Quý, Phường Tân Thuận Đông,
 Quận 7, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31/12/2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	26	1.225.153.914.566	1.127.632.522.545
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	26	23.641.462.570	16.156.309.512
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.201.512.451.996	1.111.476.213.033
Giá vốn hàng bán	11	27	936.263.350.925	885.103.367.096
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		265.249.101.071	226.372.845.937
Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	14.746.854.643	5.228.517.783
Chi phí tài chính	22	29	70.201.182.980	48.882.553.085
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>12.010.669.190</i>	<i>8.040.909.118</i>
Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
Chi phí bán hàng	25	30	151.289.039.797	125.479.925.610
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	30.822.266.723	25.287.897.227
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		27.683.466.214	31.950.987.798
Thu nhập khác	31	31	5.871.168.869	4.603.316.888
Chi phí khác	32	32	1.671.298.748	1.563.166.243
Lợi nhuận khác	40		4.199.870.121	3.040.150.645
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		31.883.336.335	34.991.138.443
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	33	6.655.076.572	11.493.903.071
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		670.149.004	(326.115.160)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		24.558.110.759	23.823.350.532
Lợi nhuận kế toán sau thuế của công ty mẹ	61		24.044.121.842	23.021.795.833
Lợi nhuận kế toán sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		513.988.917	801.554.699
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	34	2.283	1.520
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	35	2.283	1.520

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2023

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Phùng Thái Phương Trang

Bùi Thị Ánh Tuyết

Nguyễn Quốc Dũng

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất

9

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 KP 1, Nguyễn Văn Quỳ, Phường Tân Thuận Đông, Cho năm tài chính kết thúc
 Quận 7, TP.HCM ngày 31/12/2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		31.883.336.335	34.991.138.443
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		7.562.144.234	7.888.158.974
Các khoản dự phòng	03		139.006.068	(9.209.189.930)
(Lãi)/lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		3.937.922.419	7.562.207.715
(Lãi)/ lỗ hoạt động đầu tư	05		(1.202.493.197)	(1.067.424.484)
Chi phí lãi vay	06		12.010.669.190	8.040.909.118
Các điều chỉnh khác	07		-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		54.330.585.049	48.205.799.836
(Tăng)/ giảm các khoản phải thu	09		32.449.918.788	36.868.838.935
(Tăng)/ giảm hàng tồn kho	10		(33.301.890.675)	(9.691.095.055)
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(31.997.127.621)	(79.493.171.862)
(Tăng), giảm chi phí trả trước	12		1.009.357.630	838.934.202
Tiền lãi vay đã trả	14		(11.818.374.251)	(8.245.653.443)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(9.937.825.789)	(10.556.696.410)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		5.240.000	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(11.028.752.922)	(7.677.233.082)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(10.288.869.791)	(29.750.276.879)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.562.534.558)	(6.437.914.766)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		751.894.800	246.409.089
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	5.093.254.795
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		561.758.038	809.234.573
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(248.881.720)	(289.016.309)

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất

10

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 KP 1, Nguyễn Văn Quỳ, Phường Tân Thuận Đông, Cho năm tài chính kết thúc
 Quận 7, TP.HCM ngày 31/12/2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ đi vay	33		589.520.327.764	588.812.704.279
Tiền trả nợ gốc vay	34		(575.864.493.890)	(557.027.190.260)
Tiền chi trả nợ gốc thuế tài chính	35		(915.601.404)	(915.601.404)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(19.167.302.147)	(17.243.962.358)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(6.427.069.677)	13.625.950.257
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(16.964.821.188)	(16.413.342.931)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	6	42.589.760.887	59.296.398.314
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(160.041.719)	(293.294.496)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	6	25.464.897.980	42.589.760.887

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2023

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc





Phùng Thái Phương Trang

Bùi Thị Ánh Tuyết

Nguyễn Quốc Dũng

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất

11

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**
 KP 1, Nguyễn Văn Quý, Phường Tân Thuận Đông,
 Quận 7, TP.HCM Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 (Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn là Công ty Cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0300632232 cấp lần đầu ngày 14/06/2008. Hiện tại, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ tám ngày 11/01/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 105.300.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 105.300.000.000 đồng; tương đương 10.530.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Trụ sở chính: Khu phố 1, Nguyễn Văn Quý, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 24/06/2010, Công ty đã chính thức niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là SPC.

1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh thương mại.

1.3 HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp bao gồm:

- Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp;
- Mua bán hoá chất (trừ hoá chất có tính độc hại mạnh);
- Mua bán phân bón, thuốc thú y thủy sản, thuốc bảo vệ thực vật.

1.4 CHU KỶ SẢN XUẤT KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất kinh doanh của Công ty kéo dài trong vòng 12 tháng theo năm tài chính thông thường, bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến 31 tháng 12.

1.5 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh thương mại thuốc bảo vệ thực vật, kinh doanh hàng bách hóa và xăng dầu, nên giá đầu vào của nguyên vật liệu, hàng hóa, cùng các chính sách về giá bán và các chương trình khuyến mãi cũng như việc tiết kiệm các khoản chi phí sản xuất sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

1.6 CÁC CÔNG TY ĐƯỢC HỢP NHẤT VÀO BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**
 KP 1, Nguyễn Văn Quý, Phường Tân Thuận Đông,
 Quận 7, TP.HCM Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 (Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)

1.7 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP (TIẾP)

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
1	Chi nhánh Hà Nội	Thủ đô Hà Nội	Kinh doanh thuốc Bảo vệ thực vật
2	Chi nhánh Đắk Lắk	Tỉnh Đắk Lắk	Kinh doanh thuốc Bảo vệ thực vật
3	Văn phòng đại diện Đồng Tháp	Tỉnh Đồng Tháp	Kinh doanh thuốc Bảo vệ thực vật
4	Văn phòng đại diện Bạc Liêu	Tỉnh Bạc Liêu	Kinh doanh thuốc Bảo vệ thực vật
5	Chi nhánh Vĩnh Long	Tỉnh Vĩnh Long	Kinh doanh thuốc Bảo vệ thực vật
6	Chi nhánh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai	Kinh doanh thuốc Bảo vệ thực vật
7	Trạm dịch vụ Bảo vệ thực vật	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh doanh thuốc Bảo vệ thực vật
8	Văn phòng đại diện Khánh Hòa	Tỉnh Khánh Hòa	Kinh doanh thuốc Bảo vệ thực vật
9	Chi nhánh Cần Thơ	Tp. Cần Thơ	Kinh doanh thuốc Bảo vệ thực vật
10	Chi nhánh Nghệ An	Tỉnh Nghệ An	Kinh doanh thuốc Bảo vệ thực vật
11	Chi nhánh Đồng Nai	Tỉnh Đồng Nai	Kinh doanh thuốc Bảo vệ thực vật
12	Xí nghiệp Hiệp Phước	Tp. Hồ Chí Minh	Kinh doanh thuốc Bảo vệ thực vật
13	Văn phòng đại diện An Giang	Tỉnh An Giang	Kinh doanh thuốc Bảo vệ thực vật
14	Chi nhánh Myanmar	Tp. Yangon, Myanmar	Kinh doanh thuốc Bảo vệ thực vật

Các Công ty con được hợp nhất vào báo cáo tài chính của Công ty:

STT	Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh
1	Công ty TNHH Bảo vệ thực vật Sài Gòn - Lào	Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	100%	100%	Kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật
2	Công ty TNHH Bảo vệ thực vật Sài Gòn - Cambodia	Vương quốc Campuchia	100%	100%	Kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật
3	Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa	Tỉnh Long An, Việt Nam	61,73%	61,73%	Kinh doanh bách hóa, xăng dầu, thuốc bảo vệ thực vật

1.8 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty đã được kiểm toán. Một số chỉ tiêu so sánh đã được điều chỉnh hồi tố cho phù hợp để so sánh với số liệu năm nay như đã trình bày tại Thuyết minh số 40 của Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch.

2.2 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ TRONG KẾ TOÁN

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
KP 1, Nguyễn Văn Quý, Phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

3. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty con, công ty liên kết (gọi chung là Nhóm Công ty) do Công ty kiểm soát được lập cho đến ngày kết thúc năm tài chính. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của các công ty con, công ty liên kết được lập cho cùng kỳ kế toán với báo cáo tài chính riêng của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con, công ty liên kết được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con khác là giống nhau.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày mua lại hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty đó.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong Báo cáo tài chính sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng Cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất và Báo cáo Kết quả kinh doanh hợp nhất.

4. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 ("Thông tư 200") của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư 53/2016/T-BTC ("Thông tư 53") của Bộ Tài chính ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, áp dụng từ năm tài chính 2015.

4.2 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan để lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền). Các chính sách kế toán được Công ty sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được áp dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

14

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
KP 1, Nguyễn Văn Quý, Phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

5.1 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

5.2 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CÁC GIAO DỊCH BẰNG NGOẠI TỆ

Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.

Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá mua vào và bán ra chuyển khoản của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố tại thời điểm lập báo cáo tài chính hoặc tỷ giá của Ngân hàng nơi doanh nghiệp giao dịch thường xuyên nhất.

Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do việc đánh giá lại số dư cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm, số chênh lệch còn lại được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm.

Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ cuối năm tài chính được bù trừ với lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ cuối năm tài chính. Sau khi bù trừ nếu còn lãi chênh lệch tỷ giá thì tính vào thu nhập khác trong thu nhập tính thuế, nếu lỗ chênh lệch tỷ giá thì tính vào chi phí sản xuất kinh doanh chính khi xác định thu nhập chịu thuế.

Công ty chuyển đổi Báo cáo tài chính của các Công ty con được lập bằng đồng ngoại tệ (LAK và KHR) ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc sau:

- Tài sản và nợ phải trả được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua và bán của Ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch tại thời điểm cuối năm.
- Vốn chủ sở hữu (vốn góp của chủ sở hữu) được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày góp vốn.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được quy đổi ra Đồng Việt Nam bằng cách tính toán theo các khoản mục của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

15

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
KP 1, Nguyễn Văn Quý, Phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

5.2 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CÁC GIAO DỊCH BẰNG NGOẠI TỆ (TIẾP)

- Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh khi chuyển đổi Báo cáo tài chính của Công ty con cho mục đích hợp nhất được ghi nhận trên chi tiêu “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” – Mã số 417 thuộc phần nguồn vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được hạch toán vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất khi khoản đầu tư được thanh lý.

5.3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng có khả năng thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

5.4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 03 tháng. Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán căn cứ vào kỳ hạn còn lại (không quá 12 tháng hay trên 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo) để trình bày là tài sản ngắn hạn hoặc dài hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, kế toán đánh giá khả năng thu hồi để ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm hoặc thuyết minh trên Báo cáo tài chính.

Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vốn vào đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

16

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
KP 1, Nguyễn Văn Quý, Phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

5.5 CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Khi lập Báo cáo tài chính, Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5.6 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc (-) trừ dự phòng giảm giá và dự phòng cho hàng tồn kho lỗi thời, mất phẩm chất.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí bán hàng ước tính. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

5.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ HAO MÒN

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

17

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

KP 1, Nguyễn Văn Quý, Phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

5.7. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ HAO MÒN (TIẾP)

Đối với các tài sản cố định đã đưa vào sử dụng nhưng chưa có quyết toán chính thức sẽ được tạm ghi tăng nguyên giá và trích khấu hao, khi có quyết toán chính thức sẽ điều chỉnh lại nguyên giá và khấu hao tương ứng.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính (không bao gồm thuế GTGT). Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao của tài sản cố định thuê tài chính được trích căn cứ theo thời gian thuê theo hợp đồng và tính vào chi phí sản xuất, kinh doanh, đảm bảo thu hồi đủ vốn.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc thiết bị	03 - 07
Phương tiện vận tải truyền dẫn	05 - 09
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06
Tài sản cố định khác	05 - 06
Quyền sử dụng đất	50
Phần mềm quản lý	03 - 05
Bản quyền, bằng sáng chế	05

Tài sản cố định vô hình là giá trị quyền sử dụng đất của Công ty và phần mềm kế toán. Quyền sử dụng đất được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng phù hợp với thời gian sử dụng đất. Phần mềm kế toán được phân bổ vào chi phí trong 05 năm.

5.8. XÂY DỰNG CƠ BẢN DỠ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí thiết kế mua sắm mới tài sản cố định, xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị kỹ thuật công trình như: Chi phí xây dựng; quyền sử dụng đất.

Chi phí này được kết chuyển ghi tăng tài sản khi công trình hoàn thành, việc nghiệm thu tổng thể đã thực hiện xong, tài sản được bàn giao và đưa vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

5.9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn là những khoản chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước ngắn hạn bao gồm chi phí công cụ dụng cụ và các chi phí chờ phân bổ ngắn hạn khác. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong 12 tháng. Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí công cụ dụng cụ và các chi phí chờ phân bổ dài hạn khác. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian từ trên 12 tháng đến 36 tháng.

18

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

KP 1, Nguyễn Văn Quý, Phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

5.10. CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản. Người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

5.11. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn đầu tư chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam

5.12. GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu được xác định khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Đồng thời doanh thu được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;

19

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
KP 1, Nguyễn Văn Quý, Phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

5.12 GHI NHẬN DOANH THU (TIẾP)

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Khi kết quả của một giao dịch về cung cấp dịch vụ không thể xác định được chắc chắn thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với chi phí đã ghi nhận và có thể thu hồi.

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng cho từng thời kỳ.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

5.13 GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá bán trong năm được ghi nhận vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn trong năm tài chính. Giá vốn được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Giá vốn hàng bán và doanh thu được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Các chi phí vượt trên mức tiêu hao bình thường được ghi nhận ngay vào giá vốn theo nguyên tắc thận trọng.

5.14 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
KP 1, Nguyễn Văn Quý, Phường Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

5.15 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế của Công ty trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm và hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước. Công ty không phản ánh vào tài khoản này tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại là khoản ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại trong năm và hoàn nhập thuế thu nhập h lại phải trả đã được ghi nhận từ các năm trước.

Công ty chỉ bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và doanh nghiệp dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các khoản thuế phải nộp ngân sách nhà nước sẽ được quyết toán cụ thể với cơ quan thuế. Chênh lệch giữa số thuế phải nộp theo sổ sách và số liệu kiểm tra quyết toán sẽ được điều chỉnh khi có quyết toán chính thức với cơ quan thuế.

Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp năm hiện hành đối với thu nhập tính thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 tại các Công ty như sau:

- Công ty mẹ và Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa: thuế suất 20%
- Công ty TNHH Bảo vệ Thực vật Sài Gòn - Lào: thuế suất 20%;
- Công ty TNHH Bảo vệ Thực vật Sài Gòn - Cambodia: thuế suất 1% trên doanh thu tính thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

5.16 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Theo đó, hoạt động theo lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty bao gồm: sản xuất và kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

 KP 1, Nguyễn Văn Quý, Phường Tân Thuận Đông,
 Quận 7, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)
5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)
5.16 BẢO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP)

Hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam và các Công ty con ở nước ngoài. Theo đó, Công ty trình bày Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Thông tin bộ phận được trình bày theo bộ phận, theo lĩnh vực kinh doanh của công ty. Báo cáo chính yếu, bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh, được dựa vào cơ cấu báo cáo nội bộ và quản lý của Công ty.

Kết quả báo cáo bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như cho các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm tài sản, nợ phải trả.

5.17 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con cùng tập đoàn, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó. Theo đó, Bên liên quan của Nhóm Công ty là các Công ty liên kết do Nhóm Công ty đầu tư có ảnh hưởng đáng kể, các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc của Công ty và Các cổ đông nắm giữ số lượng cổ phiếu đáng kể.

6. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Tại 31/12/2022 VND	Tại 01/01/2022 VND
Tiền mặt	2.975.233.968	808.866.754
Tiền gửi ngân hàng	14.599.088.962	16.285.918.033
Tiền đang chuyển	1.890.575.050	2.494.976.100
Các khoản tương đương tiền (*)	6.000.000.000	23.000.000.000
Cộng	25.464.897.980	42.589.760.887

(*) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 03 tháng trở xuống tại các Ngân hàng thương mại với lãi suất là 6%/năm.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31/12/2022

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

 KP 1, Nguyễn Văn Quý, Phường Tân Thuận Đông,
 Quận 7, TP.HCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)
7. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	165.394.072.203	(14.765.206.430)	121.526.804.577	(13.817.019.834)
- Đại lý Sear Kim Sru	10.904.499.424	-	9.038.700.754	-
- Đại lý Lim Kuon Heng	8.606.355.804	-	3.834.120.469	-
- Đại lý Houy Heang	5.628.315.926	-	-	-
- Cửa hàng Thành Y	307.585.299	-	3.410.474.792	-
- Đại lý Võ Hoàng Dũng	-	-	1.497.580.000	-
- Cửa hàng Vật tư Công nghiệp nông nghiệp Đào Công An	4.078.252.334	-	3.901.838.859	-
- Đại lý Nguyễn Thanh Hùng	3.389.393.558	(3.389.393.558)	3.389.393.558	(3.389.393.558)
- Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Long Huy Báo	3.275.568.294	(3.275.568.294)	3.275.568.294	(3.275.568.294)
- Công ty TNHH Bảo vệ Thực vật Thiên An	1.310.622.033	(1.310.622.033)	1.310.622.033	(1.310.622.033)
- Hộ kinh doanh Sơn - Hải	2.613.130.000	(1.333.306.000)	2.613.130.000	(945.975.000)
- Đại lý Đào Ngọc Long (*)	1.201.940.501	-	1.625.068.200	-
- Shwe Dar Company Limited	616.916.094	-	2.121.679.011	-
- Đại lý Chhun Hong	123.327.687.601	(5.456.316.545)	85.508.628.607	(4.895.460.949)
- Phải thu khách hàng khác	-	-	-	-
Phải thu của khách hàng dài hạn	-	-	-	-
Phải thu của khách hàng là các bên liên quan	13.123.000	-	13.123.000	-
- Cơ sở sản xuất Nước Việt	13.123.000	-	13.123.000	-

(*) Là khoản công nợ phát sinh tại Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa. Công ty đã nắm giữ quyền sử dụng đất diện tích là 35.340 m² đất (gồm 80 m² đất ở tại nông thôn và 35.260 m² đất chuyên trồng lúa nước) giao cho ông Nguyễn Văn Bê Hai - Giám đốc Công ty đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Biên bản phân công người quản lý tài sản của Công ty ngày 01/04/2015 và ngày 11/12/2017. Đây là toàn bộ diện tích đất được Đại lý Đào Ngọc Long chuyển nhượng để nghị cần trừ. Ngày 15/09/2022, Công ty đã thanh lý các thửa đất 172, 198, 197, 229 với diện tích 24.604 m² tại xã Hưng Điền A, huyện Vĩnh Hưng, Long An. Đến thời điểm hiện tại, Công ty còn nắm giữ thửa đất 371 với diện tích 10.656 m² tại xã Khánh Hưng, huyện Vĩnh Hưng, Long An.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.672.227.515	(580.160.000)	6.876.128.331	(580.160.000)
- Trung tâm Nghiên cứu phân bón & Dinh dưỡng cây trồng	198.000.000	-	-	-
- Close Friend Co., Ltd	419.760.000	(419.760.000)	419.760.000	(419.760.000)
- Quality Biz Chem India PVT Ltd	-	-	979.407.000	-
- Công ty TNHH Thương mại xây dựng Công Liêm	136.400.000	(136.400.000)	136.400.000	(136.400.000)
- Công ty Cổ phần ERP Việt	267.775.000	-	-	-
- Công ty Cổ phần Kinh doanh & Xây dựng Tân Toàn Thắng	24.000.000	(24.000.000)	24.000.000	(24.000.000)
- Ông Vũ Quang Minh	-	-	3.726.202.000	-
- Trả trước cho người bán khác	626.292.515	-	1.590.359.331	-
Trả trước cho người bán dài hạn	-	-	-	-
Trả trước cho người bán là các bên liên quan	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
 KP 1, Nguyễn Văn Quỳ, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

9. PHẢI THU KHÁC

	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	11.075.113.070	(280.219.304)	15.131.631.471	(283.268.447)
- Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	6.904.110	-	37.424.658	-
- Tạm ứng	1.385.110.893	-	860.049.432	-
- Ký cược, Ký quỹ	278.475.387	-	404.566.730	-
- Phải thu về Bảo hiểm xã hội	68.448.914	-	364.698.418	-
- Chiết khấu sản lượng được nhận từ Kolon	-	-	6.408.530.800	-
- Phải thu từ nguồn quỹ khen thưởng phúc lợi (1)	5.261.261.924	-	-	-
- Cơ sở Sản xuất Nước Việt (2)	850.000.000	-	1.140.283.782	-
- Shopping Center Kiến Tường (3)	499.999.999	-	983.231.198	-
- Công ty CP Du lịch Khách sạn Kiến Tường (4)	156.839.540	-	156.839.540	-
- Công ty Cổ phần Thực phẩm dinh dưỡng Nutifood Bình Dương	703.686.718	-	747.369.328	-
- Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan	312.243.987	-	-	-
- Phải thu khác	1.552.141.598	(280.219.304)	4.028.637.585	(283.268.447)
Dài hạn	891.767.500	-	889.267.500	-
- Ký cược, ký quỹ dài hạn	891.767.500	-	889.267.500	-
Cộng	11.966.880.570	(280.219.304)	16.020.898.971	(283.268.447)

(1) Là khoản phải thu do trong năm Công ty đã chi trước các khoản thưởng cho cán bộ công nhân viên từ Quỹ khen thưởng phúc lợi.

(2) Là khoản phải thu về Hợp đồng hợp tác kinh doanh phát sinh tại Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa. Công ty đã ký hợp đồng số 01/2021/HDLĐ ngày 01/01/2021 và phụ lục số 02.2022/PLHDLĐ ngày 01/01/2022 với Cơ sở sản xuất Nước Việt về việc hợp tác sản xuất nước đá viên, nước uống đóng chai; trong đó Công ty cử người quản lý, người quản lý có trách nhiệm quyết định các vấn đề liên quan đến kinh doanh. Thời gian thực hiện từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2024. Công ty góp bằng tài sản có định hữu hình là 80% tương đương 850.000.000 đồng, và phần chia lợi nhuận từ kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ thực tế vốn góp.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
 KP 1, Nguyễn Văn Quỳ, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

9. PHẢI THU KHÁC (TIẾP)

(3) Là khoản phải thu về Hợp đồng hợp tác kinh doanh phát sinh tại Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa. Công ty đã ký hợp đồng số 01/2020/HIDLĐ ngày 01/01/2020 và phụ lục số 01.2022/PLHLDL ngày 01/01/2022 với Hộ kinh doanh Shopping Center Kiến Tường về việc hợp tác bán bách hóa tổng hợp; trong đó Công ty cử người quản lý, người quản lý có trách nhiệm quyết định các vấn đề liên quan đến kinh doanh. Thời gian thực hiện từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2024. Công ty góp vốn 80% tương đương 500.000.000 đồng và phân chia lợi nhuận từ kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ thực tế vốn góp.

(4) Là khoản phải thu về Hợp đồng hợp tác kinh doanh phát sinh tại Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa. Đây là số tiền Công ty thanh toán các chi phí ban đầu theo Biên bản số 01B.KT.2010 ngày 05/08/2010 của Đại hội đồng Cổ đông về việc xây dựng khách sạn Kiến Tường và sẽ bàn giao lại cho Công ty Cổ phần Du lịch Khách sạn Kiến Tường. Tuy nhiên, dự án này đang tạm ngưng thực hiện.

10. NỢ XẤU

	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:	18.390.872.154	(15.625.585.734)	18.464.837.845	(14.680.448.281)
- Đại lý Nguyễn Thanh Hùng	3.389.393.558	(3.389.393.558)	3.389.393.558	(3.389.393.558)
- Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Long Huy Bảo	3.275.568.294	(3.275.568.294)	3.275.568.294	(3.275.568.294)
- Công ty TNHH Bảo vệ Thực vật Thiên An	1.310.622.033	(1.310.622.033)	1.310.622.033	(1.310.622.033)
- Hộ kinh doanh Sơn - Hải	2.613.130.000	(1.333.306.000)	1.713.130.000	(945.975.000)
- Các đối tượng khác	7.802.158.269	(6.316.695.849)	8.776.123.960	(5.758.889.396)

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
 KP 1, Nguyễn Văn Quỳ, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

11. HÀNG TỒN KHO

	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng đang đi trên đường	-	-	4.700.743.314	-
Nguyên liệu vật liệu	121.271.582.752	-	149.442.977.490	-
Công cụ dụng cụ	152.536.162	-	374.668.990	-
Thành phẩm	179.035.104.459	(1.284.656.819)	167.190.486.591	(2.087.482.634)
Hàng hóa	88.169.041.770	(629.760.987)	33.312.520.996	(304.208.121)
Cộng	388.628.265.143	(1.914.417.806)	355.021.397.381	(2.391.690.755)



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
	VND	VND
Ngắn hạn	934.356.923	1.121.191.060
- Công cụ, dụng cụ	314.007.117	512.659.856
- Chi phí bảo hiểm	323.246.048	138.507.958
- Chi phí thuê kho	179.216.067	271.863.636
- Chi phí sửa chữa TSCĐ	20.592.054	127.057.651
- Chi phí khác	97.295.637	71.101.959
Dài hạn	13.937.938.371	14.851.495.973
- Chi phí thuê đất Hiệp Phước (*)	13.011.286.295	13.475.975.087
- Công dụng cụ	113.708.493	93.940.291
- Chi phí cải tạo thuê đất	207.685.033	315.525.543
- Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	444.383.838	811.957.264
- Chi phí khác	160.874.712	154.097.788
Cộng	14.872.295.294	15.972.687.033

(*) Là khoản chi phí thuê đất trả trước cho diện tích đất 42.123 m² thuộc lô C1-C2 tại Khu công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất số 80/HĐTD.05 ngày 27/06/2015 và Phụ lục Hợp đồng số 09 ngày 28/07/2008 giữa Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn và Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp Tân Thuận, thời hạn thuê là 44 năm tính từ ngày 27/06/2015.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

KP 1, Nguyễn Văn Quý, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

NGUỒN GIÁ	Nhà cửa vật kiến trúc		Máy móc thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		TSCĐ khác		Cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại 01/01/2022	66.534.390.555	46.128.939.442	32.908.061.927	2.423.225.322	1.238.553.332	149.233.170.578	-	-	-	-	-	-
- Mua trong năm	-	842.023.000	792.151.428	130.429.630	-	1.764.604.058	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	(2.041.056.692)	(996.148.381)	(167.717.570)	(103.444.425)	(3.308.367.068)	-	-	-	-	-	-
- Chênh lệch do chuyển đổi Báo cáo	-	(4.364.623)	(3.208.163)	-	-	(7.572.786)	-	-	-	-	-	-
Tại 31/12/2022	66.534.390.555	44.925.541.127	32.700.856.811	2.385.937.382	1.135.108.907	147.681.834.782	-	-	-	-	-	-
HAO MÓN LŨY KẾ												
Tại 01/01/2022	(50.543.650.761)	(38.146.955.997)	(26.143.388.658)	(2.389.811.402)	(1.238.553.332)	(118.462.360.150)	-	-	-	-	-	-
- Khấu hao trong năm	(2.101.539.372)	(2.571.460.460)	(1.408.409.711)	(30.609.250)	-	(6.112.018.793)	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	2.041.056.692	996.148.381	167.717.570	103.444.425	3.308.367.068	-	-	-	-	-	-
- Chênh lệch do chuyển đổi Báo cáo	-	5.450.714	58.272.987	-	-	63.723.701	-	-	-	-	-	-
Tại 31/12/2022	(52.645.190.133)	(38.671.909.051)	(26.497.377.001)	(2.252.703.082)	(1.135.108.907)	(121.202.288.174)	-	-	-	-	-	-
GIÁ TRỊ CÒN LẠI												
Tại 01/01/2022	15.990.739.794	7.981.983.445	6.764.673.269	33.413.920	-	30.770.810.428	-	-	-	-	-	-
Tại 31/12/2022	13.889.200.422	6.253.632.076	6.203.479.810	133.234.300	-	26.479.546.608	-	-	-	-	-	-

Nguyên giá Tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2022 là 100.395.322.075 đồng.

Giá trị còn lại Tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp đảm bảo các khoản vay tại ngày 31/12/2022 là 15.247.943.685 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
 KP 1, Nguyễn Văn Quý, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

14. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH THUẾ TÀI CHÍNH

	Phương tiện vận tải truyền dẫn		Cộng
	VND	VND	
NGUYÊN GIÁ			
Tại 01/01/2022	6.008.312.210	6.008.312.210	6.008.312.210
Tại 31/12/2022	6.008.312.210	6.008.312.210	6.008.312.210
GIÁ TRỊ HAO MÒN			
Tại 01/01/2022	(2.826.120.966)	(2.826.120.966)	(2.826.120.966)
- Khấu hao trong năm	(1.102.522.476)	(1.102.522.476)	(1.102.522.476)
Tại 31/12/2022	(3.928.643.442)	(3.928.643.442)	(3.928.643.442)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại 01/01/2022	3.182.191.244	3.182.191.244	3.182.191.244
Tại 31/12/2022	2.079.668.768	2.079.668.768	2.079.668.768



CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
 KP 1, Nguyễn Văn Quý, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

15. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VỐ HÌNH

	Quyền sử dụng đất		Bản quyền, bằng sáng chế		Phần mềm máy tính		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
NGUYÊN GIÁ							
Tại 01/01/2022	7.999.969.934	533.175.000	533.175.000	728.278.868	728.278.868	9.261.423.802	9.261.423.802
Tại 31/12/2022	7.999.969.934	533.175.000	533.175.000	728.278.868	728.278.868	9.261.423.802	9.261.423.802
GIÁ TRỊ HAO MÒN							
Tại 01/01/2022	(2.970.756.890)	(533.175.000)	(533.175.000)	(626.195.543)	(626.195.543)	(4.130.127.433)	(4.130.127.433)
- Khấu hao trong năm	(140.711.868)	-	-	(35.000.004)	(35.000.004)	(175.711.872)	(175.711.872)
Tại 31/12/2022	(3.111.468.758)	(533.175.000)	(533.175.000)	(661.195.547)	(661.195.547)	(4.305.839.305)	(4.305.839.305)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI							
Tại 01/01/2022	5.029.213.044	-	-	102.083.325	102.083.325	5.131.296.369	5.131.296.369
Tại 31/12/2022	4.888.501.176	-	-	67.083.321	67.083.321	4.955.584.497	4.955.584.497

Nguyên giá Tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2022 là 1.086.453.868 đồng.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

KP.1, Nguyễn Văn Quỳ, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

16. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Tại ngày 01/01/2022		Tăng trong năm		Chênh lệch do chuyển đổi BC/TC		Giảm trong năm		Tại ngày 31/12/2022	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
A) BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ CHO THUẾ										
Nguyên Giá	3.340.056.122	-	-	(958.358.963)	-	-	-	-	2.381.697.159	-
- Cơ sở hạ tầng	3.340.056.122	-	-	(958.358.963)	-	-	-	-	2.381.697.159	-
Giá trị hao mòn lũy kế	(2.370.374.210)	(171.891.093)		693.240.380					(1.849.024.923)	
- Cơ sở hạ tầng	(2.370.374.210)	(171.891.093)		693.240.380					(1.849.024.923)	
Giá trị còn lại	969.681.912	-	-	-	-	-	-	-	532.672.236	-
- Cơ sở hạ tầng	969.681.912	-	-	-	-	-	-	-	532.672.236	-
B) BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ NĂM GIỮ CHỜ TĂNG GIÁ										
TỔNG BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ	3.340.056.122	-	-	(958.358.963)	-	-	-	-	2.381.697.159	-
Nguyên Giá	(2.370.374.210)	(171.891.093)		693.240.380					(1.849.024.923)	
Giá trị hao mòn lũy kế	969.681.912	-	-	-	-	-	-	-	532.672.236	-
Giá trị còn lại										

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

KP.1, Nguyễn Văn Quỳ, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

17. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Dự án kho Long An	311.866.029	311.866.029	311.866.029	311.866.029
Dự án mở rộng kho Cà Mau	158.386.306	158.386.306	158.386.306	158.386.306
Mua sắm tài sản	34.439.000	34.439.000	34.439.000	34.439.000
Sửa chữa lớn tài sản cố định	181.818.182	181.818.182	181.818.182	181.818.182
Quyền sử dụng đất Ba Long	740.592.000	740.592.000	-	-
Công trình phục vụ nông nghiệp dự án 7,3 ha Khu phố 10, Phường 12, Thị xã Kiến Tường (*)	3.931.258.900	3.931.258.900	205.056.900	205.056.900
Cộng	5.358.360.417	5.358.360.417	891.566.417	891.566.417

(*) Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa là Chủ đầu tư thực hiện dự án Công trình phục vụ nông nghiệp dự án 7,3 ha tại Khu phố 10, Phường 2, Thị xã Kiến Tường, Công ty đã nhận chuyển nhượng các thửa đất số 302, 306 - 310, 321 - 324, 651, 756 theo Tờ bản đồ số 6 tại Phường 2, Thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An với số tiền 3.726.202.000 đồng. Các thửa đất này hiện đã được chuyển nhượng quyền sử dụng đất sang tên Ông Nguyễn Văn Bé Hai - Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa đứng tên thay cho Công ty theo Nghị quyết số 36/NQ-HDQT ngày 29/10/2019. Tuy nhiên, dự án này hiện đã ngưng thực hiện.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
KP 1, Nguyễn Văn Quỳ, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	182.877.032.817	182.877.032.817	141.203.238.488	141.203.238.488
- Eastchem Co.,Ltd	64.539.035.747	64.539.035.747	14.988.671.390	14.988.671.390
- Kolon Global Corporation	5.449.096.800	5.449.096.800	15.428.890.400	15.428.890.400
- UPL Management	-	-	13.767.600.000	13.767.600.000
- Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Nam Long Phát	7.544.284.647	7.544.284.647	10.273.777.615	10.273.777.615
- Zhejiang Chemicals Import & Export Corporation	14.498.489.700	14.498.489.700	3.340.937.600	3.340.937.600
- Heramba Industries Limited	806.922.000	806.922.000	-	-
- Zhejiang Rayfull Chemicals Co.,Ltd	-	-	1.489.723.158	1.489.723.158
- Jiangsu Sinamyang International Group Co.,Ltd	15.577.142.789	15.577.142.789	17.040.461.407	17.040.461.407
- Công ty CP Thực phẩm dinh dưỡng Nutifood Bình Dương	712.641.095	712.641.095	906.682.864	906.682.864
- Chi nhánh Công ty TNHH Dinh Dưỡng 3A(Việt Nam)-Tại Tp.Biên Hòa Tỉnh Đồng Nai	-	-	94.118.829	94.118.829
- Phải trả người bán khác	73.749.420.039	73.749.420.039	63.872.375.225	63.872.375.225
Phải trả người bán là các bên liên quan	160.090.000	160.090.000	20.600.000	20.600.000
- Cơ sở sản xuất Nước Việt	160.090.000	160.090.000	20.600.000	20.600.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
KP 1, Nguyễn Văn Quỳ, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Tại 01/01/2022		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp trong năm		Chênh lệch do chuyển đổi BCTC		Tại 31/12/2022	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7.135.179.313	32.976.201.089	32.976.201.089	35.447.235.779	83.459.719	4.734.432.938				
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	407.629.425	20.200.075.860	20.200.075.860	20.397.768.071	-	209.937.214				
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.722.677.060	6.655.076.572	6.655.076.572	9.285.364.659	10.684.288	1.089.901.856				
- Thuế xuất nhập khẩu	-	1.349.219.816	1.349.219.816	1.349.219.816	-	-				
- Thuế thu nhập cá nhân	381.658.802	1.101.394.686	1.101.394.686	853.184.553	(85.497.447)	544.371.488				
- Thuế nhà đất và tiền mua đất	751.314.136	2.086.901.299	2.086.901.299	37.711.405	-	2.800.504.030				
- Thuế môn bài	-	28.000.001	28.000.001	28.000.001	-	-				
- Các loại thuế khác	1.871.899.890	1.555.532.855	1.555.532.855	3.495.987.274	158.272.879	89.718.350				
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	126.909.683	976.560.058	976.560.058	1.536.964.171	-	687.313.796				
- Thuế thu nhập cá nhân (1)	126.909.683	976.560.058	976.560.058	884.503.041	-	34.852.666				
- Thuế thu nhập doanh nghiệp (2)	-	-	-	652.461.130	-	652.461.130				

(1) Số dư thuế Thu nhập cá nhân phải thu Nhà nước tại ngày 31/12/2022 là số thuế Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa đã nộp thừa.

(2) Số dư thuế Thu nhập doanh nghiệp phải thu Nhà nước tại ngày 31/12/2022 là số thuế Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn đã nộp thừa.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
 KP 1, Nguyễn Văn Quý, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	Tại 01/01/2022		Trong năm		Tại 31/12/2022	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ (VND)	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ (VND)
a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn						
Vay ngắn hạn	173.744.575.770	173.744.575.770	589.517.572.224	573.559.038.350	189.703.109.644	189.703.109.644
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC (1)	11.217.386.740	11.217.386.740	57.810.767.896	61.491.472.439	7.536.682.197	7.536.682.197
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh TP Hồ Chí Minh (2)	40.084.324.536	40.084.324.536	95.944.245.533	85.933.449.786	50.095.120.283	50.095.120.283
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh I Thành phố Hồ Chí Minh (3)	100.193.997.070	100.193.997.070	217.894.479.629	216.364.605.653	101.723.871.046	101.723.871.046
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn (4)	2.018.174.200	2.018.174.200	28.926.410.066	20.746.666.187	10.197.918.079	10.197.918.079
- Ngân hàng The Siam Commercial Bank Public Company Limited - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (5)	1.361.150.250	1.361.150.250	8.994.080.000	5.681.766.250	4.673.464.000	4.673.464.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Long An (6)	6.147.079.335	6.147.079.335	42.272.049.140	43.537.634.124	4.881.494.351	4.881.494.351
- Ngân hàng TMCP Công Thương VN - PGD Mộc Hóa-CN Long An (7)	12.652.463.639	12.652.463.639	133.792.019.960	135.919.923.911	10.524.559.688	10.524.559.688
- Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	-	-	3.883.520.000	3.883.520.000	-	-
- Vay cá nhân (8)	70.000.000	70.000.000	-	-	70.000.000	70.000.000
Nợ đến hạn trả	3.218.301.404	3.218.301.404	2.868.463.856	3.218.301.404	2.868.463.856	2.868.463.856
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh TP Hồ Chí Minh	1.549.360.000	1.549.360.000	1.549.360.000	1.549.360.000	1.549.360.000	1.549.360.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn	387.940.000	387.940.000	387.940.000	387.940.000	387.940.000	387.940.000
- Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam	365.400.000	365.400.000	365.400.000	365.400.000	365.400.000	365.400.000
- Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	915.601.404	915.601.404	565.763.856	915.601.404	565.763.856	565.763.856
Cộng	176.962.877.174	176.962.877.174	592.386.036.080	576.777.339.754	192.571.573.500	192.571.573.500

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
 KP 1, Nguyễn Văn Quý, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP)

	Tại 01/01/2022		Trong năm		Tại 31/12/2022	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ (VND)	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ (VND)
b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn						
Vay dài hạn	5.909.815.000	5.909.815.000	-	2.302.700.000	3.607.115.000	3.607.115.000
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh TP Hồ Chí Minh (9)	2.966.560.000	2.966.560.000	-	1.549.360.000	1.417.200.000	1.417.200.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn (10)	1.512.105.000	1.512.105.000	-	387.940.000	1.124.165.000	1.124.165.000
- Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam (11)	1.431.150.000	1.431.150.000	-	365.400.000	1.065.750.000	1.065.750.000
c. Nợ thuê tài chính dài hạn	1.276.920.212	1.276.920.212	-	565.763.856	711.156.356	711.156.356
- Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam (12)	1.276.920.212	1.276.920.212	-	565.763.856	711.156.356	711.156.356
Cộng	7.186.735.212	7.186.735.212	-	2.868.463.856	4.318.271.356	4.318.271.356

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

(1) Vay ngắn hạn giữa Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn và Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam

- Thỏa thuận chung về tiện ích bán sửa đổi: : Số VNM 157804 ngày 07 tháng 01 năm 2020
- Tổng hạn mức tiện ích : 7.000.000 USD và 1.350.000.000 đồng; Trong đó khoản vay tài trợ nhập khẩu/ mua trong nước: 1.500.000 USD hoặc VND hoặc ngoại tệ khác tương đương;
- Mục đích vay : Tài trợ tiện ích nhập khẩu và thẻ tín dụng HSBC;
- Thời hạn vay : Từ 12 tháng trở xuống theo từng khoản vay;
- Lãi suất cho vay : Theo từng khoản vay;
- Các hình thức bảo đảm tiền vay : Thẻ chấp hàng tồn kho tại từng thời điểm theo hợp đồng VNM 091059/MS sửa đổi lần thứ 6 ngày 07/01/2020 và cầm cố tiền gửi theo hợp đồng cầm cố số VNM110716/DUL;
- Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm là : 7.536.682.197 đồng.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

KP.1, Nguyễn Văn Quỳ, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn (tiếp):

(2) Khoản vay ngắn hạn giữa Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn và Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

- **Hợp đồng tín dụng**
- Hạn mức tín dụng
- Mục đích vay
- Thời hạn vay
- Lãi suất cho vay
- Các hình thức đảm bảo tiền vay
- Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm là

- : Số 1700-LAV-202200900 ngày 27/12/2022 (gia hạn thời gian giải ngân vốn cho vay đến hết ngày 23/12/2023)
- : 110.000.000.000 đồng;
- : Bổ sung vốn lưu động kinh doanh thuộc bảo vệ thực vật và các mặt hàng kinh doanh khác đã đăng ký theo quy định của pháp luật;
- : Từ 12 tháng trở xuống theo từng giấy nhận nợ;
- : Theo từng giấy nhận nợ;
- : Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng số 1700-LCL-201500653 ngày 25/09/2015 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung;
- : 50.095.120.283 đồng.

(3) Khoản vay ngắn hạn giữa Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 1 Thành phố Hồ Chí Minh

- **Hợp đồng tín dụng**
- Hạn mức tín dụng
- Mục đích vay
- Thời hạn vay
- Lãi suất cho vay
- Các hình thức đảm bảo tiền vay
- Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm là

- : Số 093/2021-HĐCVHM/NHCT92 ngày 02/06/2021
- : 150.000.000.000 đồng;
- : Bổ sung vốn lưu động thực hiện phương án sản xuất kinh doanh;
- : Từ 12 tháng trở xuống theo từng giấy nhận nợ;
- : Theo từng giấy nhận nợ;
- : Thế chấp quyền tài sản theo Hợp đồng số 172/2015-HĐTC/NHCT902-SPC ngày 30/09/2015, quyền sử dụng đất theo Hợp đồng số 025/2014-HĐTC/KHDN ngày 07/05/2014; quyền sử dụng đất theo Hợp đồng số 101/2013-HĐTC/KHDN ngày 07/05/2014; thế chấp hàng tồn kho theo Hợp đồng số 256/2019-HĐBĐ/NHCT902 ngày 11/02/2020.
- : 101.723.871.046 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

KP.1, Nguyễn Văn Quỳ, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn (Tiếp):

(4) Khoản vay ngắn hạn giữa Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn

- **Hợp đồng cho vay hạn mức**
- Hạn mức tín dụng
- Mục đích vay
- Thời hạn vay
- Lãi suất cho vay
- Các hình thức đảm bảo tiền vay
- Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm là

- : Số 1255/2021/5778006/HĐTD ngày 30 tháng 06 năm 2021
- : 70.000.000.000 đồng;
- : Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh mở L/C;
- : Từ 12 tháng trở xuống theo từng giấy nhận nợ;
- : Theo từng giấy nhận nợ;
- : Thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp tài sản - Biện pháp đảm bảo bổ sung số 969A/2020/5778006/HĐBĐ ngày 16/06/2020;
- : 10.197.918.079 đồng.

(5) Khoản vay ngắn hạn giữa Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn và Ngân hàng The Siam Commercial Bank Public Company Limited - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

- **Hợp đồng cho vay hạn mức**
- Hạn mức tín dụng
- Mục đích vay
- Thời hạn vay
- Lãi suất cho vay
- Hình thức đảm bảo
- Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm là

- : Số HĐTD.010/SCB.HCM/2019 ngày 02/08/2019
- : 4.000.000 USD;
- : Cung cấp tài chính cho việc mua hoặc nhập khẩu hàng hóa cần thiết cho hoạt động kinh thông thường, bảo lãnh mở L/C;
- : Từ 12 tháng trở xuống theo từng giấy nhận nợ;
- : Theo từng giấy nhận nợ;
- : Thế chấp tài sản theo hợp đồng thế chấp hàng tồn kho với giá trị ít nhất bằng 2.000.000 USD và hợp đồng các khoản phải thu với giá trị ít nhất bằng 2.000.000 USD;
- : 4.673.464.000 đồng.

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn (Tiếp):

(6) Khoản vay ngắn hạn giữa Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa và Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN – CN Long An theo Hợp đồng cấp tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng : Số 0007/KHDN/21LD ngày 05/05/2021 và Số 01/CV/0007/KHDN/21LD ngày 05/05/2021
- Hạn mức tín dụng : 10.000.000.000 đồng
- Mục đích vay : Bổ sung vốn kinh doanh mặt hàng xăng dầu, bách hóa tổng hợp, vật tư nông nghiệp
- Thời hạn vay : Theo từng hợp đồng tín dụng kiểm tra giấy nhận nợ không quá 06 tháng đối với Phân bón + thuốc BVTV và không quá 04 tháng đối với bách hóa tổng hợp + xăng dầu
- Lãi suất cho vay : Từ 4,8% - 9%/năm
- Các hình thức đảm bảo tiền vay : Thế chấp quyền sử dụng đất số U862262 số vào sổ cấp giấy: T 000013QSDĐ/1201-LA do UBND tỉnh Long An cấp ngày 21/05/2002; TS gắn liền với đất là: Cửa hàng KD Búa và khách sạn đang được thế chấp tại Vietcombank Long An theo: HĐTC QSDĐ và tài sản gắn liền với đất số 0017/NHINT-CRC/TC21 ngày 05/05/2021
- Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm : 4.881.494.351 đồng

(7) Khoản vay ngắn hạn giữa Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa và Ngân hàng TMCP Công Thương VN – CN Long An theo các Hợp đồng cho vay sau:

- Hợp đồng tín dụng : Số 2199.0007/2021-HĐCVHM/NHCT700-MJC ngày 05/03/2021 và Số 2299.0008/2022-HĐCVHM/NHCT700-MJC ngày 07/03/2022 cùng các văn bản sửa đổi bổ sung có liên quan
- Hạn mức tín dụng : 40.000.000.000 đồng
- Mục đích vay : Bổ sung vốn kinh doanh mặt hàng xăng dầu, bách hóa tổng hợp, vật tư nông nghiệp
- Thời hạn vay : Theo từng hợp đồng tín dụng kiểm tra giấy nhận nợ không quá 06 tháng đối với Phân bón + thuốc BVTV và không quá 03 tháng đối với bách hóa tổng hợp + xăng dầu
- Lãi suất cho vay : Từ 5,1% - 9,5%/năm

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn (Tiếp):

- Các hình thức đảm bảo tiền vay : + Thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 111029, số vào sổ cấp giấy: CT 04146 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 22/02/2011 đang được thế chấp tại Viettinbank CN Long An theo: HĐTC QSDĐ và tài sản gắn liền với đất số 1867.05/2018/HĐBĐ/NHCT700 ngày 07/08/2018; + Thế chấp quyền sử dụng đất số U 862263, số vào sổ cấp giấy: T 000010 do UBND tỉnh Long An cấp ngày 21/05/2002 + Cửa hàng bách hóa đang được thế chấp tại Viettinbank CN Long An theo: HĐTC QSDĐ và tài sản gắn liền với đất số 1867.02/2018/HĐBĐ/NHCT700 ngày 07/08/2018; + Thế chấp quyền sử dụng đất số U 862395, số vào sổ cấp giấy: T 00007QSDĐ/1201-LA do UBND tỉnh Long An cấp ngày 01/02/2002; TS gắn liền với đất là: Nhà kho chứa phân bón được thế chấp tại Viettinbank CN Long An theo: HĐTC QSDĐ và tài sản gắn liền với đất số 1867.03/2018/HĐBĐ/NHCT700 ngày 07/08/2018; + Thế chấp quyền sử dụng đất số AB 065297, số vào sổ cấp giấy: T 00001 do UBND tỉnh Long An cấp ngày 14/02/2005; TS gắn liền với đất là: Cửa hàng vật tư nông nghiệp, đang được thế chấp tại Viettinbank CN Long An theo: HĐTC QSDĐ và tài sản gắn liền với đất số 1867.04/2018/HĐBĐ/NHCT700 ngày 07/08/2018; + Thế chấp nhận đăng ký xe ô tô số 004023 do Công An tỉnh Long An cấp ngày 24/07/2009; Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 2400/ĐK do sở GTVT tỉnh Long An cấp ngày 25/03/2010; Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 2401/ĐK do sở GTVT tỉnh Long An cấp ngày 28/05/2010 đang được thế chấp tại Viettinbank CN Long An theo: HĐTC QSDĐ và tài sản gắn liền với đất số 1867.06/2018/HĐBĐ/NHCT700 ngày 07/08/2018.
- Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm : 10.524.559.688 đồng

(8) Khoản vay với các cá nhân có lãi suất 8,0%/năm, theo hình thức đảm bảo là tin chấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
 KP 1, Nguyễn Văn Quý, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn:

(9) Khoản vay dài hạn giữa Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

- **Hợp đồng tín dụng**
- Hạn mức tín dụng
- Mục đích vay
- Thời hạn vay của hợp đồng
- Lãi suất cho vay
- Các hình thức bảo đảm tiền vay
- Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm là
- Trong đó, nợ gốc đến hạn trả trong 12 tháng tới là : 1.549.360.000 đồng.

- : Số 1700-LAV-201701181 (kèm Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 02 ngày 06/12/2018 gia hạn thời gian giải ngân vốn cho vay đến hết ngày 28/02/2019)
- : 11.700.000.000 đồng;
- : Xây dựng nhà kho thành phẩm 36m x 78m tại lô C1-C3, Khu công nghiệp Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh;
- : 84 tháng;
- : 8%/năm;
- : Thế chấp tài sản hình thành trong tương lai theo Hợp đồng số 1700-LCL-201701010 ngày 28/08/2017;
- : 2.966.560.000 đồng;

(10) Khoản vay dài hạn giữa Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn theo các Hợp đồng tín dụng sau:

- **Hợp đồng tín dụng**
- Số tiền vay
- Mục đích vay
- Thời hạn vay của hợp đồng
- Lãi suất cho vay
- Các hình thức bảo đảm tiền vay
- Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm
- Trong đó, nợ gốc đến hạn trả trong 12 tháng tới

- : Số 1575/2021/5778006/HDDTD ngày 25/08/2021
- : 793.100.000 đồng;
- : Đầu tư máy sắc kỹ khí Mode1 8890 GC System do Agilent Technologies Mỹ sản xuất;
- : 60 tháng;
- : 7,3%/năm từ ngày 24/08/2021 đến 31/08/2022. Từ ngày 01/09/2022 theo lãi suất điều chỉnh
- : 6 tháng/lần;
- : Thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 1576/2021/5778006/HDBD;
- : 594.825.000 đồng;
- : 158.620.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

KP 1, Nguyễn Văn Quý, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn (Tiếp):

- **Hợp đồng tín dụng**
- Số tiền vay
- Mục đích vay
- Thời hạn vay của hợp đồng
- Lãi suất cho vay
- Các hình thức bảo đảm tiền vay
- Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm
- Trong đó, nợ gốc đến hạn trả trong 12 tháng tới

- : Số 2287/2021/5778006/HDDTD ngày 20/12/2021
- : 1.146.600.000 đồng;
- : Đầu tư 04 xe tải thùng (Thùng kín) nhãn hiệu Kia Frontier K250;
- : 60 tháng;
- : 7,5%/năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên đến 31/12/2022. Từ ngày 01/01/2023 theo lãi suất điều chỉnh 6 tháng/lần;
- : Thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 2288/2021/5778006/HDBD;
- : 917.280.000 đồng;
- : 229.320.000 đồng.

(11) Khoản vay dài hạn giữa Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn và Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam theo các Hợp đồng tín dụng sau:

- **Hợp đồng tín dụng**
- Số tiền vay
- Mục đích vay
- Thời hạn vay của hợp đồng
- Lãi suất cho vay
- Các hình thức bảo đảm tiền vay
- Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm
- Trong đó, nợ gốc đến hạn trả trong 12 tháng tới

- : Số 792400015539/HDDTD ngày 28/10/2021
- : 504.000.000 đồng;
- : Mua xe ô tô;
- : 60 tháng;
- : 7,5%/năm;
- : Thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay;
- : 394.800.000 đồng;
- : 100.800.000 đồng.

- **Hợp đồng tín dụng**
- Số tiền vay
- Mục đích vay
- Thời hạn vay của hợp đồng
- Lãi suất cho vay
- Các hình thức bảo đảm tiền vay
- Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm
- Trong đó, nợ gốc đến hạn trả trong 12 tháng tới

- : Số 792400015546/HDDTD ngày 28/10/2021
- : 1.323.000.000 đồng;
- : Mua xe ô tô;
- : 60 tháng;
- : 7,5%/năm;
- : Thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay;
- : 1.036.350.000 đồng;
- : 264.600.000 đồng.

20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn (Tiếp):

(12) Khoản thuê tài chính giữa Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn và Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam theo các Hợp đồng sau:

<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng cho thuê tài chính - Tài sản thuê - Tổng giá trị hợp đồng - Thời hạn thanh toán - Số dư nợ thuê tài chính tại thời điểm cuối năm - Trong đó, nợ gốc đến hạn trả trong 12 tháng tới 	<ul style="list-style-type: none"> : Số 2018-00012-000 ngày 23/02/2018 : Xe Ford Ranger 4x2 XLS MT; : 3.322.350.000 đồng; : Thanh toán theo lịch trả nợ; trong đó, : 116.612.448 đồng; : 116.612.448 đồng.
<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng cho thuê tài chính - Tài sản thuê - Tổng giá trị hợp đồng - Thời hạn thanh toán - Số dư nợ thuê tài chính tại thời điểm cuối năm - Trong đó, nợ gốc đến hạn trả trong 12 tháng tới 	<ul style="list-style-type: none"> : Số 2020-00095-000 ngày 21/07/2020 : Xe Ford Everest Ambiente 2.0L MT (1 chiếc); : Xe Ford Ranger 4x2 XLS MT (1 chiếc); : Xe Ford Ranger 4x4 XL MT (2 chiếc). : 3.208.210.000 đồng; : Thanh toán theo lịch trả nợ; : 1.160.307.764 đồng; : 449.151.408 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	319.090.894	126.795.955
- Chi phí khác	303.905.329	-
Cộng	622.996.223	126.795.955

22. PHẢI TRẢ KHÁC

	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
	VND	VND
Ngắn hạn	7.197.664.445	12.319.810.379
- Kinh phí công đoàn	119.366.316	107.089.706
- Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	10.536.120	-
- Phải trả về chương trình bán hàng	1.309.651.093	4.023.804.131
- Phải trả về lãi vay ký quỹ	47.517.632	139.234.218
- Phải trả về hỗ trợ phí vận chuyển, thanh toán	16.636.023	26.099.177
- Phải trả chiết khấu thanh toán cho chi nhánh	53.498.032	454.073.276
- Phải trả CBCNV tiền bồi dưỡng độc hại	-	421.322.278
- Phải trả về nhận đổi hàng cho khách hàng	2.007.541.136	2.510.274.778
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.983.940.033	2.347.206.292
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	20.000.000	20.000.000
- Shopping Center Kiến Tường	404.287.471	769.241.670
- Cơ sở sản xuất Nước Việt	226.574.144	572.767.426
- Công ty CP Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh (*)	425.000.000	425.000.000
- Phải trả khác	573.116.445	503.697.427
Dài hạn	2.078.354.000	2.458.554.000
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	2.078.354.000	2.458.554.000
Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-	-

(*) Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa Sinh góp vốn liên doanh với Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa liên quan đến dự án Khách sạn 2 sao theo Biên bản ghi nhớ ngày 21/03/2009 và Lệnh thanh toán 31/05/2010. Hiện dự án này đang tạm ngưng triển khai.

23. THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI PHẢI TRẢ

a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
	VND	VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(1.570.633.275)	(2.284.736.942)
Số bù trừ với thuế thu nhập hoãn lại phải trả	1.570.633.275	2.284.736.942
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
KP 1, Nguyễn Văn Quý, P. Tân Thuận Đông,
Quận 7, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

23. THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI PHẢI TRẢ (TIẾP)

b) Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	Tại 31/12/2022 VND	Tại 01/01/2022 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	5.013.294.798	5.057.249.461
Số bù trừ với tài sản thuế thu nhập hoãn lại	(1.570.633.275)	(2.284.736.942)
Cộng	3.442.661.523	2.772.512.519

Tình hình biến động thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Số dư đầu năm	2.772.512.519	3.098.627.679
Tăng trong năm	670.149.004	(326.115.160)
Số dư cuối năm	3.442.661.523	2.772.512.519

c) Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	2.284.736.942	2.219.782.304
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(1.570.633.275)	(2.284.736.942)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(43.954.663)	(261.160.522)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	670.149.004	(326.115.160)

24. VỐN CHỦ SỞ HỮU

24.1 CHI TIẾT VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cổ đông	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022	
	Tỷ lệ	Giá trị (VND)	Tỷ lệ	Giá trị (VND)
Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV	59,33%	62.470.000.000	59,33%	62.470.000.000
Các cổ đông khác	40,67%	42.830.000.000	40,67%	42.830.000.000
Cộng	100%	105.300.000.000	100%	105.300.000.000

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
KP 1, Nguyễn Văn Quý, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

24. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

24.2 BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Tại 01/01/2021		Tại 31/12/2021		Tại 01/01/2022		Tại 31/12/2022	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vốn góp của chủ sở hữu	105.300.000.000	782.715.818	105.300.000.000	782.715.818	105.300.000.000	782.715.818	105.300.000.000	782.715.818
Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-	-	-	-	-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	11.028.838.721	-	16.021.691.106	-	16.021.691.106	-	22.210.648.004
Quỹ đầu tư phát triển	49.965.802.735	-	57.628.796.060	-	57.628.796.060	-	60.123.450.469	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	-	-	-	-	-
Thặng dư vốn cổ phần	782.715.818	-	782.715.818	-	782.715.818	-	782.715.818	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	-	-	-	-	-
Quỹ đầu tư phát triển	49.965.802.735	-	57.628.796.060	-	57.628.796.060	-	60.123.450.469	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	-	-	-	-	-
Thụ lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-	-
Truy thu thuế	-	-	-	-	-	-	-	-
Thuế cổ tức từ nước ngoài	-	-	-	-	-	-	-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do chuyển đổi BCTC công ty con ở nước ngoài	-	4.992.852.385	-	4.992.852.385	-	4.992.852.385	-	6.188.956.898
Tổng cộng	105.300.000.000	782.715.818	105.300.000.000	782.715.818	105.300.000.000	782.715.818	105.300.000.000	782.715.818
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức năm 2020	-	-	-	-	-	-	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2020	-	-	-	-	-	-	-	-
Trích lập các quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	-	-	-
Thụ lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-	-
Truy thu thuế	-	-	-	-	-	-	-	-
Thuế cổ tức từ nước ngoài	-	-	-	-	-	-	-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do chuyển đổi BCTC công ty con ở nước ngoài	-	4.992.852.385	-	4.992.852.385	-	4.992.852.385	-	6.188.956.898
Tổng cộng	105.300.000.000	782.715.818	105.300.000.000	782.715.818	105.300.000.000	782.715.818	105.300.000.000	782.715.818
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức năm 2021	-	-	-	-	-	-	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2021 (*)	-	-	-	-	-	-	-	-
Trích lập các quỹ đầu tư phát triển năm 2021 (*)	-	-	-	-	-	-	-	-
Thụ lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do chuyển đổi BCTC công ty con ở nước ngoài	-	6.188.956.898	-	6.188.956.898	-	6.188.956.898	-	6.188.956.898
Tổng cộng	105.300.000.000	782.715.818	105.300.000.000	782.715.818	105.300.000.000	782.715.818	105.300.000.000	782.715.818
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức năm 2021	-	-	-	-	-	-	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2021 (*)	-	-	-	-	-	-	-	-
Trích lập các quỹ đầu tư phát triển năm 2021 (*)	-	-	-	-	-	-	-	-
Thụ lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do chuyển đổi BCTC công ty con ở nước ngoài	-	6.188.956.898	-	6.188.956.898	-	6.188.956.898	-	6.188.956.898
Tổng cộng	105.300.000.000	782.715.818	105.300.000.000	782.715.818	105.300.000.000	782.715.818	105.300.000.000	782.715.818
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức năm 2021	-	-	-	-	-	-	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2021 (*)	-	-	-	-	-	-	-	-
Trích lập các quỹ đầu tư phát triển năm 2021 (*)	-	-	-	-	-	-	-	-
Thụ lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do chuyển đổi BCTC công ty con ở nước ngoài	-	6.188.956.898	-	6.188.956.898	-	6.188.956.898	-	6.188.956.898
Tổng cộng	105.300.000.000	782.715.818	105.300.000.000	782.715.818	105.300.000.000	782.715.818	105.300.000.000	782.715.818

(*) Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 số 10/NQ-DHĐCĐ ngày 28/04/2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
 KP 1, Nguyễn Văn Quý, Phường Tân Thuận Đông,
 Quận 7, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

24. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

24.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, CHIA LỢI NHUẬN

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	105.300.000.000	105.300.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	105.300.000.000	105.300.000.000
Cổ tức đã chia	(18.028.458.850)	(16.816.304.358)
Cổ tức đã chia bằng cổ phiếu	-	-

24.4 CỔ PHIẾU

	Tại 31/12/2022 Cổ phiếu	Tại 01/01/2022 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.530.000	10.530.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.530.000	10.530.000
+ <i>Cổ phiếu thường</i>	<i>10.530.000</i>	<i>10.530.000</i>
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.530.000	10.530.000
+ <i>Cổ phiếu thường</i>	<i>10.530.000</i>	<i>10.530.000</i>
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
<i>Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)</i>	<i>10.000</i>	<i>10.000</i>

24.5 CÁC QUỸ

	Tại 31/12/2022 VND	Tại 01/01/2022 VND
Quỹ đầu tư phát triển	60.123.450.469	57.628.796.060
Cộng	60.123.450.469	57.628.796.060

24.6 CHÉNH LỆCH TỶ GIÁ

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Số dư đầu năm	16.021.691.106	11.028.838.721
Số tăng trong năm	6.188.956.898	4.992.852.385
<i>Do chuyển đổi BCTC của các Công ty con ở nước ngoài được lập bằng ngoại tệ</i>	<i>6.188.956.898</i>	<i>4.992.852.385</i>
Số dư cuối năm	22.210.648.004	16.021.691.106
Cộng	22.210.648.004	16.021.691.106

48

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
 KP 1, Nguyễn Văn Quý, Phường Tân Thuận Đông,
 Quận 7, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

25. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022	
	VND <i>tương đương</i>	Nguyên tệ	VND <i>tương đương</i>	Nguyên tệ
Ngoại tệ các loại				
Đô la Mỹ (USD)	9.574.674.894	405.174,25	2.538.927.267	112.044
Vàng tiền tệ	20.580.000	4 chỉ vàng	-	-

26. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ VÀ CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
a. Tổng Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.225.153.914.566	1.127.632.522.545
- Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	1.223.452.033.716	1.125.526.148.917
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.701.880.850	2.106.373.628
Trong đó, Doanh thu với các bên liên quan	42.362.082	19.584.687
- Cơ sở sản xuất Nước Việt	42.362.082	19.584.687
b. Các khoản giảm trừ doanh thu	23.641.462.570	16.156.309.512
- Chiết khấu thương mại	736.888.060	1.006.525.285
- Hàng bán bị trả lại	12.835.352.335	3.087.969.764
- Giảm giá hàng bán	10.069.222.175	12.061.814.463
c. Tổng Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.201.512.451.996	1.111.476.213.033

27. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Giá vốn của thành phẩm, hàng hóa đã bán	936.016.732.452	889.974.231.238
Giá vốn cung cấp dịch vụ	1.348.724.532	1.442.516.337
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho	(1.102.106.059)	(6.313.380.479)
Cộng	936.263.350.925	885.103.367.096

28. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	531.237.490	821.015.395
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	12.204.939.745	3.989.785.958
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại cuối năm	1.144.307.085	293.294.496
Lãi trả chậm	104.276.715	34.556.112
Chiết khấu thanh toán	82.439.654	89.865.787
Doanh thu hoạt động tài chính khác	679.653.954	35
Cộng	14.746.854.643	5.228.517.783

49

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
 KP 1, Nguyễn Văn Quý, Phường Tân Thuận Đông,
 Quận 7, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

29. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chi phí lãi vay và thuê tài chính	12.010.669.190	8.040.909.118
Chiết khấu thanh toán	31.788.052.784	29.375.187.109
Lãi nhận ký cược, ký quỹ	83.295.232	106.479.280
Lỗ do chênh lệch đánh giá lại tỷ giá phát sinh trong năm	21.205.352.624	3.462.644.721
Lỗ chênh lệch tỷ giá đo đánh giá lại cuối năm	5.082.229.504	7.855.502.211
Chi phí tài chính khác	31.583.646	41.830.646
Cộng	70.201.182.980	48.882.553.085

30. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chi phí quản lý doanh nghiệp	30.822.266.723	25.287.897.227
- Chi phí nhân viên quản lý	12.996.465.723	12.187.610.898
- Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	1.902.816.191	582.368.561
- Chi phí khấu hao TSCĐ	601.187.048	879.142.073
- Thuế, phí và lệ phí	669.072.125	532.210.060
- Chi phí dự phòng/(hoàn nhập dự phòng)	941.831.883	610.132.590
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.345.877.115	4.090.442.997
- Chi phí bằng tiền khác	8.365.016.638	6.405.990.048
Chi phí bán hàng	151.289.039.797	125.479.925.610
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	31.540.393.377	35.333.141.220
- Chi phí nhân công	59.791.529.755	53.173.721.296
- Chi phí công cụ, dụng cụ	778.467.109	55.792.600
- Chi phí khấu hao TSCĐ	2.605.678.382	2.205.233.497
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.740.527.120	15.152.695.330
- Chi phí bằng tiền khác	35.832.444.054	19.559.341.667
Cộng	182.111.306.520	150.767.822.837

50

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
 KP 1, Nguyễn Văn Quý, Phường Tân Thuận Đông,
 Quận 7, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

32. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Tiền phạt vi phạm hành chính	323.735.144	768.668.753
Chi phí xử lý, tiêu hủy sản phẩm hư hỏng, kém phẩm chất	1.059.881.028	588.233.125
Khấu hao TSCĐ không tham gia sản xuất	4.387.980	4.387.980
Tiền truy thu, phạt thuế, chậm nộp thuế	29.888.771	86.437.964
Chi phí khác	253.405.825	115.438.421
Cộng	1.671.298.748	1.563.166.243

33. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	31.883.336.335	34.991.138.443
Điều chỉnh lợi nhuận kế toán trước thuế	296.931.559.952	284.059.366.592
- Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận tính thuế	321.963.607.679	290.489.215.132
+ Chi phí khấu hao không phục vụ sản xuất kinh doanh	4.387.980	4.387.980
+ Chi phí lãi vay theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP	3.441.442.458	-
+ Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại khoản mục tiền tệ cuối năm nay (tiền, phải thu)	3.866.416.394	538.538.797
- Lãi do đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm trước	293.294.496	916.977.745
+ Chi phí không được trừ khác	558.299.952	343.328.468
+ Lỗ chưa thực hiện trong Hàng tồn kho nội bộ	-	324.773.187
+ Chi phí dự phòng phải thu khó đòi nội bộ	102.173.315	1.305.802.612
+ Lỗ/lãi ở Công ty con Lào	1.396.743.784	6.144.932.643
+ Doanh thu tính thuế ở Công ty con Campuchia	301.471.192.732	276.593.909.076
+ Điều chỉnh khi tính thuế ở Công ty con Campuchia	10.829.656.568	4.316.564.624
- Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận tính thuế	(25.032.047.727)	(6.429.848.540)
+ Lợi nhuận trước thuế ở Công ty con Campuchia	(20.581.116.312)	(5.849.732.746)
+ Lãi từ đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm nay	(459.474.289)	(293.294.496)
+ Lãi chưa thực hiện trong Hàng tồn kho nội bộ	(3.452.918.329)	-
+ Lỗ đánh giá ngoại tệ cuối năm trước	(538.538.797)	(286.821.298)
Chuyển lỗ	-	-
Tổng thu nhập tính thuế trong năm	16.514.046.987	38.140.031.335
Thu nhập tính thuế với thuế suất 20%	16.514.046.987	38.140.031.335
Thu nhập tính thuế với thuế suất 1%	312.300.849.300	280.910.473.700
Chi phí thuế TNDN hiện hành	6.425.817.888	10.437.111.004
Thuế TNDN bổ sung các năm trước	229.258.684	1.056.792.067
Cộng thuế TNDN hiện hành	6.655.076.572	11.493.903.071

51

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
 KP 1, Nguyễn Văn Quý, Phường Tân Thuận Đông,
 Quận 7, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

34. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2022	Năm 2021
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	24.044.121.842	23.021.795.833
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	-	(7.011.444.254)
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong năm (CP)	10.530.000	10.530.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	2.283	1.520

(*) Theo Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán, lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu chưa trừ quỹ khen thưởng phúc lợi. Trong năm 2022, căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty, Công ty đã trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2021 với số tiền 7.011.444.254 đồng. Do đó, Công ty đã điều chỉnh lại số liệu so sánh năm 2021 khi tính lãi cơ bản trên cổ phiếu.

35. LÃI CƠ SUY GIẢM CỔ PHIẾU

	Năm 2022	Năm 2021
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	24.044.121.842	23.021.795.833
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	-	(7.011.444.254)
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong năm (CP)	10.530.000	10.530.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm (CP)	-	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/CP)	2.283	1.520

(*) Theo Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán, lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu chưa trừ quỹ khen thưởng phúc lợi. Trong năm 2022, căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty, Công ty đã trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2021 với số tiền 7.011.444.254 đồng. Do đó, Công ty đã điều chỉnh lại số liệu so sánh năm 2021 khi tính lãi suy giảm trên cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
 KP 1, Nguyễn Văn Quý, Phường Tân Thuận Đông,
 Quận 7, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

36. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nguyên vật liệu	453.877.713.413	326.054.151.294
Chi phí nhân công	88.830.279.875	87.962.329.812
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.557.756.254	7.883.770.994
Thuế, phí và lệ phí	152.481.961	42.671.228
Chi phí đồ dùng văn phòng	90.710.593	103.502.325
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.188.509.513	32.739.564.828
Chi phí bằng tiền khác	36.808.002.666	31.760.763.967
Cộng	611.505.454.275	486.546.754.448

37. BÁO CÁO BỘ PHẬN

a. Theo lĩnh vực kinh doanh

Do hoạt động kinh doanh chính của Nhóm Công ty là kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

b. Theo khu vực địa lý

Năm 2022	Việt Nam	Cambodia	Lào	Tổng cộng
	VND	VND	VND	Nhóm Công ty VND
Doanh thu thuần bán hàng, thành phẩm	876.487.762.945	301.471.192.732	23.553.496.319	1.201.512.451.996
Tài sản bộ phận	526.010.368.743	108.115.527.653	15.971.771.225	650.097.667.621
Tổng chi phí mua TSCĐ	1.764.604.058	-	-	1.764.604.058

38. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV Cơ sở sản xuất Nước Việt	Công ty mẹ Bên liên danh của Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa
Shopping Center Kiến Tường	Bên liên danh của Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa
Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa sinh	Bên liên quan của Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa
Bà Lê Thị Phụng	Nhân sự quản lý chủ chốt
Ông Nguyễn Quốc Dũng	Nhân sự quản lý chủ chốt
Ông Điều Quang Trung	Nhân sự quản lý chủ chốt
Bà Nguyễn Ngọc Bích	Nhân sự quản lý chủ chốt
Ông Trần Đình Vũ	Nhân sự quản lý chủ chốt
Ông Đặng Thanh Cường	Nhân sự quản lý chủ chốt
Ông Huỳnh Đức	Nhân sự quản lý chủ chốt
Bà Mai Thị Lệ Khuyên	Nhân sự quản lý chủ chốt
Bà Đỗ Thị Kim Anh	Nhân sự quản lý chủ chốt
Ông Phạm Thiết Hòa - Miễn nhiệm 28/04/2022	Nhân sự quản lý chủ chốt
Ông Võ Anh Tùng - Bỏ nhiệm 28/04/2022	Nhân sự quản lý chủ chốt



CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
 KP 1, Nguyễn Văn Quý, Phường Tân Thuận Đông,
 Quận 7, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

38. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Trong năm, các giao dịch và số dư của Công ty với các bên liên quan như sau:

Giao dịch với các bên liên quan	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
1. Cơ sở sản xuất Nước Việt		
- Cung ứng dịch vụ	42.362.082	19.584.687
2. Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV		
- Trả cổ tức	10.619.934.000	10.619.934.000
3. Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa sinh		
- Trả cổ tức	121.365.300	121.365.300
Số dư với các bên liên quan	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
	VND	VND
1. Cơ sở sản xuất Nước Việt		
- Phải thu khách hàng	13.123.000	13.123.000
- Phải thu về Hợp đồng hợp tác kinh doanh	850.000.000	1.140.283.782
- Phải trả người bán	160.090.000	20.600.000
- Phải trả khác	226.574.144	572.767.426
2. Shopping Center Kiến Tường		
- Phải thu về Hợp đồng hợp tác kinh doanh	499.999.999	983.231.198
- Phải trả khác	404.287.471	769.241.670
3. Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp và Phân bón Hóa sinh		
- Phải trả khác	425.000.000	425.000.000
	Từ 01/01/2022	Từ 01/01/2021
	đến 31/12/2022	đến 31/12/2021
	VND	VND
Thu nhập của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc	1.864.217.388	1.801.568.139
- Bà Lê Thị Phụng	415.082.387	393.380.492
- Ông Nguyễn Quốc Dũng	497.827.035	489.805.090
- Ông Đặng Thanh Cường	68.000.000	52.000.000
- Ông Phạm Thiết Hòa	35.000.000	52.000.000
- Ông Võ Anh Tùng	35.000.000	-
- Ông Huỳnh Đức	68.000.000	52.000.000
- Ông Điều Quang Trung	373.275.770	388.174.250
- Bà Nguyễn Ngọc Bích	372.032.196	374.208.307
Cộng	1.864.217.388	1.801.568.139

39. THÔNG TIN KHÁC

39.1 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Các khoản cam kết

a. Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn ký các Hợp đồng thuê đất tại các địa điểm sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
 KP 1, Nguyễn Văn Quý, Phường Tân Thuận Đông,
 Quận 7, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

39. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

39.1 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG (TIẾP)

- Hợp đồng thuê đất tại phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng với mục đích xây dựng nhà xưởng sản xuất, kho hàng và trạm xử lý chất thải. Diện tích khu đất thuê là 16.754 m². Đối với diện tích 15.496 m² không thuộc phạm vi lô giới, thời hạn thuê kể từ ngày 25/07/2000 đến ngày 01/01/2046; đối với diện tích 1.258 m² thuộc phạm vi lô giới, thời hạn thuê kể từ ngày 25/07/2000 cho đến khi Nhà nước thực hiện mở rộng đường theo quy hoạch. Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hằng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Hợp đồng thuê đất tại thành phố Pleiku để sử dụng với mục đích xây dựng Trung tâm điều hành siêu thị nông nghiệp với thời hạn 50 năm kể từ ngày 24/11/2015. Diện tích khu đất thuê là 10.690 m². Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất một hoặc hai lần mỗi năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Hợp đồng thuê đất tại thành phố Cần Thơ để sử dụng với mục đích xây dựng nhà xưởng phân phối nông dược với thời hạn thuê kể từ ngày 01/01/2006 đến hết ngày 01/10/2045. Diện tích khu đất thuê là 3.640,5 m². Theo hợp đồng này, Công ty trả tiền thuê đất hằng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Hợp đồng thuê đất Hiệp Phước với diện tích 42.123 m² thuộc lô C1 - C2 tại Khu Công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn thuê là 44 năm tính từ ngày 27 tháng 6 năm 2005. Tiền thuê đất trả trước một lần vào thời điểm thuê.

b. Công ty Cổ phần Thương mại Mộc Hóa hiện đang thuê tài sản theo các Hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31/12/2022, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng cho thuê hoạt động được trình bày như sau:
- Hợp đồng thuê kho bãi số 190426 ngày 26/04/2019 giữa Công ty (bên thuê) và Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn (bên cho thuê), để làm kho chứa các sản phẩm, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật và làm nhà xưởng để sản xuất, địa chỉ: Lô C1-C3 Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TP.HCM. Thời hạn cho thuê 05 năm từ ngày 01/05/2019 đến hết ngày 10/10/2022. Giá thuê kho là 80.000.000 đồng/năm.
- Hợp đồng thuê mặt bằng số 02.2019/HĐ.THUE-MB ngày 01/09/2019 và Phụ lục Hợp đồng thuê mặt bằng số 2314/PLHĐ.THUE-MB ngày 05/05/2021 giữa Công ty (bên thuê) và ông Nguyễn Văn Dũng, bà Nguyễn Thị Linh (bên cho thuê), để đầu tư phục vụ hoạt động kinh doanh ngành hàng xăng dầu, nhớt các loại tại ấp Bình Đông, xã Bình Hòa Trung, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An (mặt bằng gần sát mặt nước trên sông Kênh Cà Dừa). Tổng diện tích thuê là 3.215 m². Thời hạn cho thuê 05 năm, từ ngày 01/09/2019 đến hết ngày 30/04/2026. Giá thuê mặt bằng từ ngày 01/05/2021 đến 30/04/2023 là 600.000 đồng/tháng, từ ngày 01/05/2023 đến 30/04/2026 là 700.000 đồng/tháng.
- Hợp đồng thuê mặt bằng số 04.2019/HĐ.THUE-MB ngày 13/05/2019 giữa Công ty (bên thuê) và ông Nguyễn Ngọc Hôn (bên cho thuê), để đầu tư phục vụ hoạt động kinh doanh ngành hàng xăng dầu, nhớt các loại tại thửa đất số 1276 - tờ bản đồ số 3, địa chỉ: xã Tuyên Thạnh, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An. Thời hạn cho thuê 05 năm, từ ngày 13/05/2019 đến hết ngày 12/05/2024. Giá cho thuê mặt bằng là 5.000.000 đồng/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
 KP 1, Nguyễn Văn Quý, Phường Tân Thuận Đông,
 Quận 7, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

39. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)

39.1 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG (TIẾP)

- Hợp đồng thuê nhà và bãi đậu xe số 108B/HĐ.THUE-MJC ngày 20/01/2022 giữa Công ty (bên thuê) và ông Nguyễn Văn Láng (bên cho thuê) để mở địa điểm kinh doanh xăng dầu, bãi đậu xe, bến thủy trung chuyển xăng dầu tại khu phố 3, thị trấn Thạnh Hóa, huyện Thạnh Hóa, Long An. Tổng diện tích đất thuê và nhà ở là 2.944,04 m², diện tích bến thủy thuê là dài 30m từ cột báo hiệu vùng nước dọc theo bờ, rộng 12m từ mép ngoài bờ kê trở ra phía sông. Thời hạn thuê kho là 05 năm, từ ngày 20/01/2022 đến 19/01/2027, giá thuê cố định là 96.000.000 đồng/năm.

39.2 NHỮNG KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

Không có khoản nợ tiềm tàng nào phát sinh từ những sự kiện đã xảy ra có thể ảnh hưởng đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng mà Công ty không kiểm soát được hoặc chưa được ghi nhận.

39.3 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Công ty không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022 kèm theo.

39.4 THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.

40. ĐIỀU CHỈNH HỒI TỐ

Công ty điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính hợp nhất liên quan đến việc ghi nhận bổ sung chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp năm 2021 với số tiền 157.579.105 đồng và tiền truy thu thuế theo Quyết định số 1169/QĐ-CT ngày 23/05/2022 về việc xử phạt vi phạm hành chính cho kỳ tính thuế năm 2019, 2020 với tổng số tiền truy thu thuế Giá trị gia tăng là 293.480.394 đồng và thuế Thu nhập doanh nghiệp là 530.502.852 đồng. Theo đó, Công ty đã thực hiện điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính năm hợp nhất các năm 2019, 2020 và năm 2021, do đó ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2021 cụ thể như sau:

Chi tiêu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất	Mã số	Số kiểm toán	Tại 31/12/2021	
			Ảnh hưởng điều chỉnh hồi tố VND	Số sau điều chỉnh VND
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	6.153.616.962	981.562.351	7.135.179.313
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	46.178.583.556	(981.562.351)	45.197.021.205
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a	22.999.208.618	(823.983.246)	22.175.225.372
- LNST chưa phân phối năm nay	421b	23.179.374.938	(157.579.105)	23.021.795.833
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	10.716.445.542	-	10.716.445.542

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN
 KP 1, Nguyễn Văn Quý, Phường Tân Thuận Đông,
 Quận 7, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc
 ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

40. ĐIỀU CHỈNH HỒI TỐ (TIẾP)

Chi tiêu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	Mã số	Số kiểm toán	Năm 2021	
			Ảnh hưởng điều chỉnh hồi tố VND	Số sau điều chỉnh VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	11.336.323.966	157.579.105	11.493.903.071
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	51	23.980.929.637	(157.579.105)	23.823.350.532
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61	23.179.374.938	(157.579.105)	23.021.795.833
Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62	801.554.699	-	801.554.699
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2.201	(681)	1.520
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	2.201	(681)	1.520

41. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán. Một số chỉ tiêu so sánh đã được điều chỉnh hồi tố như đã trình bày tại Thuyết Minh số 40 của Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Người lập



Phùng Thái Phương Trang

Kế toán trưởng



Bùi Thị Ánh Tuyết

Giám đốc



Nguyễn Quốc Dũng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 03 năm 2023

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2023

Người đại diện theo pháp luật

Giám đốc



NGUYỄN QUỐC DŨNG